Ngày soạn:

**Bài 9 TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**

- Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.

- Sơ lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kì này.

**2.Kỉ năng**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được các sơ đồ, lược đồ, nguồn tư liệu hình ảnh và chữ viết trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Trình bày được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại

+ Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thuỷ Hoàng

+ Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tuỳ

+ Nêu được những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc trước thế kỉ VII

-. Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

+Kĩ năng trình bày và giải thích chủ kiến về vai trò của nhà Tần; về tư tưởng “Tiên học lễ, hậu học văn”.

+Vận dụng hiểu biết để làm rõ vai trò của phát minh kĩ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại.

- Năng lực chung: Tự học, tự chủ và giao tiếp

**3. Phẩm chất**

- Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử

- Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong văn hoá của các dân tộc khác

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, phiếu học tập.

- Lược đồ Trung Quốc thời nhà Tần, Lược đồ Trung Quốc hiện nay

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu vị trí, điều kiện tự nhiên, các thông tin về các thành tựu chủ yếu ở Trung Quốc cổ đại.

**3. Dự kiến tiết dạy**

Tiết 1: Hoạt động khởi động ; Hoạt động hình thành kiến thức: Mục 1,2

Tiết 2: Hoạt động hình thành kiến thức mục 3,4 và hoạt động luyện tâp, vận dụng

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

**HOẠT ĐỘNG 1:KHỞI ĐỘNG**

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kỹ năng trong bài học mới.

b) *Nội dung:* HS hoàn thành bảng cột K và W vào bảng KWL: (cột L sẽ thực hiện sau khi hoàn thành chủ đề).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| K(điều em đã biết) | W (điều em cần biết) | L (điều em học được) |
| Các em biết gì về Trung Quốc thời Cổ Đại | Những gì em muốn biết thêm khi học bài này | Những gì các em biết được sau khi học xong bài này |
| …….. | …………. | ………………. |

c) *Sản phẩm:* Bảng KWL của HS.

d) *Cách thức thực hiện:*

Bước 1: GV giao nhiệm vụ và cho học sinh xem video. <https://youtu.be/QMzLRn8Ow6c>

Vạn lý trường thành và tổ chức cho HS hoàn thành bảng cột K và W vào bảng KWL.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS hoạt động cá nhân hoàn thành bảng cột K và W trong bảng KWL. GV chú ý theo dõi, quan sát.

Bước 3: Bảng KWL hoàn thiện. GV gọi 3 HS phát biểu.

Bước 4: GV đánh giá, nhận xét sản phẩm của HS và lựa chọn một sản phẩm nào đó của một học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: KHẮM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN ( học sinh tự học)**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để nêu được những tác động của điều kiện tự nhiên với sự hình thành Trung Quốc cổ đại

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ tranh ảnh để trả lời các câu

c) *Sản phẩm:*Nêu được vị trí địa lý, điều kiện tự nhiển đã hình thành nền văn minh Trung Quốc

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn cho HS quan sát Tranh và lược đồ H9,1; H9.2 thảo luận nhóm  – Xác định vùng cư trú chủ yếu của cư dân Trung Quốc thời cổ đại. – Cho biết sông Hoàng Hà và sông Trường Giang đã tác động như thế nào đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại  **Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động quan sát và hỗ trợ các nhóm nếu cần bằng các định hướng gợi mở:  - Quan sát H9.1 em có nhận xét về hình dáng (*quanh co*), màu nước (*đỏ, đục)* . Em có suy nghĩ gì về màu nước→ *GV Dẫn giải kết luận tên sông: Hoàng Hà có nghĩa là sông Vàng, ám chỉ lượng phù sa khổng lồ, đứng đầu thế giới về sự màu mỡ, nhấn mạnh những giá trị to lớn của nó để lí giải vì sao nó trở thành nơi khởi nguồn của văn minh Trung Hoa.*  - Quan sát lược đồ H9.2 hãy kể tên các dãy núi, sa mạc, dòng sông và đại dương bao quanh lãnh thổ Trung Quốc? Với địa hình như vậy cư dân cổ đại Trung Quốc sẽ sống tập trung ở đâu? Sống ở đó có thuận lợi và khó khăn gì không?  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét bổ sung nếu cần  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận)  Hoàng Hà và Trường Giang là hai con sông lớn, phù so của nó đã bồi tụ nên các đồng bằng rộng lớn, phi nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp> Người Trung Hoa đã xây dựng nền văn minh đầu tiên ở đây. Tuy nhiên lũ lụt của hai con sông này cũng gây rất nhiều khó khăn cho cuộc sống.  “Hoàng Hà vừa là niềm kiêu hãnh vừa là nỗi buồn của nhân dân Trung Quốc”. | -Lãnh thổ trung Quốc thời cổ đại nhỏ hơn so với lãnh thổ hiện nay  - Hoàng hà, Trường Giang bồi tụ nên đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam rộng lớn, phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhưng cũng gây nhiều thiên tai  - Thượng nguồn là vùng đất cao,có nhiều đồng cỏ thích hợp cho việc chăn nuôi |

**II. QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT VÀ XÁC LẬP CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN DƯỚI THỜI TẦN THUỶ HOÀNG**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thuỷ Hoàng

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ tranh ảnh để trả lời các câu

c) *Sản phẩm:*Nêu thời gian nhà Tần thành lập và các chính sách của Tần thuỷ Hoàng để thống nhất đất nước

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức hoạt động nhóm, chia lớp thành 6 nhóm:    Nhóm 1,4 Đọc thông tin bên dưới và quan sát lược đồ 9.3, em hãy nêu những nét chính về quá trình thống nhất Trung Quốc của Tần Thuỷ Hoàng.    Nhóm 2,5– Quan sát hình 9.4, em hãy cho biết: Tần Thuỷ Hoàng đã làm những gì để thống nhất toàn diện Trung Quốc?    Nhóm 3,6– Quan sát sơ đồ 9.5, em hãy kể tên các giai cấp mới xuất hiện ở Trung Quốc và mối quan hệ giữa các giai cấp đó.  **Bước 2. HS**Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động quan sát và hỗ trợ các nhóm nếu cần bằng các định hướng gợi mở:  \* Lược đồ hình 9.3  -       Trên lược đồ em thấy có mấy nước?  -       Kể tên lần lượt các nước bị Tần thôn tính theo thời gian?  -       Qua thời gian từng nước bị thôn tính, em hãy thử nêu nguyên nhân vì sao Tần Doanh Chính thống nhất được lãnh thổ Trung Quốc?  \* sơ đồ 9.4: các hình ảnh 1-2-3-4 phản ánh thông tin lịch sử gì? (*Tần Thuỷ Hoàng đã thống nhất  lãnh thổ, đo lường, tiền tệ, chữ viết*.)  \* Sơ đồ hình 9.5 :  - Xã hội cổ đại gồm những giai cấp nào?  - Xã hội phong kiến gồm những giai cấp nào?  - Các giai cấp đó hình thành từ những giai cấp nào trong xã hội cổ đại?  - Quan hệ giữa hai giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến dựa trên cơ sở nào  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét bổ sung nếu cần  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận) | -   Năm 221TCN Tần Thuỷ Hoàng đã dùng chiến thuật “bẻ đũa từng chiếc”thống nhất về mặt lãnh thổ                - Thống nhất toàn diện: quân sự (chấm dứt chiến tranh liên miên, thống nhất lãnh thổ và mở rộng lãnh thổ); chính trị (chế độ phong kiến được xác lập); kinh tế (thống nhất tiền tệ tạo điều kiện lưu thông hàng hoá);văn hoá (thống nhất chữ viết tạo thuận lợi cho giao lưu tiếp xúc giữa các vùng miền).                      - hai giai cấp mới trong xã hội phong kiến là địa chủ, nông dân lĩnh canh và quan hệ bóc lột bằng địa tô giữa địa chủ với nông dân đóng vai trò chủ đạo. |

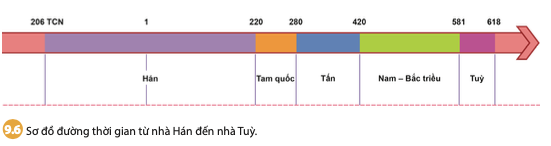
**III. TỪ NHÀ HÁN, NAM – BẮC TRIỀU ĐẾN NHÀ TUỲ**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác. và sử dụng được thông tin Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tuỳ

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ tranh ảnh để trả lời các câu hỏi

c)*Sản phẩm:*lập được bảng niên biểu thời gian tồn tại của các triều đại của trung Quốc

*d. Tổ chức hoạt động*





|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức hoạt động cá nhân quan sát sơ đồ Hình 9.6 trả lời các câu hỏi sau:  Quan sát sơ đồ 9.6, em hãy kể tên các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tuỳ.  **Bước 2. HS**Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:  -       Thời kì này gắn liền với những triều đại nào? Triều đại nào kéo dài nhất? Triều đại nào tồn tại ngắn nhất? Đặc điểm nổi bật của thời kì này là gì?  -       Các triều đại Trung Quốc đã thực hiện chính sách gì để mở rộng lãnh thổ? (*Liên tiếp mở những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng*). Em có thể kể một số triều đại Trung Quốc xâm lược nước ta không? Nhà Hán có sự kiện gì liên quan đến lịch sử Việt Nam? (*Nhà Hán đô hộ nước ta, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa*).  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét bổ sung nếu cần  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận) | - Đây là thời kì có nhiều triều đại kế tiếp nhau và là thời kì thống nhất xen kẽ chia rẽ. lãnh thổ Trung Quốc tiếp tục được mở rộng.  Thời Hán: 204TCN-220  Tam Quốc 220-260  Thời Tần: 280-420  Nam – Bắc triều 420-581  Thời Tuỳ; 581- 618 |

**IV. THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA NỀN VĂN MINH TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác. và sử dụng được thông tin để  kể được một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc, đồng thời hiểu được giá trị của những thành tựu đó đối với ngày nay.

b) *Nội dung:* GV hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê

c)*Sản phẩm:*

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ  - GV tổ chức cho HS hoàn thành phiếu bài tập   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu | | Chữ viết |  | | Văn học |  | | Sử học |  | | Y học |  | | Thiên văn học |  | | Khoa học kỉ thuật |  | | Kiến trúc |  |   ? Trong các thành tự đó em ấn tượng nhất với thành tựu nào của người Trung Quốc cổ đại? Tại sao?  - Em có đồng ý với quan điểm: “Tiên học lễ, hậu học văn” không? Lí giải sự lựa chọn của em  **Bước 2. HS**Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở  - GV giải thích được ý nghĩa của câu “Tiên học lễ, hậu học văn: tiên (trước), hậu (sau), lễ (lễ nghi, quy tắc, đạo đức, cách ứng xử), văn (kiến thức, tri thức, sự hiểu biết); cả câu nghĩa là Học đạo đức, đối nhân xử thế trước, học kiến thức sau.  –  Hiện nay, “lễ” nên được hiểu khái quát hơn: Học làm người trước, học kiến thức sau; nếu không dù có tài giỏi đến mấy, không giúp ích được cho xã hội, thậm chí gây nguy hiểm cho xã hội.  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét bổ sung nếu cần  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận)  Còn thời gian cho HS xem video  <https://youtu.be/Ithm-y83J5c> Khám phá Vạn Lý trường thành  Theo em, các triều đại Trung Quốc xây dựng Vạn Lý Trường Thảnh để làm gì? | |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu | | Chữ viết | Chữ tượng hình, viết trên mai rùa, thẻ tre…. | | Văn học | Kinh thi | | Sử học | Bộ sử ký của Tư Mã Thiên | | Y học | Chữa bệnh bằng thảo dược, bấm huyệt | | Thiên văn học | Thiết bị đo động đất | | Khoa học kỹ thuật | Dệt tơ lụa, làm giấy | | Kiến trúc | Vạn lý trường thành |   *GV mở rộng*  - Bốn phát minh kĩ thuật của người Trung Quốc cổ đại:  **La bàn** xuất hiện từ thời Chiến Quốc, gồm một nam châm thiên nhiên được mài giũa, đặt trên một địa bàn hình vuông. Lúc cân bằng, mũi kim sẽ chỉ vê' phương nam. La bàn bắt đấu truyền bá ra nước ngoài từ thời Tống, qua Ả Rập rồi tới châu Âu  Người phát minh ra nghề **làm giấy** là hoạn quan Thái Luân. Ông dùng vỏ cây, sợi gai, vải rách,... để chế tạo ra giấy.  **Kĩ thuật in** bắt nguồn từ thói quen ki tên bằng triện của người Trung Quốc cổ đại. Người ta đã khắc những con chữ lên tấm gỗ giống như khắc những con dấu rói phủ một lớp mực mỏng lên bề mặt tấm gỗ, đặt tờ giấy lên, dùng gạt để gạt nhẹ lên tờ giấy.  **Thuốc súng** được phát minh ở Trung Quốc từ cách đây hơn 1 000 năm, bắt đầu từ thuật luyện đan. Thuốc súng lần đầu được dùng trong quân sự dưới thời Tống. Về sau, phát minh này được truyền qua Ân Độ, rồi sang Ả Rập, qua Tây Ban Nha, đến nhiều nước ở châu Âu |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Trung Quốc cổ đại

*b) Nội dung*: GV hướng dẫn cho HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

*d) Tổ chức thực hiện:*

*-Giao nhiệm vụ hoàn thành 2 bài tập*

Câu 1. Theo em, tại sao sông Hoàng Hà được gọi là “sông Mẹ” của Trung Quốc? Từ đó, em hãy kể tên “sông Mẹ” của Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ.

Câu 2 Em hãy nêu vai trò của nhà Tần đối với lịch sử Trung Quốc.

*Giáo viên thực hiện các câu hỏi gợi ý*

Câu : “Sông Mẹ”

* Giải thích được sông Mẹ của một quốc gia là như thế nào? (*Là nơi khởi nguồn văn minh của một quốc gia, lưu vực của nó từng là trung tâm kinh tế, chính trị của quốc gia trong nhiều thời kì lịch sử, và nguồn nước của nó nuôi sống đông đảo dân cư của quốc gia*).
* Từ đó, GV cho HS trình bày sông Mẹ của Ai Cập (*sông Nile),* Lưỡng Hà (sông *Tigris và Euphrates*) và Ấn Độ (*sông Ấn và sông Hằng*).

Câu 2: Vai trò của nhà Tần đối với lịch sử Trung Quốc.

– Làm rõ vai trò gắn với bối cảnh Trung Quốc cuối thời Xuân Thu – Chiến Quốc (chiến tranh liên miên, sự ra đời của công cụ bằng sắt, sự phát triển của sản xuất,... đặt ra yêu cầu cần phải thống nhất).

– Vai trò nhà Tần (thực chất là vai trò của Tần Thuỷ Hoàng) trên hai phương diện:

+ Về chính trị: chấm dứt chiến tranh, thống nhất lãnh thổ và mở rộng lãnh thổ; xác lập chế độ phong kiến.

+ Về kinh tế – văn hoá: thống nhất tiền tệ, cân đong, đo lường; thống nhất chữ viết. Đặt cơ sở cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc về sau

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Vận dụng hiểu biết để làm rõ vai trò của phát minh kĩ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại.

*b) Nội dung*: GV hướng dẫn cho HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

*d) Tổ chức thực hiện:*

*-Giao nhiệm vụ hoàn thành 2 bài tập*

Việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội hiện nay?

Hướng dẫn HS tranh luận trên cơ sở các gợi ý sau đây:

-Trước khi giấy ra đời các quốc gia đã viết trên những chất liệu nào?

-Những bất tiện khi lưu giữ tài liệu được viết trên các chất liệu đó?

-Giấy ra đời có ý nghĩa như thế nào?

(Gợi ý:đánh dấu cuộc cách mạng trên lĩnh vực truyền bá văn hoá). Ngày nay,dù bước sang thời đại 4.0 với mạng Internet toàn cầu, với lưu giữ thông tin và trao đổi thông tin qua thư điện tử, thì giấy vẫn không mất đi vai trò của nó. Thậm chí giấy không chỉ dùng để lưu giữ thông tin, mà còn nhiều công dụng khác. (như giấy dán tường, giấy trang trí nhà cửa; giấy làm bao bì, làm hộp; giấy làm quạt, làm dù che, làm giấy vệ sinh,...).

DẶN DÒ

- Hoàn thành bảng KWL ở mục L - Chuẩn bị bài HY LẠP CỔ ĐẠI

+ Nhóm 1,2 tìm hiểu điều kiện tự nhiên của Hy lạp

+ Nhóm 3,4 tìm hiểu về nhà nước Hy lạp và thành tựu văn hoá

Ngày soạn

**Bài 10. HY LẠP CỔ ĐẠI**

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

– Điều kiện tự nhiên của Hy Lạp cổ đại. Học sinh tự học  
– Nhà nước Hy Lạp cổ đại.  
– Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp thời kì này.

**2. Năng lực**- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Kĩ năng đọc hiểu và phân tích thông tin năng lực phân tích tư liệu

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Giải thích được những tác động của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển của Hy Lạp cổ đại

+ Trình bày được những đặc trưng nổi bật của tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp cổ đại (tiêu biểu là nhà nước Athens)

+ Kể tên được các nhân vật nổi tiếng; Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn hoá Hy Lạp cổ đại còn ảnh hưởng đến thế giới ngày nay – mức độ vận dụng.

- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

+ Sử dụng kiến thức toán học để giải quyết câu hỏi trong bài

+ Biết cách sử dụng các kiến thức đã học trong bài để giải quyết câu hỏi phần vận dụng

- Năng lực chung: Tự học, tự chủ và giao tiếp

**3. Hình thành những phẩm chất**

Có thái độ trân trọng và đánh giá đúng đắn những cống hiến mang tính tiên phong của người Hy Lạp đối với thế giới.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, phiếu học tập.

- Lược đồ Hy Lạp

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu vị trí, điều kiện tự nhiên, các thông tin về các thành tựu chủ yếu ở Hy lạp cổ đại.

**3. Dự kiến tiết dạy**

Tiết 1: Hoạt đông khởi động ; Hoạt động hình thành kiến thức: Mục 1,2

Tiết 2: Hoạt động hình thành kiến thức mục 3,và hoạt động luyện tâp, vận dụng

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1:KHỞI ĐỘNG**

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học Hy Lạp cổ đại

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS xem video để nêu vấn đề cho HS tìm hiểu trong tiết học

c) *Sản phẩm:* Hs lắng nghe và suy nghĩ

d) *Cách thức thực hiện:*

Bước 1: GV giao nhiệm vụ và cho học sinh xem video <https://youtu.be/EpGLwJmRpjE> đền Pác-tê-nông ở Hy Lap

Bước 2 Đặt vấn đề:

Em đã từng nhìn thấy công trình này chưa? Theo em, công trình kiến trúc này nằm ồ quốc gia nào?

GV có thể dẫn dắt HS: Ngôi đền đứng sừng sững trên thành cổ Ác-rô-pô-lit ở A-ten (Hy Lạp) được coi là tiêu biểu. Công trình này cũng được đánh giá là một trong những toà nhà tốt nhất mọi thời đại, do nhà điêu khắc nổi tiếng nhất thời cổ đại - Phi-đi-at thiết kế và nhiều kiến trúc sư giỏi khác trực tiếp giám sát quá trình thi công.

Vì sao ngôi đền này được coi là biểu tượng của nền dân chủ A-ten và của văn minh phương Tây cổ đại? Theo em, điều gì khiến cho nền văn minh cổ đại này được đánh giá cao như vậy? Văn minh Hy Lạp thời cổ đại có điểm gì nổi bật và đã góp vào văn minh nhân loại những thành tựu gì? Đó là những nội dung trong bài học

Hôm nay cô trò cùng tìm hiểu

**HOẠT ĐỘNG 2: KHẮM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. DIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - Học sinh tự học**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để nêu được những tác động của điều kiện tự nhiên với sự hình thành Hy Lạp cổ đại

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS tự học, quan sát lược đồ tranh ảnh để trả lời các câu

c) *Sản phẩm:*Nêu được vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên đã hình thành nền văn minh Hy Lạp

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ    GV tổ chức hoạt động cá nhân quan sát sơ đồ Hình 10.1 và 10.2 trả lời các câu hỏi sau:  - Điều kiện tự nhiên tác động thế nào đến sự phát triển của Hy Lạp cổ đại? - Vai trò của cảng biển Pi-rê (Piraeus) đối với sự phát triển của kinh tế Hy Lạp cổ đại.  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:  *-* Hy lạp có vị trí địa lý, khí hậu, khoáng sản như thế nào?  - Theo em, với điều kiện tự nhiên như vậy, cư dân Hy Lạp cổ đại có ưu thế phát *triển các ngành kinh tế nào?*  - Xác định vị trí cảng Pi-rê trên lược đồ, Vị trí cảng gần những thành bang nào?  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét bổ sung nếu cần  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận)  GV có thể mở rộng kiến thức về giá trị kinh tế và văn hoá của cây ôliu: Đây là cây trông phổ biến.Dầu ô liu để chế biến thức ăn, làm đẹp. Cành lá ô liu tượng trưng cho vinh quang, chiến thắng và hoà bình. Các cây ô liu cổ thụ mọc hoang được coi là linh thiêng và luật ở Athens cổ đại quy định: kẻ nào dám đốn một cây ô liu mọc hoang sẽ bị xử tội chết (đến thế kỉ IV TCN giảm nhẹ thành lưu đày hoặc nộp phạt). Những vòng lá ô liu trao cho người chiến thắng trong các kì thi Olympia bắt buộc phải lấy từ các cây cổ thụ mọc hoang. Ngày nay, số lượng cây ô liu ở Hy Lạp rất lớn, bình quân 7 cây ô liu/một người dân. Hy Lạp là một trong các quốc gia xuất khẩu dầu ô liu hàng đầu thế giới | - Phạm vi lãnh thổ Hy Lạp cổ đại rộng lớn hơn ngày nay, gổm vùng nam bán đảo Ban-căng, các đảo trên biển Ê-giê và các dải đất ven bờ Tiểu Á.  - Điều kiện tự nhiên nổi bật của Hy Lạp:  + Địa hình bị chia cắt thành vùng đống bằng nhỏ hẹp bởi các dãy núi thấp chạy dài ra biển, đất đai canh tác ít, không màu mỡ nên không thuận lợi cho nông nghiệp trồng lương thực.  + Đường bờ biển gồ ghề, có nhiều vũng, vịnh thích hợp cho việc lập những hải cảng buôn bán (xuất nhập khẩu hàng hoá và nô lệ).  + Nhiều khoáng sản nên thủ công nghiệp, luyện kim rất phát triển.   * Khó khăn trong phát triển nông nghiệp * Thuận lợi trong việc phát triển các ngành kinh tế hướng biển (thương mại, đánh bắt cá và nôi trông hải sản) |

**II. TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC THÀNH BANG**

a) *Mục tiêu*: Trình bày được những đặc trưng nổi bật của tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp cổ đại (tiêu biểu là nhà nước Athens)

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ tranh ảnh để trả lời các câu

c) *Sản phẩm:* vẽ được sơ đồ tổ chức nhà nước Aten và nêu những biểu hiện của nền dân chủ

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt* |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức HS thảo luận nhóm (4 nhóm)  Nhóm 1,3: Đọc thông tin sgk và mục em có biết hãy vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước thành bang Aten  Nhóm 2,4 Quan sát hình 10.3 theo em nền dân chủ nhà nước Aten được thể hiện như thế nào?  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:  Nhóm 1,3   * Nhà nước dân chủ là gì? * Nhà nước gồm mấy cơ quan chính? * Ở Athens, công dân có quyền gì? Những ai ở Athens mới có quyền công dân? * Ai là người tham gia chính quyền? * Ai là người nắm quyền lực trong xã hội?   Nhóm 2,4   * Em thấy trong bức tranh có những nhân vật nào? * Theo em, người đứng giữa bức tranh là ai? Ông ta đang làm gì? Những người khác gồm những ai? Họ đang làm gì? Xa xa sau đám đông là cái gì?   **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét bổ sung nếu cần  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận) | * *Sơ đồ tổ chức nhà nước A ten*     Những biểu hiện của nền dân chủ cổ đại ỏ’ Hy Lạp:  + Cơ quan quyền lực tối cao: Đại hội nhân dân (gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên; có quyển thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước).  + Chế độ bỏ phiếu bằng vỏ sò.     * *Cuộc họp diễn ra trên quảng trường tại Acropolis, Pericles là người lãnh đạo cao nhất của Athens đứng ở giữa, đang chỉ tay lên trung tâm của Athens – đồi Acropolis – trong đó đền Parthenon cao nhất, nổi bật giữa những công trình kiến trúc.* * *Pericles đang đứng trên bục diễn thuyết của cuộc họp Đại hội công dân. Nhiều công dân tham dự, có người đang nằm, đang ngồi, đang làm việc riêng (nói chuyện, uống rượu, nấu ăn,...). Nhiều người chăm chú nghe bài diễn thuyết của nhưng có những người phản đối (giơ tay đòi đuổi ông xuống), vị trí ông đứng trên quảng trường cũng không phải ở vị trí cao nhất* |

**III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ TIÊU BIỂU**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác. và sử dụng được thông tin để  kể được một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Hy lap, đồng thời hiểu được giá trị của những thành tựu đó đối vớiingày nay.

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS tìm hiểu về những thành tựu tiêu biểu của Hy Lạp và xác định được những thành tựu vẫn đang có giá trị đến ngày nay

c)*Sản phẩm:* Lập được bảng thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt* |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức HS thảo luận nhóm (4 nhóm) mỗi nhóm 1 lĩnh vực   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu | | Lịch |  | | Chữ viêt |  | | Các ngành khoa học |  | | Kiến trúc |  |   Sau khi học sinh hoàn thành GV cho HS thảo luận những thành tựu nào còn được bảo tồn đến nay  Bước 2. HS nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:   * Lịch chúng ta đang sử dụng hiện nay ntn? * Trong lĩnh vực toán học chúng ta có còn sử dụng những định lý nào của các nhà bác học thời kỳ này * Có công trình kiến trúc nào xây dựng kiểu dáng Hy lạp ngày xưa không   **Bước 3.** Các nhóm báo cáo. GV điều khiển HS trình bày, nhận xét, đánh giá và tổng hợp thành 1 bảng thống kê  **Bước 4:** **GV**Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận) | |  |  | | --- | --- | | *Lĩnh vực* | *Thành tựu* | | *Lịch* | *Dương lịch- một năm có 365 ngày 6h chia thành 12 tháng* | | *Chữ viêt* | *Hệ chữ cái a,b,c… có 26 chữ gọi là chữ cái la tinh* | | *Các ngành khoa học* | * *Toán học: ịnh lí tam giác đồng dạng của Thales; định lí tam giác vuông của Pythagore;* * *Vật lý định lí về sức đẩy của nước,... của Archimedes,* * *Sử học* * *Văn học* * *Triết học* * *Thiên văn học* | | *Kiến trúc* | * Đền Parthenon, * tượng thần Vệ nữ * Tượng lực sĩ ném đĩa |   *Nhiều thành tựu vẫn đang có giá trị to lớn đến ngày nay*  - Các công trình kiến trúc và kiểu kiến trúc Hy Lạp vẫn được bảo tồn và phổ biến trên khắp thế giới (như Nhà hát lớn Thành phố Hồ Chí Minh, Cổng thành Brandenburg (Berlin, Đức), sân vận động cấu trúc theo kiểu nhà hát ngoài trời của Hy Lạp,...).  - Văn học và kịch Hy Lạp vẫn là đề tài yêu thích của sân khấu kịch và điện ảnh hiện đại (Hai bộ sử thi và các vở kịch vẫn được trình diễn hoặc dựng thành phim, ví dụ phim Thành Troy lấy ý tưởng từ từ sử thi của Home)  - Các thành tựu về toán học, vật lí, triết học, y học,... vẫn được dạy trong các nhà trường hiện nay (định lí tam giác đồng dạng của Thales; định lí tam giác vuông của Pythagore; đòn bẩy, định lí về sức đẩy của nước,... của Archimedes,...).  +  Thế vận hội Olympia vẫn được tổ chức 4 năm một lần như người Hy Lạp từng tổ chức, mặc dù những môn thi đấu phong phú hơn. Ở Việt Nam, gần đây các cuộc thi chạy Marathon đã trở nên phổ biến |

**HOẠT ĐỘNg 3: LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Hy lạp cổ đại Sử dụng kiến thức toán học để giải quyết câu hỏi trong bài

*b) Nội dung*: GV hướng dẫn cho HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:*  nêu và giải thích được các ngành kinh tế phát triển của Hy Lạp, tính được tỉ lệ % từ đó rút ra kết luận : chế độ dân chủ ở Athens chỉ dành cho những công dân tự do

*d) Tổ chức thực hiện:*

*-Giao nhiệm vụ hoàn thành 2 bài tập*

Câu 1. Dựa vào thông tin trong phần I, em hãy cho biết những ngành kinh tế nào có thể phát triển mạnh ở Hy Lạp cổ đại? Tại sao?

Câu 2. Theo ước tính, vào thế kỉ V TCN, ở thành bang A-ten có khoảng 400 000 dân, trong đó đàn ông tự do có quyền công dân chỉ khoảng 30 000 người. Em hãy tính xem có bao nhiêu % dân số có quyền công dân trong nhà nước dân chủ A-ten?

- Gợi ý của GV:

Câu 1:

- Yêu cầu học sinh kể tên các ngành kinh tế phát triển ở Hy lạp cổ đại (*thủ công nghiệp và thương nghiệp)*

- Vì sao các ngành đó lại phát triển (điều kiện tự nhiên- có biển-có nhiều hải cảng- nông nghiệp chủ yếu trồng cây ôliu- làm dầu oliu và rượu nho)

- Nhờ sớm đi biển và gắn bó với biển, Hy Lạp có đội tàu thuyền hùng hậu với các thuỷ thủ dày dạn kinh nghiệm (Có thể kết nối với hiện tại: ngày nay, Hy Lạp vẫn là quốc gia có đội thương thuyền lớn thứ ba thế giới, chiếm 25% kim ngạch vận tải biển của thế giới

Câu 2.GV hướng dẫn HS sử dụng tư liệu và vận dụng phép tính đơn giản của toán học để tiến hành tính toán: 400000 -> 100%

30000 -> X X =30.000 x 100 : 400000 = 7,5 %

Đáp án: khoảng 7,5 % dân số Athens cổ đại có quyền công dân. Từ đó, GV cho HS rút ra kết luận: chế độ dân chủ ở Athens chỉ dành cho những công dân tự do, đa số dân Athens là nô lệ và không có quyền công dân.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Luyện tập kĩ năng vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào cuộc sống hiện nay

*b) Nội dung*: GV hướng dẫn cho HS biết cách sử dụng các kiến thức đã học trong bài để giải quyết câu hỏi

*c) Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

*d) Tổ chức thực hiện:*

Câu hỏi Quan sát logo của Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO), em hãy cho biết: Logo đó lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào của Hy Lạp cổ đại

**

* GV giới thiệu cho HS biết về tổ chức uy tín nhất trên thế giới về văn hoá, khoa học và giáo dục thuộc Liên hợp quốc (UNESCO: United Nations Educational Scientific and Cultural Organization).
* GV hướng dẫn HS quan sát lại nguồn tư liệu (ví dụ 10.6 trang 56 hay hình đền Parthenon ở tư liệu 10.3) để rút ra kết luận.

DẶN DÒ

- Học bài cũ

- HS tìm hiểu trên internet về: - Đền Pác-tê-nông  
 + Nhóm 1,2 tìm hiểu về nhà nước La mã cổ đại

+ Nhóm 3,4 tìm hiểu về điều kiện tự nhiên

Ngày soạn:

**Bài 11 LA MÃ CỔ ĐẠI**

2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại.

- Tiến trình phát triển của nhà nước La Mã từ cộng hoà tới đế chế.

- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của La Mã thời kì này.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử

+ Xác định vị trí La mã trên lược đồ, nêu được điều kiện tự nhiên

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Nêu và nhận xét được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên tới sự phát triển của La Mã

+ Trình bày được cơ cấu tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã cổ đại

+ trình bày được những thành tựu nổi bật về văn hoá của La Mã

- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học  
Vận dụng kiến thức lịch sử để nhận xét được một số thành tựu văn hoá của La Mã vẫn hiện diện trong cuộc sống ngày nay.

- Năng lực chung: tự chủ, tự học,giao tiếp

3. Phẩm chất

- Có ý thức tôn trọng các di sản văn hoá trên thế ra được tác động về điều kiện tự nhiên giới;

- khâm phục sức lao động, sáng tạo của đối với sự hình thành, phát triển của nhân dân qua các thời kì. Nếu HS không ngừng chăm chỉ, cố gắng, các em cũng có thể tạo nên những điều kì diệu

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, phiếu học tập.

- Lược đồ La Mã

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Các nhóm tìm hiểu vị trí, điều kiện tự nhiên, các thông tin về các thành tựu chủ yếu ở La Mã cổ đại.

**3. Dự kiến tiết dạy**

Tiết 1: Hoạt độngkhởi động ; Hoạt động hình thành kiến thức: Mục 1,2

Tiết 2: Hoạt động hình thành kiến thức mục 3 và hoạt động luyện tâp, vận dụng

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kỹ năng trong bài học LA MÃ cổ đại

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS giải ô chữ về nội dung bài cũ- Hy Lạp rồi kết nối vào bài mới

c) *Sản phẩm:* Hs giả được các ô chữ và tìm ra từ khoá

d) *Cách thức thực hiện:*

GV thực hiện kết nối với bài học trước vào bài học sau bằng trò chơi Giải mã ô chữ.

Giải mã ô chữ:

Câu 1. (có 13 chữ cái): Cơ quan quyền lực tối cao của Athens.

Câu 2. (có 7 chữ cái): Những người có quyền bỏ phiếu.

Câu 3. (có 6 chữ cái): Thành phố được coi là thủ đô chính trị và văn hoá của toàn Hy Lạp cổ đại.

Câu 4. (có 9 chữ cái): Công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của Hy Lạp cổ đại.

Câu 5. (Có 5 chữ cái): Tác giả của bộ sử thi nổi tiếng Illiad và Odyssey.

Câu 6. (Có 5 chữ cái): Tầng lớp giàu có nhất và có quyền lực nhất ở Hy Lạp cổ đại.



GV dẫn vào bài từ những kết quả ô chữ:

Người La Mã vẫn tự nhận họ là học trò của người Hy Lạp khi họ chiến thắng và chiếm đóng Hy Lạp vào thế kỉ I TCN. La Mã có những điểm tương đồng gì với Hy Lạp về điều kiện tự nhiên, lịch sử và văn hoá? Tại sao ngạn ngữ cổ lại nói “Mọi con đường đều đổ về Roma”, “Vinh quang thuộc về Hy Lạp và sự vĩ đại thuộc về La Mã”? Hãy bắt đầu cuộc hành trình khám phá một trong những nhà nước hùng mạnh nhất thời cổ đại của nhân loại.

**HOẠT ĐỘNG 2: KHẮM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. DIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để nêu và nhận xét được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên tới sự phát triển của La Mã

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ tranh ảnh để trả lời các câu

c) *Sản phẩm:*Nêu được vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên đã hình thành nền văn minh La Mã

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức hoạt động nhóm quan sát sơ đồ Hình 11.1 và 12.2 , đọc thông tin sgk và trả lời các câu hỏi sau:  - Em hãy cho biết vị trí địa lí và điểu kiện tự nhiên nổi bật của La Mã cổ đại.  - Điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại có điểm gì giống và khác so với Hy Lạp cổ đại?  - Điều kiện tự nhiên đã ảnh hưởng như thế nào đến sự hình thành và phát triển của nền văn minh La Mã?  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:   * Quan sát trên lược đồ tìm giới hạn của La Mã * Đất đai, khí hậu, bờ biển như thế nào?   **Bước 3.** Các nhóm báo cáo. GV điều khiển HS trình bày, nhận xét, đánh giá và tổng hợp lại  **Bước 4:** **GV**Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận)  - So với Hy Lạp, La Mã thuận lợi hơn để phát triển toàn diện kinh tế bao gồm nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi), thủ công nghiệp (luyện kim, chế tác đá, bê tông), ngoại thương (buôn bán với các quốc gia trong khu vực).  –  Với vị trí ở trung tâm Địa Trung Hải, La Mã không chỉ có thuận lợi trong tiến hành buôn bán với các vùng xung quanh Địa Trung Hải mà còn dễ dàng chinh phục những vùng lãnh thổ mới và quản lí hiệu quả cả đế chế rộng lớn. | + Vị trí: Nhà nước La Mã cổ đại được hình thành trên bán đảo I-ta-li-a (ở Nam Âu) sau được mở rộng ra trên phần lãnh thổ của cả ba châu lục Âu, Á, Phi. + Đường bờ biển phía nam có nhiều vịnh, hải cảng. + Ở thời kì đế quốc, đất đai được mở rộng, có nhiều đồng bằng và đống cỏ rộng lớn nên trồng trọt và chăn nuôi có điều kiện phát triển. + Có nhiều khoáng sản nên nghề luyện kim phát triển. |

**II. TÔ CHỨC NHÀ NƯỚC LA MÃ CỔ ĐẠI**

a) *Mục tiêu*: Trình bày được cơ cấu tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã cổ đại

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ tranh ảnh và đọc thông tin để trả lời các câu hỏi

c) *Sản phẩm:* Xác định được sụ lớn mạnh của La Mã, sự phát triển của cơ cấu tổ chức nhà nước từ công hòa sang đế chế

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  – Quan sát lược đồ 11.2 và thông tin trong bài, em hãy: + Xác định địa bàn ban đầu của La Mã cổ đại và phạm vi lãnh thổ của La Mã thời đế chế.  + Trình bày cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà nước đế chế ở La Mã cổ đại.  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:   * Xác định vị trí thành phố cổ Roma trên bản đồ * Xác định ranh giới lãnh thổ đế chế La Mã thời cực thịnh ở các phía đông, tây, nam, bắc * Quan sát lược đồ, em hãy thử giải thích: Vì sao nói: “Vào đầu Công nguyên, La Mã đã biến Địa Trung Hải thành ao nhà của nó”? * Quyền lực thời cộng hoà như thế nào? Thời đế chế thay đổi như thế nào?   **Bước 3.** Các nhóm báo cáo. GV điều khiển HS trình bày, nhận xét, đánh giá và tổng hợp lại  **Bước 4:** **GV**Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận)  **+ Cộng hoà**: nước không có vua hay hoàng đế; người đứng đầu do công dân bầu chọn.  **+ Đế chế**: một nước trong đó vua hay hoàng đế xâm lược và chiếm lãnh thổ các nước khác, tạo ra một lãnh thổ rộng lớn hơn | - Khi mới thiết lập là nhà nước cộng hoà không có vua. Quyền lực nằm trong tay Viện Nguyên lão, (300 thành viên) thuộc các gia đình giàu có nhất của giới chủ nô La Mã  - Từ năm 27 TCN chuyển sang hình thức nhà nước đế chế, quyền lực nằm trong tay hoàng đế |

**III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ TIÊU BIỂU**

a) *Mục tiêu*:- Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin để  kể được một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người La Mã, đồng thời hiểu được giá trị của những thành tựu đó đối với ngày nay.

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS tìm hiểu về những thành tựu tiêu biểu của La Mã và xác định được những thành tựu vẫn đang có giá trị đến ngày nay

c)*Sản phẩm:* Lập được bảng thành tựu văn hoá tiêu biểu của La Mã

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt |
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ   * Tổ chức cho HS quan sát các hình ảnh thể hiện các thành tựu văn hoá của La mã và đọc kênh chữ * Trả lời câu hỏi sau:   – Hãy trình bày một thành tựu văn hoá của người La Mã mà em có ấn tượng nhất và lí giải sự lựa chọn đó.  – Dựa vào bảng 11.5, em hãy sử dụng chữ số La Mã để thể hiện phép tính sau đây: 350 + 270. Em có nhận xét gì về việc dùng chữ số La Mã để tính toán?  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. GV quan sát và hộ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:  Khi trình bày một thành tựu văn hoá: các em cần mô tả thành tựu, thành tựu đó ngày nay còn được áp dụng trong cuộc sống hay không ? Lí giải tại sao thành tựu đó lại có ấn tượng nhất với em ?  **Bước 3.** Gọi một số em báo cáo, các bạn khác bổ sung góp ý. GV điều khiển HS trình bày, nhận xét, đánh giá và tổng hợp lại  **Bước 4:** **GV**Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận)  Tổ chức cho HS xem video  <https://youtu.be/yT2oOZQNmIs>  **Một số chi tiết thêm về Đấu trường La Mã** | *Thành tựu:*   * *Chữ cái la tinh* * *Chữ số la mã* * *Luật học* * *Lịch* * *Phát minh ra bê tông-> xây dựng các công trình kiến trúc nổi tiếng* * HS khai thác và sử dụng các tư liệu từ 11.4 đến 11.7, từ đó lựa chọn một thành tựu văn hoá để trình bày. * –  Tư liệu 11.4: chữ viết của người La Mã, nhấn mạnh đây được xem là một trong những đóng góp vĩ đại của cư dân La Mã cho loài người. Nhiều chữ ngày nay vẫn được sử dụng như A, B, L, O, Q, X, Y, Z,... Nhiều danh từ chung được dùng phổ biến hiện nay như senat (thượng viện), politic (chính trị), republic (cộng hoà),... đều xuất phát từ La Mã. * –  Tư liệu 11.5: dù không còn được dùng trong tính toán, nhưng vẫn được dùng để đánh số đề mục hoặc sử dụng đánh số trên đề mặt đồng hồ,... * –  Tư liệu 11.6: cho thấy nhờ phát minh ra loại bê tông trình độ kĩ thuật của người La Mã trong xây dựng đền đài, cầu cống, đường sá mà nhiều đoạn đường ngày nay vẫn được sử dụng. * –  Tư liệu 11.7: phản ánh những thành tựu nổi bật về kiến trúc và xây dựng của người La Mã. Dù chỉ còn là phế tích nhưng quảng trường La Mã cho thấy sự hoành tráng với các đền đài, dinh thự và sở dĩ nó bất tử với thời gian bởi kĩ thuật làm bê tông độc đáo của họ kết hợp tiếp thu phát minh về các dạng thức cột của người Hy Lạp. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

a) Mục tiêu: GV kết hợp kiểm tra kiến thức với luyện tập năng lực mô tả và tái hiện để chỉ ra sự giống nhau giữa điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại và Hy Lạp cổ đại. Kiểm tra năng lực phân tích tư liệu của HS. Kiểm tra kiến thức và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

*d) Tổ chức thực hiện:*

*- Giao nhiệm vụ hoàn thành 2 bài tập*

1. Em hãy chỉ ra điểm giống nhau về điều kiện tự nhiên của Hy Lạp và La Mã cổ đại.  
2. Vai trò của Viện Nguyên lão trong thời kì đế chế khác với thời kì cộng hoà như thế nào

*- Gợi ý sản phẩm*

Câu 1. Giống Hy Lạp: ba mặt giáp biển; núi cao án ngữ phía bắc; trong lòng đất có nhiều khoáng sản; đường bờ biển dài, thuận lợi xây dựng các bến cảng.

Câu 2. Thời cộng hoà, Viện Nguyên lão có quyền tối thượng (nêu các ý trong hình 11.3). Sang thời đế chế, sự khác biệt lớn nhất là Viện Nguyên lão chỉ có danh nghĩa, không có quyền hành thực tế, hoàng đế thâu tóm mọi quyền lực.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: GV kết hợp kiểm tra kiến thức và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

*d) Tổ chức thực hiện:*

*- Giao nhiệm vụ hoàn thành bài tập*

Em hãy kể tên một số thành tựu văn hoá của La Mã cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại.

*- Gợi ý sản phẩm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Thành tựu | Vận dụng ngày nay |
| Luật học và lịch | – Luật 12 bảng, sau này hoàn chỉnh thành Luật La Mã.  – Lịch Caesar. | Các nước Âu – Mĩ hiện này đều xây dựng luật dựa trên nền tảng Luật 12 bảng.  –  Lịch Caesar sử dụng phổ biến đến tận thế kỉ XVI; là cơ sở để Giáo hoàng Gregory XII cải tiến và hoàn thiện Công lịch được dùng đến hiện nay. |
| Chữ viết và chữ số | – Chữ La tinh. – Chữ số La Mã. | Cơ sở của 200 ngôn ngữ và chữ viết trên thế giới.  –  Chữ La tinh ngày nay vẫn là ngôn ngữ quốc tế; vẫn dùng phổ biến trong y dược học.  –  Chữ số ngày nay vẫn dùng đánh số các đề mục lớn; đánh số trên đồng hồ, những trang nằm trước phần chính của một quyển sách, đánh số cho một số hoạt động nào đó (ví dụ đại hội Đảng,...). |
| Kiến trúc | – Mái vòm. | – Xây dựng các nhà thờ, công trình công cộng. |
| Kĩ thuật | – Xi măng, bê tông, xây dựng đường sá, cầu cống | Xây dựng nhà cửa, công trình công cộng, đường sá, cầu cống, quy hoạch đô thị. |

DẶN DÒ

Về nhà. Hoàn thành BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG

Em hãy lập bảng so sánh phương Đông, phương Tây theo các nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung so sánh | **Phương Đông cổ đại** | **Phương Đông cổ đại** |
| Thời điểm xuất hiện Nhà nước |  |  |
| Khu vực xuất hiện Nhà nước |  |  |
| Đặc điểm tổ chức Nhà nước |  |  |
| Ngành kinh tế chủ đạo |  |  |

Chuẩn bị bài 12 : Các vương quốc Đông Nam Á thế kỉ X

* Tên các nước ĐNA
* Xác định vị trí các nước ĐNA

**CHƯƠNG IV.**

**ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈX**

**BÀI 12. CÁC VƯƠNG QUỐC Ở ĐÔNG NAM Á TRƯỚC THẾ KỈ** X

(2tiết)

I.MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á. Học sinh tự học

- Sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á trước thế kỉ VII.

- Một số đặc điểm căn bản về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu, hình thành kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ để xác định mối liên giữa các quốc gia cổ với các quốc gia Đông Nam Á hiện tại.

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Trình bày được vị trí địa lý của khu vực

+ Miêu tả được sự xuất hiện của các vương quốc cổ trước thế kỉ VII

+ Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X

- Phát triển năng lực vận dụng: Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, định hướng sự phát triển kinh tế cho các quốc gia Đông Nam Á.

- Năng lực tự học và tự chủ: Tìm hiểu các tư liệu về khu vực Đông Nam Á; Hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp bản thân.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng ngôn ngữ của bản thân để trình bày vấn đề, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Hình thành những phẩm chất**

- Nhân ái, biết tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá, học hỏi để hoà nhập.

- Có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá chung của khu vực Đông Nam Á.

- Giáo dục tinh thần chung thống nhất của khu vực và hướng tới cộng đồng chung ASEAN.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU DẠY HỌC**

**1.Chuẩn bị của GV**

- Lược đồ các quốc gia Đông Nam Á.

- Tranh ảnh về thành tựu văn hoá Đông Nam Á công trình kiến trúc, tượng Phật…

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của HS**

-Tìm hiểu về quốc kì của các quốc gia Đông Nam Á, ý nghĩa của quốc kì.

- Tìm hiểu vị trí, điều kiện tự nhiên, các thông tin về sự thành lập các vương quốc cổ và các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

- Tìm hiểu các công trình kiến trúc đặc sắc của Đông Nam Á: <https://toplist.vn/top-list/cong-trinh-tieu-bieu-nhat-o-dong-nam-a-2154.htm>

**3. Dự kiến tiết dạy**

Tiết 1: Hoạt động khởi động ; Hoạt động hình thành kiến thức: Mục 1,2

Tiết 2: Hoạt động hình thành kiến thức mục 3 và hoạt động luyện tâp, vận dụng

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1:KHỞI ĐỘNG**

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học

b) Nội dung: GV có thể khởi đầu bài học bằng chuỗi các câu hỏi nêu vấn đề để HS trả lời từ đó dẫn dắt vào bài mới

c) Sản phẩm: Có thể trả lời được một số ý

d) Cách thức thực hiện:

+  Dựa vào lược đồ, cho biết khu vực Đông Nam Á có những quốc gia nào?

+  Vị trí địa lí của Đông Nam Á có điểm gì đặc biệt?

+  Em biết gì về lịch sử/địa danh/di sản văn hoá của khu vực?

=> GV dẫn vào bài: một Đông Nam Á như hiện tại đã bắt đầu từ những vương quốc nhỏ bé ra đời cách nay trên dưới 2000 năm.

**HOẠT ĐỘNG 2: KHẮM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA ĐÔNG NAM Á ̣ học sinh tự học**

a) *Mục tiêu*: - Rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để xác định được vị trí, địa hình, khí hậu của khu vực Đông Nam Á

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ tranh ảnh để xác định vị trí khu vực

c) *Sản phẩm:*hoàn thành phiếu học tập

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt |
| PHIẾU HỌC TẬP 1  **Quan sát lược đồ vị trí các quốc gia Đông Nam Á và đọc thông tin sách giáo khoa em hãy hoàn thành phiếu học tập sau:**  Đông Nam Á là một khu vực khá rộng nằm ở phía …………. châu Á, bao gồm hai khu vực riêng biệt …………………….. và ………………………………….. Nằm giữa hai đại dương lớn đó là: …………………………. và …………………………………… là cầu nối giữa hai quốc gia ………………… và ………………….., giữa lục địa ………………….với châu Đại Dương.  Nằm trong vùng khí hậu………………, là quê hương của cây ………… và các loại gia vị, hương liệu quý hiếm. | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS quan sát bản đồ các nước Đông Nam Á ngày nay và hoàn thành phiếu học tập 1 theo cặp    ? Em hãy xác định vị trí của khu vực Đông Nam Á trên bản đồ.  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các định hướng gợi mở:   * ĐNA nằm ở đâu? Bao gồm những khu vực nào? * Có địa hình và khí hậu như thế nào? Theo em, với kiểu khí hậu đó đã tạo điều kiện cho Đông Nam Á phát triển nền kinh tế gì? * Việt nam nằm ở khu vực nào trong ĐNA   **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét bổ sung nếu cần  Tiêu chí:  + Tác phong trình bày chững chạc.  + Ngôn ngữ trình bày lưu loát.  + Thông tin thuyết phục.  + Thời gian thể hiện 1-2 phút  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận) | - Đông Nam Á nằm ở phía Đông Nam châu Á, bao gồm hai khu vực riêng biệt đó là Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.  - Nằm giữa hai đại dương lớn đó là: Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương là cầu nối giữa 2 quốc gia Ấn Độ và Trung Quốc, giữa lục địa Á –Âu với châu Đại Dương.+ Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều: là quê hương của cây lúa nước và các loại gia vị, hương liệu quý hiếm. |

**II. SỰ XUẤT HIỆN CÁC VƯƠNG QUỐC CỔ TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐÉN THẾ KỈ VII**

a) *Mục tiêu*: - Rèn luyện kỉ năng đọc bản đồ và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để miêu tả được sự xuất hiện và xác định vị trí của các vương quốc cổ trước thế kỉ VII trên bản đồ

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS quan sát lược đồ và đọc thông tin thảo luận nhóm đọc tên các vương quốc cổ ở ĐNA, đồng thời nhận xét sự hình thành của các quốc gia đó

c) *Sản phẩm:* đọc đúng tên 10 quốc gia trên bản đồ và nhận xét được khu vực ĐNA lục địa hình thành nhiều quốc gia

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | | Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt |
| Phiếu học tập số 2 | | |
| Map  Description automatically generated | Kể tên các vương quốc cổ đầu tiên của khu vực Đông Nam Á? Những vương quốc đó hiện nay thuộc về quốc gia nào?  …………………………………………………………………………………………………………………….  Điều kiện hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á có gì giống với sự hình thành các quốc gia cổ đại đầu tiên ở phương Đông?  …………………………………………………………………………………………………………………… Kể tên các con sông lớn ở Đông Nam Á lục địa? Sông Mê Công chảy qua những quốc gia nào?  …………………………………………………………………………………………………………………….. Những quốc gia cổ Đông Nam Á được hình thành và phát triển gắn với những dòng sông đổ ra biển và tiếp giáp với biển đã tạo điều kiện cho nền kinh tế nào phát triển? Tại sao?  …………………………………………………………………………………………………………………… | |
| ***Bước 1: Giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu HS quan sát lược đồ 12.1 và 12.2 kết hợp sgk tìm hiểu về sự xuất hiện các vương quốc cổ từ đầu công nguyên đến thế kỉ VII và thực hiện phiếu bài tập số 2  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  + **Think**: Học sinh làm việc cá nhân, tìm hiểu về sự xuất hiện các vương quốc cổ từ đầu công nguyên đến thế kỉ VII. Thời gian **3 phút** – ghi ra giấy note/phiếu bài tập.  ***Bước 3: Báo cáo nhiệm vụ***  + **Pair**: Sau đó học sinh có **2 phút** để để chia sẻ cặp đôi với nhau.  + **Share**: Học sinh được mời chia sẻ. Giáo viên gọi ngẫu nhiên và mỗi bạn nêu ý kiến và mỗi bạn nêu ý kiến không trùng lập với ý kiến của người trước **(2 phút)**.  Tiêu chí:  + Tác phong trình bày chững chạc.  + Ngôn ngữ trình bày lưu loát.  + Thông tin thuyết phục.  + Thời gian thể hiện 1-2 phút.  **Bước 4:** **GV** Nhận xét phần trình bày và bổ sung của các nhóm sau đó chốt ý (kết luận)  rút ra đặc điểm chung của những vị trí xuất hiện các vương quốc cổ: nơi có những dòng sông lớn đổ ra biển, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và giao lưu với thế giới bên ngoài). | | - Các nhà nước đầu tiên của khu vực như: Phù Nam, Chăm-pa, Đốn Tốn, Xích Thổ, muộn hơn là Chân Lạp, Thaton, Pegu. Các tiểu quốc nhỏ vùng hải đảo như Cantoli, Melayu, Taruma cũng lần lượt ra đời.  –  Những vương quốc đó hiện nay:  + Pegu, Thaton → Myanmar + Chăm-pa, Phù Nam → Việt Nam + Đốn Tốn, Xích Thố → Miền Nam Thái Lan và Malaysia.  + Malayu, Taruma → Indonesia  =>Các quốc gia sơ kì được hình thành ở cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo nhưng tập trung chủ yếu ở Đông Nam Á lục địa (do điều kiện tự nhiên thuận lợi hơn, nhiều con sông lớn thuận lợi cho dân cư quần tụ, sinh sống).  *Sông Mê Công gắn bó với lịch sử của những vương quốc cổ:– Phù Nam, Chân Lạp; và với những quốc gia ngày nay:*– *Phù Nam thuộc Việt Nam, Chân Lạp nay là Campuchia, ngoài ra, sông Mê Công chảy trên lãnh thổ của cả Lào, Myanmar và Thái Lan ngày nay*). |

**III. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC VƯƠNG QUỐC PHONG KIẾN TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN THẾ KỈ X**

a) Mục tiêu: - HS xác định được những vương quốc xuất hiện trong giai đoạn từ thế kỉ VII đến thế kỉ X trên bản đồ

b) Nội dung: GV nêu vấn đề bằng hệ thống câu hỏi dựa vào lược đồ 12.3. Cho HS nghiên cứu tư liệu, tích hợp kiến thức địa lí, tự giải quyết vấn đề: xác định trên bản đồ vị trí những vương quốc xuất hiện trong giai đoạn từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

c) Sản phẩm: đọc đúng tên quốc gia trên bản đồ và nhận xét được khu vực ĐNA lục địa hình thành nhiều quốc gia

d. Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt |
| **Phiếu học tập**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đông Nam Á lục địa | | Đông Nam Á hảo đảo. | | | Tên quốc gia phong kiến | Tên quốc gia ngày nay | Tên quốc gia phong kiến | Tên quốc gia ngày nay | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | | |
| ***Bước 1: Giao nhiệm vụ***  - GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận 3 phút.  Quan sát lược đồ đồ vị trí các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X và lược đồ H12.1 Hoàn thành bảng thống kê  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  GV quan sát và hướng dẫn HS  **Bước 3.** Các nhóm dán sản phẩm lên bảng, cả lớp quan sát nhận xét góp ý và đánh giá từng nhóm  **Bước 4.** GV đánh giá cho điểm và chốt |  |

Sản phẩm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đông Nam Á lục địa | | Đông Nam Á hảo đảo. | |
| Tên quốc gia phong kiến | Tên quốc gia ngày nay | Tên quốc gia phong kiến | Tên quốc gia ngày nay |
| Pagan | Myanmar | Tumasik. | Singapore |
| Pegu | Sri Vijaya | Indonesia |
| Thaton | Kalinga |
| Haripunjaya, | Thái Lan |  |  |
| Dvaravati |  |  |
| Campuchia | Campuchia |  |  |
| Đại cồ Việt | Việt nam |  |  |
| Champa |  |  |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

a) Mục tiêu: GV kết hợp kiểm tra kiến thức với luyện tập năng lực mô tả và tái hiện để tìm nét tương đồng về vị trí địa lý của các vương quốc cổ ĐNA và kết nối với các quốc gia ngày nay

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:* Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

*d) Tổ chức thực hiện:*

*- Giao nhiệm vụ hoàn thành 3 GV hướng dẫn cách khai thác tư liệu bài tập*

1. Em hãy trình bày đặc điểm nổi bật về vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.

2. Em hãy nêu những điểm tương đồng về vị trí địa lí của các vương quốc cổ ở ĐNA

*-Giáo viên hướng dẫn cách khai thác tư liệu*

*- Gợi ý sản phẩm*

Câu 1.

- Vị trí địa lí thuận lợi: nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, nối các quốc gia phương Đông với Địa Trung Hải.

- Điểu kiện tự nhiên thuận lợi: Mạng lưới sông ngòi dày đặc, đất đai tương đối màu mỡ, khí hậu gió mùa, nhiều sản vật phong phú.

Câu 2 .

Đặc điểm chung của những vị trí xuất hiện các vương quốc cổ: nơi có những dòng sông lớn đổ ra biển, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và giao lưu với thế giới bên ngoài.

**4. Hoạt động VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: Rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ, phân tích và tổng hợp thông tin

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

*d) Tổ chức thực hiện:*

*- Giao nhiệm vụ hoàn thành bài tập*

|  |
| --- |
| Làm sao để tìm kiếm nhà đầu tư “chuẩn” cho startup? | by Mia Nguyen | Nexus  FrontierTechBài tập vận dụng: nhà đầu tư tài ba  Sau khi học xong nội dung bài các quốc gia Đông Nam Á và được giáo viên cung cấp thêm thông tin về các quốc gia Đông Nam Á, em mong muốn đầu tư vào khu vực Đông Nam Á, hãy hoàn thành nội dung trong phiếu bài tập |
| THÔNG TIN VỀ ĐÔNG NAM Á  - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mưa nhiều;  - Đa số các quốc gia ĐNÁ đều giáp biển, Có nhiều hải cảng lớn.  - Nằm trên tuyến đường hàng hải từ Đông sang Tây.  - Có nhiều công trình kiến trúc văn hóa đồ sộ, nhiều công trình được công nhận là di sản văn hóa thế giới: Ruộng bậc thang ở Ba-na-u (Phi-lip-pin), Đền Bô-rô-bu-đua (In- đô-nê-xi-a), Chùa Vàng (Thái Lan), Chùa tháp Pagan (Mi-an-an) thị trấn lịch sử Vigan của Phillipines, **Công viên Kinabalu,** Luang Prabang (Lào), Quần thể kiến trúc cố đô Huế |
| **Theo em các nước Đông Nam Á nên phát triển nghành kinh tế nào là phù hợp và tận dụng hết thế mạnh?**  **……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**  **………………………………………………………………………………………..** |

**c**. Sản phẩm: Bài thuyết trình của học sinh.

Tài liệu hỗ trợ học sinh: Sách giáo khoa lịch sử 6

**Tài liệu tham khảo:**

<https://toplist.vn/top-list/cong-trinh-tieu-bieu-nhat-o-dong-nam-a-2154.htm>

<http://daylichsu.online/tim-hieu-ve-van-minh-dong-nam-a-nen-van-minh-lua-nuoc/>

Ngày soạn: Ngày dạy:

BÀI 13

**GIAO LƯU THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HOÁ Ở ĐÔNG NAM Á TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X**

**HỌC SINH TỰ HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Mối liên hệ giữa khu vực Đông Nam Á với thế giới bên ngoài từ đầu CN đến thế kỉ X

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử

+ Kĩ năng đọc bản đồ (chỉ ra con đường quốc tế trên vùng biển ĐNAS trước thế kỉ X).

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Trình bày được con đường giao thương trên biển ở khu vực Đông Nam Á

+ Hiểu được ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ đối với sự phát triển của lịch sử khu vực trong mười thế kỉ đầu Công nguyên

+ Phân tích được những tác động của quá trình giao lưu thương mại và văn hoá đối với khu vực trong mười thế kỉ đầu Công nguyên

- Phát triển năng lực vận dụng

Xác định được chủ quyền Biển Đông thuộc về vương quốc nào ngày xưa và quốc gia nào ngày nay. Tập trung vào hoạt động phần I, trang 71 và đặc biệt trong câu hỏi vận dụng 3, trang 72

- Năng lực chung: tự chủ, tự học và giao tiếp

**3. Hình thành những phẩm chất**

–  Trách nhiệm: từ sự thật lịch sử về con đường giao thương và giao lưu văn hoá ở Đông Nam Á, giáo dục chủ quyển biển đảo cho HS.

–  Nhân ái: giáo dục tinh thần chia sẻ giữa các nền văn hoá (học hỏi, hoà nhập, không thôn tính, không xâm lược).

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).  
- Những tư liệu bổ sung vế các thành tựu văn hoá chủ yếu của Đông Nam Á.  
- Máy tính, tivi

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sưu tầm tranh ảnh về thành tựu văn hoá Đông Nam Á các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, lễ hội…

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video

c) Sản phẩm:

d) Cách thức thực hiện:

GV tổ chức cho HS xem video <https://youtu.be/8oCcmW_dzx8> Tết té nước Song-kran rất đặc trưng của người Thái. Sau đó, có thể kích thích HS hứng thú đối với bài học mới bằng câu hỏi:

* Video nói về lễ hội té nước ở nước nào?
* Ngoài ra ở khu vực ĐNA còn có nước nào tổ chức lễ hội này nữa không?

***Lễ hội té nước****là một dịp thu hút khách du lịch****nước****ngoài ở các****nước****Thái Lan, Lào và Campuchia. Trong dịp này, người ta đi thăm ông bà cha mẹ để tỏ lòng hiếu thảo. Ở Thái Lan, do Phật giáo là quốc giáo cho nên người Thái ăn Tết theo Phật lịch,****năm****mới được tính bắt đầu bằng ngày Đản sinh của đức Phật*



Do vị trí địa lí nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, nằm trong vùng nhiệt đới khí hậu gió mùa, tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp lúa nước và có nhiều hương liệu quý. Từ đầu công nguyên, khu vực Đông Nam Á đã giao lưu thương mại với các nước trong khu vực, đồng thời có sự giao lưu văn hoá với các nền văn minh lớn như Trung Quốc, Ấn Độ. Quá trình này diễn ra như thế nào? Tác động gì đến sự ra đời nền văn minh Đông Nam Á? Chúng ta tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

Hoặc cho HS xem videoveef ngôi đền nổi tiếng của Inđônêxia <https://youtu.be/5Su7YbqYYkY>

**HOẠT ĐỘNG 2: KHẮM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. QUÁ TRÌNH GIAO LƯU THƯƠNG MẠI**

a) Mục tiêu: trình bày được những tác động chính của giao lưu thương mại đối với khu vực mười thế kỉ đầu Công nguyên

b) Nội dung: GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin, quan sát kênh hình thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt |
| Phiếu học tập   |  | | --- | | **Quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á**   * Con đường giao lưu thương mại: ………………………………………………… * Quốc gia giao lưu thương mại với khu vục Đông Nam Á: …………………… * Trung tâm buôn bán:……………………………………………………………. * Sản phẩm trao đổi:…………………………………………………………….. * Tác động | | |
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ  GV chia lớp thành 4 nhóm, đọc sách mục, quan sát các kênh hình để hoàn thành phiếu học tập  **Bước 2 HS thực hiện nhiệm vụ**  Giáo viên hỗ trợ:  - Quan sát vào lược đồ 13.4, các em hãy mô tả con đường mà thương nhân nước ngoài đi qua vùng biển Đông Nam Á mười thế kỉ đầu Công nguyên.?  - Tại sao người ta cần đi qua vùng biển Đông Nam Á?  - Thương nhân những vùng nào trên thế giới có mặt ở Đông Nam Á?  *-* Quan sát các tư liệu 13.1, 13.2 và 13.3 cho biết những hiện vật trong các tư liệu đó kể lại chuyện gì đã xảy ra trong lịch sử khu vực những thế kỉ đầu Công nguyên? *(Một số nơi Đông Nam Á đã có hoạt động buôn bán, có sự hiện diện của thương nhân nước ngoài)*  **Bước 3.** Các nhóm dán sp lên bảng. Gọi 1 đại diện 1 nhóm lên trình bày, cả lớp quan sát nhận xét góp ý và đánh giá từng nhóm  Bước 4. GV đánh giá cho điểm và chốt và chuyển ý: heo chân những con thuyền buôn bán đến từ nước ngoài, văn hoá bên ngoài cũng có mặt ở khu vực Đông Nam Á. Chúng ta tiếp tục tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo của bài: giao lưu văn hoá tác động đến khu vực Đông Nam Á như thế nào trong buổi bình minh của lịch sử các vương quốc cổ nơi đây? | + Do nhu cầu trao đổi hàng hoá các nước TQ, Ấn Độ, và các nước khu vực Địa Trung Hải mở tuyến đường thương mại trên biển ở Đông Nam Á.  + Sản phẩm trao đổi: lương thực, Gia vị, hương liệu (hạt tiêu, hoa hổi, nhục đậu khấu, quế, gừng)  + Thương cảng nổi tiếng: Óc Eo (Phù Nam), Pa-lem-bang (Sri Vi-giay-a), Trà Kiệu (Chăm-pa),...  \* Tác động  Giao lưu thương mại đã thúc đẩy sự ra đời của những trung tâm thương mại tại khu vực Đông Nam Á, dẫn đến sự phát triển nhanh của lịch sử khu vực, tác động trực tiếp đến sự ra đời của những vương quốc cổ nằm trên con đường giao lưu đó. |

II. GIAO LƯU VĂN HOÁ

a) Mục tiêu: Nêu quá trình giao lưu văn hoá giữa các nước Đông Nam Á với các quốc gia trong khu vực (Trung Quốc, Ấn Độ)… Tác động của quá trình giao lưu văn hoá đến sự hình thành nền văn minh khu vực Đông Nam Á trong mười thế kỷ đầu công nguyên.

b) Nội dung: GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin, quan sát kênh hình thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm:

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt |
| Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ  Đọc thông tin và quan sát kênh hình sgk em hãy trả lời các câu hỏi sau:  - Khu vực Đông Nam Á nằm giữa hai nền văn hoá  nào phát triển sớm hơn Đông Nam Á ở châu Á?  -  Nền văn hoá nào có ảnh hưởng sâu đậm nhất đến khu vực?  - Các nền văn hoá bên ngoài tác động như thế nào đến văn hoá Đông Nam Á?  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ Giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi gợi mở:  **Bước 3.** Gọi từng HS trình bày, các bạn nhận xét  **Bước 4.** GV đánh giá cho điểm và chốt | - Đông Nam Á nằm giữa: Ấn Độ và Trung Quốc.  - Quốc gia có những ảnh hưởng sâu đậm đến khu vực là Ấn Độ.  - Cư dân Đông Nam Á tiếp thu văn hoá Ấn Độ một cách hoà bình, trên cơ sở chủ động lựa chọn những yếu tố phù hợp trong quá trình lập quốc và phát triển, chủ yếu trong các lĩnh vực tôn giáo, chữ viết, văn học, nghệ thuật |

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: GV kết hợp kiểm tra kiến thức với luyện tập năng lực mô tả và tái hiện mối liên hệ giữa khu vực Đông Nam Á với thế giới bên ngoài từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X từ đó nắm rõ chủ quyền trên biển của các cộng đồng cư dân Đông Nam Á.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

*d) Tổ chức thực hiện:*

*- Giao nhiệm vụ hoàn thành 3 GV hướng dẫn cách khai thác tư liệu bài tập*

1. Dựa vào lược đồ 13.4, em hãy mô tả con đường giao thương chính từ Ấn Độ và từ Trung Quốc đến Đông Nam Á.

2. Nêu một ví dụ cho thấy sự sáng tạo của cư dân Đông Nam Á khi tiếp thu văn hoá Ấn Độ.

***- Gợi ý trả lời***

**Câu 1: -**Tưởng tượng em là một thương nhân Trung Hoa cần phải đến Ấn Độ để buôn bán vào khoảng những năm đầu của thế kỉ VII:   
+ Thuyền của em sẽ đi qua những vùng biển nào?

+Em sẽ dừng lại ở đâu để tiếp nước ngọt và đồ ăn hoặc trao đổi hàng hoá?

+ Em sẽ đem hàng hoá gì đi sang Ấn Độ bán và em sẽ mua gì ở Ấn Độ đem về

Bài tập này sẽ giúp HS nắm rõ chủ quyền trên biển của các cộng đồng cư dân ĐNÁ.

Câu 2: Chữ viết là một ví dụ dễ phân tích với HS.

Chữ phạn của người Chăm bắt nguồn từ đâu? Nó được tiếp thu như thế nào?

**4. Hoạt động VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: Rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ, phân tích và tổng hợp thông tin từ đó nắm rõ chủ quyền trên biển của các cộng đồng cư dân Đông Nam Á.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập sgk

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

*d) Tổ chức thực hiện:*

*- Giao nhiệm vụ hoàn thành bài tập*

Dựa vào lược đồ 13.4, đối chiếu với bản đồ 12.1, em hãy cho biết con đường thương mại ở Đông Nam Á đi qua những vùng biển, đại dương nào ngày nay?



GV cho HS xem lại lược đồ 13.4, chiếu bản đồ Đông Nam Á (bản đồ 12.1 của bài 12) cho HS quan sát.  
– *Yêu cầu 1:* xác định con đường thương mại trên lược đồ (đường màu đỏ).  
– *Yêu cầu 2:* xác định những vùng biển và đại dương.

*Lưu ý:* GV có thể mở rộng kiến thức về biển nội địa – biển Adaman ở đông nam vịnh Bengal, miền Nam Myanmar, miền Tây Thái Lan và miền Đông quần đảo Andaman thuộc Ấn Độ Dương. Vịnh Bengal là điểm bắt đầu của con đường biển nối miền Nam Ấn Độ với eo Kra và bán đảo Malaysia

**Chương V. VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X**

**BÀI 14. NHÀ NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC**

**(2 tiết)**

I. MỤC TIÊU

**1,Kiến thức:**

- Quá trình dựng nước và buổi đầu giữ nước của tổ tiên người Việt.

- Những nhà nước cổ đại đầu tiên của người Việt: nước Văn Lang và nước Âu Lạc

- Những phong tục trong văn hoá Việt Nam hình thành từ thời Văn Lang – Âu Lạc.

**2. Kỹ năng:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử : Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong các loại hình tư liệu cấu thành nên bài học (truyền thuyết, tư liệu hiện vật, tư liệu gốc, sơ đồ, lược đồ,...

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Nêu được khoảng thời gian thành lập nước Văn Lang, Âu Lạc.

+ Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc dụng.

+ Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc

- Phát triển năng lực vận dụng

+Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Liên hệ được với kiến thức địa lí để làm rõ ý nghĩa của sông Hồng với đời sống của người Việt cổ.

+ Xác định được vị trí của kinh đô nước Âu Lạc theo địa bàn hiện tại.

+Liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc

- Năng lực chung: Tự học, giao tiếp.

**3. Hình thành những phẩm chất**

–  Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc.

–  Yêu nước, ghi nhớ công ơn xây dựng đất nước của tổ tiên.

II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập.

- Các hình ảnh, video có liên quan đến nước Văn Lang – Âu Lạc.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu vị trí, điều kiện tự nhiên, các thông tin về sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.

**3. Dự kiến tiết học:**

Tiết 1: Hoạt động khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức Mục1

Tiết 2: Hoạt động hình thành kiến thức mục II và hoạt động luyện tâp, vận dụng

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động XUẤT PHÁT

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video

c) Sản phẩm:

d) Cách thức thực hiện:

GV tổ chức cho HS xem video <https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-su-ra-doi-cua-nha-nuoc-van-lang-97018.htm>

Sau đó, có thể kích thích HS hứng thú đối với bài học mới bằng câu hỏi:

Đoạn video nói nên nỗi dung gì?

Em hãy chỉ ra những điểm vô lí trong truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên*”* (*Lạc Long Quân là con của Kinh Dương Vương và thần Long Nữ, là người thần, giống Rồng, đi lại được dưới nước, Âu Cơ là giống Tiên; Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng, nỏ’ ra 100 người con);*

“Nếu vô lí thì vì sao đến nay, người Việt vẫn coi nhau là “đồng bào” và tự coi mình là Con Rồng cháu Tiên?” *(Vì truyền thuyết này có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hoá tinh thần của người Việt và người Việt luôn tự hào vế nòi giống dân tộc mình,...);* sau đó dẫn dắt vào bài học.

**HOẠT ĐỘNG 2: KHẮM PHÁ KIẾN THỨC**

I. NHÀ NƯỚC VĂN LANG

1. Sự ra đời nhà nước Văn Lang

*a. Mục tiêu*: HS trình bày được hoàn cảnh, thời gian, địa điểm, tên nước, vị trí kinh đô của nhà nước Văn Lang

*b. Nội dung:* GV tổ chức cho HS đọc tư liệu, quan sát kênh hình trả lời các câu hỏi

*c. Sản phẩm:* xác định được chủ đề các bức tranh, trả lời được hoàn cảnh, thời gian và chỉ được vị trí nước Văn Lang trên lược đồ

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ     * Em hãy quan sát và đọc tên các bức tranh trên? Các bức tranh đó nói về vấn đề gì của dân tộc ta (*Hoàn cảnh ra đời nhà nước Văn Lang)* * Dựa vào thông tin trong bài học và tư liệu 14.1, em hãy:   + Cho biết nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh nào?  + Nêu phạm vi không gian của nước Văn Lang. (*Chỉ trên bản đồ- lưu ý các con sông lớn sông Hồng, S.Cả,S.Mã)*  + Cho biết kinh đô của nhà nước Văn Lang thuộc địa phương nào ngày nay  + Ý nghĩa của việc hình thành nhà nước Văn Lang  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến theo dõi, hỗ trợ HS làm việc  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Lần lượt gọi bất kỳ 4 học sinh trả lời, các bạn khác nhận xét góp ý bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV chuẩn xác kiến thức | \* Hoàn cảnh ra đời  +Khoảng các TK VIII - TK VII TCN, ở đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã hình thành những bộ lạc lớn.  -+Sản xuất phát triển, mâu thuẫn giàu nghèo đã nảy sinh .  + Giải quyết vấn đề trị thủy, bảo vệ mùa màng.  + Giải quyết các vấn đề xung đột.  => Nhà nước Văn Lang ra đời.  - Thời gian: Vào khoảng thế kỷ VII TCN, ở vùng Gia Ninh ( Phú Thọ)  - Đóng đô ở  Bạch Hạc (Phú Thọ ngày nay).  - Đặt tên nước: Văn Lang  => Nhà nước Văn Lang ra đời đã mở ra thời kì dựng nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc. Sự kiện này là dấu mốc kết thúc thời kì nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam, tạo cơ sở tiền đề cho sự hình thành và phát triển nền văn minh của thời kì dựng nước trong lịch sử Việt Nam |

**2. Tổ chức nhà nước Văn Lang**

*a. Mục tiêu:*Mô tả được tổ chức Nhà nước Văn Lang.Nhận xét được tổ chức Nhà nước Văn Lang như thế nào?

*b. Nội dung:* GV tổ chức HS xem video, yêu cầu HS nghe, đọc thông tin sgk hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu học tập

*c. Sản phẩm*:hoàn thành phiếu học tập về sơ đồ tổ chức nhà nước Văn Lang

*d. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS xem video [*https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-to-chuc-cua-nha-nuoc-van-lang-97315.htm*](https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-to-chuc-cua-nha-nuoc-van-lang-97315.htm)  Đọc thông tin sgk và quan sát H14.2 hãy hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập sau đây    Và nhận xét về tổ chức bộ máy của nhà nước Văn Lang.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV cần giải thích các khái niệm sau + Bồ chính: già làng đứng đầu chiềng, chạ thời  +  Lạc hầu: chức quan phụ trách việc dân sự (quan văn)  +  Lạc tướng: chức quan phụ trách việc quân sự (quan võ)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Lần lượt gọi bất kỳ 1 cặp học sinh trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV chuẩn xác kiến thức | - Nhà nước sơ khai, tổ chức đơn giản, chia làm 3 cấp (chỉ có vài chức quan).  + Đứng đầu nước là Vua Hùng, giúp việc có Lạc hầu, Lạc tướng.  +  Bộ do Lạc tướng đứng đầu (cả nước có 15 bộ)  + làng, bản (chiềng, chạ) do Bồ chính đứng đầu.  - Nhà nước chưa có quân đội, chưa có luật pháp. Nhà nước Văn Lang tuy đơn giản nhưng đã là tổ chức chính quyền cai quản nhà nước. |

**II. NHÀ NƯỚC ÂU LẠC**

*a. Mục tiêu:*

- Hoàn cảnh ra đời của nước Âu Lạc

- Phát hiện ra điểm mới so với nhà nước Văn Lang.

- Xác định được vị trí của kinh đô Âu Lạc

- Vì sao xây dựng thành Cổ Loa

*b. Nội dung:*

- Nhiệm vụ học tập của học sinh: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát sơ đồ, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm  trả lời các câu hỏi giáo viên yêu cầu

*c. Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu Nước Âu lạc thành lập**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS xem video <https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-an-duong-vuong-lap-nuoc-au-lac-102712.htm>  Sau đó GV yêu cầu HS Quan sát các hình từ 14.3 đến 14.6 và kết hợp với thông tin trong bài, cũng như nội dung video đã xem, em hãy cho biết nhà nước thời Âu Lạc có điểm gì mới so với nhà nước thời Văn Lang?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe video,đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV gợi ý các câu hỏi gợi mở:  + Nhà nước Âu lạc ra đời vào khoảng thời gian nào? Hoàn cảnh như thế nào?  + Kinh đô của nhà nước Âu Lạc đóng ở đâu, thuộc địa phương nào ngày nay?  + Tổ chức bộ máy nhà nước được xây dựng như thế nào?  + So với nhà nước Văn Lang nhà nước Âu lạc có điểm nào khác (*hoàn cảnh thành lập, vị trí đóng đô, có quân đội)*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  Lần lượt gọi bất kỳ 1 học sinh trả lời, các HS khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV chuẩn xác kiến thức  **Nhiệm vụ 2 Tìm hiểu Thành Cổ Loa**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc mục em có biết và quan sát H14.4 miêu tả thành Cổ Loa trên sơ đồ * Nhà nước Âu Lạc xây dựng thành Cổ Loa để làm gì?   ( *Nội dung này GV có thể tổ chức cho HS xem video Chức năng của thành Cổ Loa* <https://youtu.be/Rvsr7Fs8dD0> )   * GV tổ chức cho HS quan sát H14.5, 14.6 trả lời câu hỏi: Vì sao thời Văn Lang tư liệu chủ yếu là công cụ trong khi thời Âu Lạc, tư liệu chủ yếu là vũ khí? * Qua hình ảnh nỏ bắn tên liên hoàn và mũi tên đồng, em có nhận xét gì về kĩ thuật luyện kim và trình độ quân sự thời Âu Lạc? (Thời Văn Lang là thời dựng nước nên tư liệu chủ yếu là công cụ. Thời Âu Lạc thường xuyên phải chống ngoại xâm, giữ nước nên tư liệu chủ yếu là vũ khí, thành Cổ Loa *cũng là quân thành; kĩ thuật luyện kim và trình độ quân sự thời Âu Lạc cao hơn thời Văn Lang).*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS đọc thông tin và quan sát sơ đồ trả lời các câu hỏi   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Lần lượt gọi bất kỳ 1 học sinh trả lời, các HS khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** HS GV tổ chức cho HS chốt lại mục II: Điểm mới nhà nước Âu Lạc so với nhà nước Văn Lang là gì?  GV mở rộng dựa vào truyền thuyết An Dương Vương được Rùa Vàng rẽ nước đón xuống biển sau khi chém Mị Châu ở cửa Hiền, Diễn Châu, Nghệ An, ngày nay vẫn còn đền thờ An Dương Vương gọi là Đền Cuông. | **a. Nước Âu lạc thành lập**  *Cuối thế kỉ III TCN, để chống lại sự xâm lược của nhà Tần, người Lạc Việt và Âu Việt đã đoàn kết nhau lại, cử Thục Phán lãnh đạo cuộc kháng chiến. Thục Phán lên ngôi vua, xưng gọi là An Dương Vương, lập ra nước Âu Lạc*  - Thời gian thành lập: khoảng năm 208 TCN.  - Kinh đô đóng ở Phong Khê (nay là Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội).  - Tổ chức nhà nước: không có nhiều thay đổi so với Nhà nước Văn Lang; quyền lực nhà vua được mở rộng hơn.  - Có quân đội mạnh, vũ khí tốt, đặc biệt có thành Cổ Loa-  *- Đầu thế kỉ II TCN, Âu Lạc nhiều lần bị quân của Triệu Đà – vua nước Nam Việt (thuộc Trung Quốc) tấn công. Năm 179 TCN, Âu Lạc bị sáp nhập vào Nam Việt.*  **b. Thành Cổ Loa**  Vừa là trung tâm chính trị và là công trình quân sự vừa là trung tâm kinh tế  +=> *Thời Âu Lạc – buổi đầu của giữ nước. Vua có quyền thế hơn trong việc trị nước, có quân đội và vũ khí tốt. Lãnh thổ mở rộng hơn (vượt ra khỏi vùng châu thổ sông Hồng) nên nước được chia thành nhiều bộ hơn).* |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a. Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức nhà nước Văn Lang và Âu Lạc.

*b. Nội dung: -* GV. Tổ chức cho HS trò chơi ô chữ

- GV tổ chức cho HS hoàn thành phiếu học

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

*d) Tổ chức thực hiện:*

**1. GV tổ chức trò chơi ô chữ.** (Giáo viên lần lượt gọi từng em)

Câu 1. (7 chữ cái): Tên nhà nước đầu tiên của người Việt cổ.

Câu 2. (7 chữ cái): Thần núi Tản Viên, con rể của Hùng Vương thứ 18.

Câu 3. (9 chữ cái): Người đứng đầu nhà nước Văn Lang.

Câu 4. (8 chữ cái): Chức quan đứng đầu các bộ thời Văn Lang.

Câu 5. (10 chữ cái): Tên truyền thuyết nói về cuộc đấu tranh chống giặc Ân của nhân dân ta.

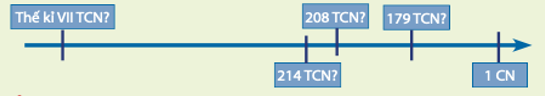
Câu 6. (12 chữ cái): Vua nước Âu Lạc.

Câu 7. (5 chữ cái): Tên kinh đô nước Âu Lạc.

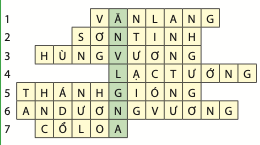
2.. Hoàn thành bảng thống kê vào vở các nội dung dưới đây về nhà nước Văn Lang và Âu Lạc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Nước Văn Lang | Nước Âu Lac |
| Thời gian ra đời |  |  |
| Đứng đầu nhà nước |  |  |
| Kinh đô |  |  |
| Quân đội |  |  |
| Thành quách |  |  |
| Quyền lực nhà vua |  |  |

3.. Em hãy cho biết các mốc thời gian sau gắn với những sự kiện lịch sử quan trọng nào của thời kì Văn Lang, Âu Lạc? (Thảo luận cặp đôi)



**Gợi ý sản phẩm**

!. 

2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Nước Văn Lang | Nước Âu Lac |
| Thời gian ra đời | Thế kỉ VII TCN | Năm 208 TCN. |
| Đứng đầu nhà nước | Hùng Vương | An Dương Vương |
| Kinh đô | Bạch Hạc (Phú Thọ ngày nay). | Phong Khê (nay là Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội). |
| Quân đội | Chưa có | Bộ binh, thuỷ binh, trang bị vũ khí bằng đồng như: Giáo, dao găm, nỏ … |
| Thành quách | Chưa có | Thành Cổ Loa |
| Quyền lực nhà vua | Chưa cao | Cao hơn tập trung hơn |

3.

- Thế kỷ VIII TCN: nước Văn Lang thành lập

- Năm 218 TCN – 214 TCN: quân Tần đánh xuống Văn Lang.

–  208 TCN: kháng chiến chống Tần kết thúc. Âu Lạc thành lập.

–  179 TCN: Âu Lạc bị sáp nhập vào Nam Việt

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a. Mục tiêu:* Liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc.

*b. Nội dung*: GV tổ chức cho HS hiểu được ý nghĩa câu chuyện từ truyền thuyết cho đến thực tế hiện nay

*c. Sản phẩm*: hiểu được khái niệm “đồng bào” và những hành động tương thân tương ái cụ thể

*d. Tổ chức thực hiện*

Từ truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên”, em hiểu thế nào về hai chữ “đồng bào” và truyền thống “tương thân tương ái” của người Việt Nam? Hãy liên hệ với thực tiễn hiện nay để làm rõ hơn hai khái niệm này.

**Gợi ý sản phẩm**

–  “Đồng bào”: cùng chung một bào thai, xuất xứ từ truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên”, các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam đều có cùng nguồn cội, anh em chung một nhà.

–  Truyền thống “tương thân tương ái” của người Việt Nam:

“Bầu ơi thương lấy bí cùng  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”

–  HS tự liên hệ thực tế: Quyên góp khi đất nước, bạn bè gặp khó khăn

DẶN DÒ:

* Chuẩn bị bài 15: tìm hiểu về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang

Ngày soạn: Ngày dạy:

**BÀI 15. ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT THỜI KÌ VĂN LANG, ÂU LẠC**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Đời sống vật chất, tinh thần của người Việt thời Văn Lang, Âu Lạc.

Những đặc trưng văn hoá của người Việt hình

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu gốc cấu thành bài học (tư liệu gốc); hình ảnh minh hoạ; sơ đồ, lược đồ,...).

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc

+ Trình bày được những đặc trưng kinh tế, văn hoá dân tộc đã được hình thành từ thời kì này

- Phát triển năng lực vận dụng :Liên hệ được những yếu tố văn hoá truyền thống từ thời kì Văn Lang, Âu Lạc vẫn được nuôi dưỡng trong xã hội Việt Nam ngày nay.

**3. Hình thành những phẩm chất**

– Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc.

– Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập.

- Các hình ảnh, video có liên quan đến nước Văn Lang – Âu Lạc.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu vị trí, điều kiện tự nhiên, các thông tin về sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.

**3. Dự kiến tiết học:**

Tiết 1: Hoạt động khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức Mục1 Đời sống vật chất

Tiết 2: Hoạt động hình thành kiến thức mục II Đời sống tinh thần; hoạt động luyện tâp, vận dụng

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động XUẤT PHÁT

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS giải ô chữ có từ chìa khoá Lúa nước

c) Sản phẩm:

d) Cách thức thực hiện: GV lần lượt gọi 7 HS trả lời và tìm ra từ chìa khoá

* Câu 1. (5 chữ cái): Tên kinh đô nước Âu Lạc.  
  Câu 2. (6 chữ cái): Đền thờ vua Hùng đặt ở tỉnh này.  
  Câu 3. (8 chữ cái): Tên gọi con trai vua Hùng.  
  Câu 4. (7 chữ cái): Tên gọi khác của thần núi Tản Viên, con rể của vua Hùng Vương thứ 18. Câu 5. (9 chữ cái): Người đứng đầu nhà nước Văn Lang gọi là gì?  
  Câu 6. (8 chữ cái): Chức quan đứng đầu các bộ thời Văn Lang.  
  Câu 7. (4 chữ cái): Người mẹ của vua Hùng trong truyền thuyết “Con Rồng c

Gợi ý sản phẩm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | C | Ô | L | O | A |  |  |  |
|  |  |  | P | H | U | T | H | O |  |  |
|  |  |  | Q | U | A | N | L | A | N | G |
|  |  |  | S | Ơ | N | T | I | N | H |  |
| H | U | N | G | V | Ư | Ơ | N | G |  |  |
| L | A | C | T | Ư | Ơ | N | G |  |  |  |
|  |  |  | Â | U | C | Ơ |  |  |  |  |

Dẫn vào bài: Trong bài 16, chúng ta cùng trở về quá khứ cách ngày nay hơn 2000 năm trước, thời kì cha ông ta vừa dựng nước, chống giặc ngoại xâm, vừa lập làng, làm nhà, kiến tạo cuộc sống, xây dựng một nền văn hoá phù hợp với điều kiện và tính cách của dân tộc.

HOẠT ĐỘNG 2: PHÁM PHÁ KIẾN THỨC

I. ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT

a) Mục tiêu: nhận diện khai thác các tư liệu gốc (các hoa văn trên trồng đồng) để mô tả được đời sống vật chất và những đặc trưng kinh tế của cư dân Văn Lang Âu Lạc

b) Nội dung: Tổ chức cho HS quan sát các hoa văn trên trống đồng Ngọc Lũ, đọc thông tin sgk hoàn thành phiếu học tập theo nhóm

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Tổ chức HS thảo luận nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm  Nhiệm vụ 1.  Em quan sát các bức họa trên Trống Đồng, Thạp đồng Hình 15.1,3,4,5. Các bức hoạ đó đã miêu tả đời sống sản xuất và sinh hoạt hằng ngày của người Việt thời kì Văn Lang – Âu Lạc như thế nào?  Nhiệm vụ 2  Từ việc quan sát và đọc thông tin sgk em hãy hoàn thành phiếu học tập sau:    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở:   * Quan sát trên mặt trống và tang trống đồng Ngọc Lũ các em thấy những hình ảnh gì? (*Hình ảnh nam nữ giã gạo, nhà sàn mái cong, mái vòm, thuyền, mặt trời, chim cò, hình trâu bò….* ) * Quan sát Hình 15.3,5.6 em thấy gì ở các bức tranh này (*dụng cụ thức ăn sử dụng, hàng ngày*) * Những hình ảnh đó thể hiện điều gì? (*cuộc sống ăn, ở, mặc đi lại của cư dân thời bấy giờ*) * Những thông tin gì về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang- Âu Lạc được thể hiện qua những hình ảnh đó? * Cuộc sống Ăn, Ở, Mặc, đi lại của cư dân Văn Lang – Âu Lạc như thế nào   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV gọi nhóm 1 báo cáo nhiệm vụ 1, nhóm 3 góp ý  Nhóm 2 báo cáo nhiệm vụ 2 nhóm 4 góp ý  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét hoạt động của các nhóm và chuẩn xác kiến thức cần đạt  Đồng thời mở rộng kiến thức: Qua quan sát các hình vẽ trên trống Đồng và thạp đồng chúng ta cũng nhận ra:   + Các ngành nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc: nông nghiệp và thủ công nghiệp.   + Hoạt động sản xuất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc: cuốc ruộng, cày ruộng, thu hoạch lúa, giã gạo, cất giữ lúa,.  +  Một số công cụ lao động chủ yếu của thời Văn Lang – Âu Lạc lưỡi hái (thu hoạch), cuốc, lưỡi cày (xới đất trồng lúa,...), rìu. | -Ăn: Thức ăn chính là cơm tẻ, cơm nếp với thịt, cá, cua, ốc, rau, dưa, cà..., biết dùng gia vị, làm bánh, nấu rượu,... Trong bữa ăn có mâm, bát, muôi,...  - Mặc: Nữ mặc váy, nam đóng khố, đi chân đất. Khi có lễ hội, nữ mặc áo và váy dài, nam mặc áo và quần dài, đầu chít khăn cài lông chìm, đeo trang sức,...  - Ở: Họ làm nhà sàn ở những vùng đất cao ven sông để tránh thú dữ. Nhà sàn có mái cong hình thuyền hay mái tròn hình mui làm bằng gỗ, tre, nứa, lá,...  - Đi lại: Người dân Văn Lang sống ven các dòng sông lớn, phương tiện đi lại chủ yếu bằng thuyền. |

**II. ĐỜI SỐNG TINH THẦN**

a) Mục tiêu: nhận diện khai thác các tư liệu gốc (các hoa văn trên trồng đồng) để mô tả được đời sống tinh thần cư dân Văn Lang Âu Lạc

b) Nội dung: Tổ chức cho HS quan sát các hoa văn trên trống đồng Ngọc Lũ, đọc thông tin sgk hoàn thành phiếu học tập theo nhóm

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Tổ chức HS thảo luận nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm  Nhiệm vụ 1.    Quan sát 2 bức tranh hình. 15,(8,9) Bức tranh thể hiện các hoạt động gì của cư dân Văn Lang Âu lạc  Nhiệm vụ 2. Hoàn thành phiếu học tập thể hiện đời sống tinh thân    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở:   * Quan sát hoa văn trang trí trên thạp đồng Đào Thịnh trong tư liệu 15.8, em thấy những hình ảnh gì? Những hình ảnh em nhìn thấy chứng tỏ vấn đề gì? (*Người Văn Lang có tục chôn người chết (mộ thuyền Việt Khê), có chôn theo hiện vật, phản ánh tín ngưỡng của người xưa., xuất hiện người giàu và nghèo)* * Quan sát Hình 15.9 em thấy những hình ảnh gì? Những hình ảnh đó diễm tả cảnh gì hay vật gì” *(Những hoạt động quan sát được: nhảy múa, chèo thuyền, giao long, chim bay, người đóng khố, váy, mũ lông chim,... )* *Hình ảnh, hoa văn cho thấy sự hồn hậu, chất phác, hoà mình cùng thiên nhiên, thích ứng với tự nhiên một cách văn minh* * Những thông tin gì về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc được thể hiện qua những hình ảnh đó (*Tín ngưỡng, phong tục, lễ hội….)*   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV gọi nhóm 1 báo cáo nhiệm vụ 1, nhóm 3 góp ý  Nhóm 2 báo cáo nhiệm vụ 2 nhóm 4 góp ý  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét hoạt động của các nhóm và chuẩn xác kiến thức cần đạt | - Tín ngưỡng: tục thờ cúng tổ tiên và thờ các vị thần trong tự nhiên;  - Phong tục: tục xăm mình, nhuộm răng, ăn trầu,...  - Đời sống tinh thần khá phong phú, sinh động với nhiều hoạt động ca hát, nhảy múa và những lễ hội mang đậm đặc trưng của kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a. Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức nhà nước Văn Lang và Âu Lạc.

*b. Nội dung: -* GV tổ chức cho HS hoàn thành bài tập

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

d) Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS đọc câu hỏi và suy nghĩ trả lời vào vở

1. Thời Văn Lang, Âu Lạc, người Việt có những phong tục gì nổi bật?

2. Bảng dưới đây là những công cụ lao động thuộc thời kì văn hoá Đông Sơn. Theo em, những công cụ đó được dùng làm gì trong hoạt động sản xuất của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?



Gợi ý:

Câu 1 Thờ cúng tổ tiên, nhảy múa, thờ thần linh, xăm mình, nấu bánh chưng,...

Câu 2. Lưỡi cuốc – Cuốc đất làm ruộng ; Liềm – gặt lúa; Rìu- chặt cây

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a. Mục tiêu:* Liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc.

*b. Nội dung*: GV tổ chức cho HS hoàn thành các bài tập vận dụng

*c. Sản phẩm*: xác định được các phong tục hiện nay được kế thừa thời Văn Lang – Âu Lạc

*d. Tổ chức thực hiện*

- Câu hỏi:

1.Những phong tục nào trong văn hoá Việt Nam hiện nay được kế thừa từ thời Văn Lang, Âu Lạc?

2. Em hãy kể một truyền thuyết gắn liền với đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

Gợi ý

1.GV giải thích: phong tục là toàn bộ những hoạt động sống của con người mang tính bền vững, phổ biến, được cộng đồng thừa nhận, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

–  Bài tập này gồm hai yêu cầu:

+  Tiếp thu được kiến thức mới: những phong tục được hình thành từ thời kì Văn Lang – Âu Lạc (thờ cúng tổ tiên, bánh chưng bánh giầy, chôn cất người chết, ăn trầu cau, xăm mình,...).

+  Vận dụng vào trong phong tục hiện nay: trầu cau vẫn giữ trong phong tục cưới xin, làm bánh chưng, bánh giầy tưởng nhớ tổ tiên (đặc biệt trong những ngày Tết); phong tục coi trọng người chết (chôn cất,...). Tục xăm mình không được coi là phong tục hiện nay vì nó không phản ánh nền nếp xã hội và không được cộng đồn

Bánh

HS chọn một trong các chuyện:Bánh chưng bánh giầy, Trầu cau, Trăm trứng nở trăm con

**ÔN TẬP GIỮA KỲ**

**MỤC TIÊU**

1. **Về kiến thức**

+ Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa nước ta thời Bắc thuộc

+ Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập nước ta thế kỉ X

+ Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt thời Bắc thuộc

+

**2. Về năng lực**

+ Trình bày được chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và những những chuyển biến về kinh tế, văn hóa nước ta thời Bắc thuộc

+ Thống kê được các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập nước ta

+ ghi nhớ được tên các nhận vật lịch sử trong thời kỳ bước ngoạt lịch sử

+ Khái quát được những nét cơ bản về đất nước Cham Pa và Phù Nam

- Bồi dưỡng kỹ năng bước đầu so sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử

**-** Định hướng phát triển năng lực:

+ Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

+Năng lực chuyên biệt:So sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử

- Rèn luyện kĩ năng  nêu , trình bày và đánh giá vấn đề

**3. Về phẩm chất:**

- Giáo dục lòng yêu nước: Công lao của các vị anh hùng, các giá trị văn hóa

- Từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn văn hóa và xây dựng quê hương đất nước hiện nay.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Nội dung ôn tập

- Các phiếu bài tập

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** Hệ thống câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG 1 TỔ CHỨC TRÒ CHƠI MAY MẮN

****

Câu 1/**Hai con sông lớn gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là con sông nào?**

A. sông Ấn, sông Hằng

B. sông Hoàng Hà, song Trường Giang

C. Sông Ti-gơ-rơ và song Ơ-phơ-rát

D. Sông Nin và sông Hồng

**Câu 2 Các vương quốc phong kiến ở khu vực Đông Nam Á được hình thành vào khoảng thời gian nào?**

A. Thế kỉ II TCN đến thế kỉ VII B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X

C. Thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII. D. Thế kỉ X đến thế kỉ XV

**Câu 3. Tác phẩm văn học nào của Ấn Độ cổ đại có ảnh hưởng rộng khắp ở các nước Đông Nam Á**

A. Ra-ma-y-a-na B. Ma ha bha ra ta C. Sơ cun tơ ra D. Vê đa

**Câu 4. Công trình phòng ngự nổi tiếng được tiếp tục xây dựng dưới thời Tần** có tên gọi là

A. Tử Cấm Thành B. Luỹ Trường Dục C. Ngọ Môn D. Vạn lý Trường Thành

**Câu 5. Theo em nét tương đồng về kinh tế của các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á so với Hy Lạp và La Mã cổ đại là gì?**

A. Kinh tế nông nghiệp phát triển

B. Thương mại đường biển thông qua các hải cảng

C. Các nghề thủ công đúc đồng rèn sắt giữ vị trí quan trọng

D. Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiêp giữ vai trò chủ đạo

**Câu 6. Ý nào sau đây không phản ánh đúng cơ sở hình thành các quốc gia sơ kỳ ở Đông Nam Á**

A. Thương mại đường biển rất phát triển.

B. Nông nghiệp trồng lúa nước

C. Thủ công nghiệp phát triển với các nghề rèn sắt, đúc đồng

D Giao lưu kinh tế - văn hoá Trung Quốc và Ấn Độ

**Câu 7. Quốc gia phong kiến nào ở Đông Nam Á phát triển mạnh nhất về hoạt động buôn bán đường biển?**

A. Chân Lạp. B. Pa gan. C. SriVi giay a. D. Cam pu chia

Câu 8. Chế độ phong kiến Trung Quốc được hình thành dưới triều đại**?**

A. Nhà Hán. B. Nhà Tống. C.Nhà Tần. D. Nhà Nguyên

Câu 9. Khi nhận ruộng, nông dân phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ gọi là:

A. cống phẩm. B. địa tô. C. tô lao dịch. D. thuế

**HOẠT ĐỘNG II. TỔ CHỨC TRÒ CHƠI Ô CHỮ BÍ MẬT**

1. Gồm 9 chữ cái: Đây là lăng mộ của các Pha-ra-ôn Ai Cập.

2. Gồm 7 chữ cái: Tên quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành lưu vực hai con sông Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát.

3. Gồm 11chữ cái: Tên ngọn hải đăng khổng lồ một trong 7 kì quan của thế giới cổ đại trên đảo Pha-rốt, Ai Cập.

4. Gồm 9 chữ cái: Tên quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành lưu vực hai con sông Hoàng Hà và Trường Giang.

5. Gồm 7chữ cái: Tên nhà vật lý học và thiên văn học nổi tiếng của Hi Lạp cổ đại.

6. Gồm 3 chữ cái: Tên vị thần tối cao trong các vị thần của Hi Lạp cổ đại

7. Gồm 6 chữ cái: Tên của đấu trường vòng cung khổng lồ ở kinh thành Rô-ma.

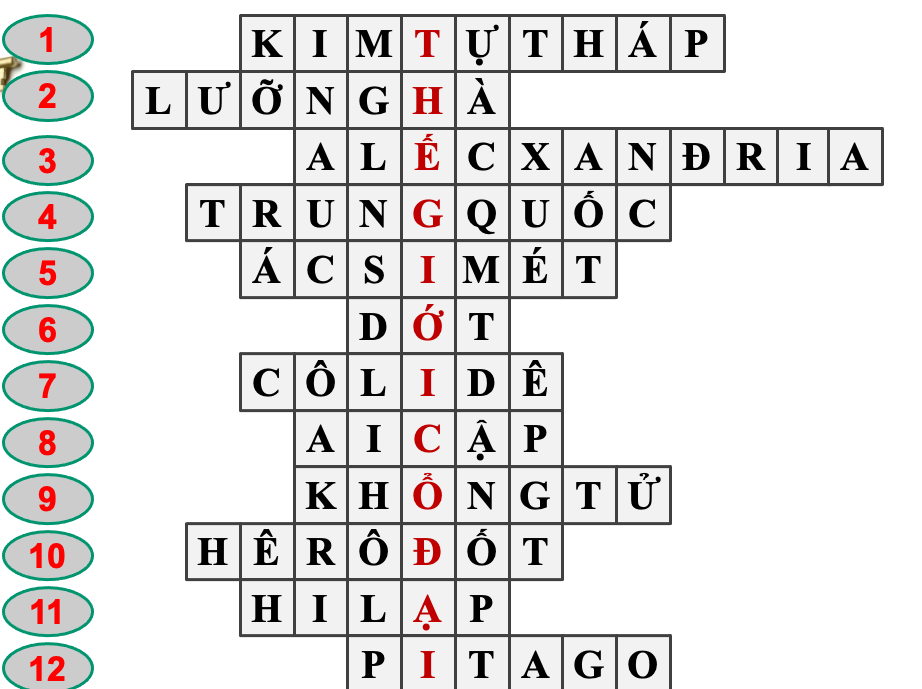
8. Gồm 5 chữ cái: Tên quốc gia có kim tự tháp kì bí.

9. Gồm 5 chữ cái: Tên người sáng lập ra Nho giáo ở Trung Quốc.

10. Gồm 7 chữ cái: Tên người được mệnh danh là” người cha của môn Sử học”.

11. Gồm 5 chữ cái: Tên quốc gia nổi tiếng với những câu chuyện thần thoại.

12. Gồm 6 chữ cái: Tên nhà toán học nổi tiếng của Hi Lạp cổ đại .



HOẠT ĐỘNG III TỔ CHỨC TRÒ CHƠI AI NHANH HƠN

**HOẠT ĐỘNG III. TỔ CHỨC TRÒ CHƠI AI NHANH HƠN**

**Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:**

Câu 1 Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào? - Thế kỉ VII TCN

Câu 2. Ai là vua nhà nước Văn Lang - Hùng vương

Câu 3. Kinh đô cảu nước văn Lang đặt ở đâu - Bạch Hạc ( phong Châu - Phú Thọ ngày nay

Câu 4. Nhà nước Văn Lang có bao nhiêu bộ - 15 bộ

Câu 5. Nước Âu Lạc tồn tại trong khoảng thời gian nào? - Từ năm 208 TCN đến năm 179TCN

Câu 6. Hiện vật nào tiêu biểu cho tài năng và kỉ thuật chế tác đồ đồng của con người thời kỳ Văn Lang- Âu Lạc - Trống đồng

Câu 7.Dự hình thành nhà nước Văn Lang có điểm gì giống so với sự hình thành thành các quốc gia cổ đại Ai câp, Lưỡng Hà , Trung Quốc,, - Hình thành trên các con sông lớn

Câu 8. Thời Văn Lang – Âu lạc đã có chữ viết của người Việt chưa

**DẶN DÒ VỀ NHÀ ÔN TẬP**

1. **Các Quốc gia cổ đại:**

+ Thời gian tồn tại

+Cơ sở hình thành

+ Tổ chức nhà nước

+ Đặc điểm kinh tế

+Thành tựu văn hoá

**2, Nhà nước Văn Lang Âu Lạc**

-Hoàn cảnh ra đời

- Tổ chức nhà nước

- Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân

**3. Hoàn thành bài tập sau đây**

Câu 1.Trình bày đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc.

Câu 2 Nền văn minh Việt cổ có nhiều thành tựu đến nay vẫn còn tồn tại. Em hẫy mô tả 1 thành tựu em cho là tiêu biểu nhất?

- HS có thể nêu:

+ Tổ quốc – đồng bào và nênf kinh tế nông nghiệp

+ Các thành tựu vật chất: như trống đồng, thạp đồng, di tích thành cổ loa

+ Các thói quen sinh hoạt

Câu 3.So sánh sự khác nhau giữa nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế La Mã? Giải thích vì sao lại có sự khác nhau đó

Tiết sau kiểm tra giữa kỳ

KIỂM TRA GIỮA KỲ II

I. MỤC TIÊU

**1**. Kiến **thức**

+ Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại

+ Nhà nước Văn Lang Âu Lạc

**2. Năng lực**

+ Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề

+ Biết trình bày một bài lịch sử

**3. Phẩm chất**

 Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề/**  **bài học** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | | **Cộng** | | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **Đ** |
| Xã hội cổ đại Trung Quốc- Hy Lạp – La Mã | Nêu được sự hình thành, các giai cấp chính, các thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại | |  | | So sánh các tổ chức nhà nước thơi cổ đại | | Lý giải được vì sao có sự khác nhau về tổ chức nhà nước giữa các quốc gia | |  |  |  |
| *Số câu* | 4 |  |  |  |  | 2/3 |  | 1/3 | 4 | 1 |  |
| *Số điểm* | 1 |  |  |  |  | 2 |  |  | 1 | 3 | 4 |
| *Tỉ lệ* | 10 |  |  |  |  | 20 |  |  | 10 | 20 |  |
| Các quốc gia Đông Nam Á | Nêu được thời gian thành lập các quốc gia ĐNA  Nêu nét cơ bản về tình hình kinh tê, văn hoá và nghệ thuật của các quốc gia ĐNA | | - Trình bày được vị trí địa lý, cơ sở hình thành các quốc gia ĐNA  -Trình bày được. tình hình kinh tế, nét tương đồng về kinh tế của ĐNA so với các quốc gia khác | |  | |  | |  |  |  |
| *Số câu* | 6 |  | 4 |  |  |  |  |  | 6 | 4 |  |
| *Số điểm* | 1,5 |  | 1 |  |  |  |  |  | 1,5 | 1 | 2.5 |
| *Tỉ lệ* | 15 |  | 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nhà nước Văn Lang Âu Lạc | Nêu được vị trí địa lý, thời gian tồn tại, thành tựụ của nhà nước Văn Lang- Âu Lạc | | Trình bày đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang và Âu lạc | |  | |  | |  |  |  |
| *Số câu* | 6 |  |  | 1 |  |  |  |  | 6 | 1 |  |
| *Số điểm* | 1.5 |  |  | 2 |  |  |  |  | 1.5 | 2 | 3.5 |
| *Tỉ lệ* | 15 |  |  | 20 |  |  |  |  |  |  |  |
| *Tổng số câu* | 16 |  | 4 | 2/3 |  | 1 |  | 1/3 |  |  |  |
| *Tổng điểm* | 4 |  | 1 | 2 |  | 2 |  | 1 |  |  |  |
| *Tổng tỉ lê %* | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **50** | **50** |  |

III. ĐỀ KIỂM TRA

**A. Phần trắc nghiệm (5 điểm) Em hãy khoanh tròn vào ý đúng**

Câu 1. Chế độ phong kiến Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?

A. Nhà Thương. B. Nhà Chu. C. Nhà Hán. D. Nhà Tần

Câu 2. Ý nào **không** đúng về các thành phần xã hội dưới thời Trần

A. Địa chủ. B. Nông dân tự do. C. Lãnh chúa. D.Nông dân lĩnh canh

Câu 3. Khi nhận ruộng, nông dân phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ gọi là

A. thuế. B. cống phẩm. C. tô lao dịch. D. địa tô

Câu 4. Công trình phòng ngự nổi tiếng được tiếp tục xây dựng dưới thời tần có tên gọi là

A. Vạn lý Trường Thành. B. Ngọ Môn. C. Tử Cấm Thành. D. Luỹ Trường Dục

Câu 5 Vì sao khu vực Đông Nam Á có vị trí rất quan trọng

A. Nằm giáp Trung Quốc. B. Nằm giáp Ấn Độ

C. Tiếp giáp với khu vực châu Á gió mùa

D. Nằm trên con đường biển nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương

Câu 6. Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á ra đời vào khoảng thời gian nào?

A. Thiên niên kỉ II TCN. B. Từ thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII

C. Thế kỉ VII TCN. D. Thế kỉ X TCN

Câu 7. Ý nào sau đây không phản ánh đúng cơ sở hình thành các quốc gia sơ kỳ ở Đông Nam Á

A. Nông nghiệp trồng lúa nước.

B. Giao lưu kinh tế - văn hoá Trung Quốc và Ấn Độ

C. Thương mại đường biển rất phát triển.

D. Thủ công nghiệp phát triển với các nghề rèn sắt, đúc đồng…

Câu 8. Theo em nét tương đồng về kinh tế của các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á so với Hy Lạp và La Mã cổ đại là gì?

A. Kinh tế nông nghiệp phát triển

B. Các nghề thủ công đúc đồng rèn sắt giữ vị trí quan trọng

C. Thương mại đường biển thông qua các hải cảng

D. Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiêp giữ vai trò chủ đạo

Câu 9. Các vương quốc phong kiến ở khu vực Đông Nam Á được hình thanh vào khoảng thời gian nào?

A. Thế kỉ II TCN đến thế kỉ VII B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X

C. Thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII. D. Thế kỉ X đến thế kỉ XV

Câu 10. Quốc gia phong kiến nào ở Đông Nam Á phát triển mạnh về hoạt động buôn bán đường biển

A. Chân Lạp. B. Pa- gan. C. Cam -pu-chia. D. SriVi-giay-a

**Câu 11.** Nguồn sản phẩm nổi tiếng của các quốc gia phong kiến Đông Nam A là

A. Gia vi B.nho. C. chà là. D. ô liu

Câu 12. Nhận định nào sau đây là đúng

A. Nền kinh tế của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á bị phụ thuộc năng nề vào việc giao lưu với bên ngoại

B. Giao lưu thương mại với nước ngoài thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá của các vương quốc Đông Nam Á

C. Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á chỉ giao lưu buôn bán với các thương nhân Ấn Độ

D. Các thương cảng nổi tiếng thời trung đại ở Đông Nam Á đều thuộc các quốc gia Đông Nam Á hải đảo

Câu 13. Chữ viết người Chăm có nguồn gốc từ văn tự nào?

A. Chữ tượng hình. B. Chữ Phạn. C. Chữ hình nêm. D Chữ tượng ý

Câu 14. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á chịu ảnh hưởng đậm nét cảu tôn giáo nào?

A. Ấn Độ Giáo, Phật giáo. B. Phật giáo Thiên Chúa giáo

C. Ấn độ giáo, Thiên chúa giáo. D. Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo , phật giáo

Câu 15. Kinh đô của nhà nước Văn Lang là

A. Phong Châu (Vĩnh Phúc). B. Phong Châu (Phú Thọ)

C. Cấm Khê (Hà Nội). D. Cổ Loa (Hà Nội)

Câu 16. Người đứng đầu các chiềng chạ thời Hùng Vương gọi là gì?

A. Lạc Hầu. B. Lạc tướng. C. Bồ chính. D. Xã trưởng

Câu 17. Nước Âu Lạc tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. Từ thế kỉ VII TCN đến năm 179 TCN. B. Từ năm 258 TCN đến năm 179 TCN

C. Từ năm 208 TCN đến năm 179 TCN. D. Từ năm 208 TCN đến năm 43

Câu 18 Hiện vật nào tiêu biểu cho tài năng và kỉ thuật chế tác đồ đồng của con người thời kỳ Văn Lang – Âu Lạc

A. Đồ gốm. B. Rìu đá Bắc Sơn. C. Công cụ đá. D. Trống đồng

Câu 19 Ý nào dưới đây k**hông** phản ánh đúng thành tựu của nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ

A. Nghề nông trồng lúa nước là chính

B. Kỉ thuật luyện kim (đúc đồng) phát triển

C. Đã có chữ viết

D. nhiều sinh hoạt cộng đồng gắn liền với nghề nông trồng lúa nước

Câu 20**.** Sự hình thành nhà nước Văn Lang có điểm gì giống so với sự hình thành các quốc gia cổ đại Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc

A. Đều hình thành bên bờ các con sông lớn.

B. Đều xuất phát từ nhu cầu đoàn kết chống ngoại xâm.

C. Đều hình thành trong khoảng thời gian tương đồng nhau.

D. Đều xuất phát từ nhu cầu trị thủy và làm thủy lợi.

**B. Tự luận (5 điểm)**

Câu 1. (2 điểm)Trình bày đời sống vật chất của cư dân Văn Lang- Âu Lạc.

Câu 2. (3 điểm)So sánh sự khác nhau giữa nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế La Mã? Giải thích vì sao lại có sự khác nhau đó

IV.ĐÁP ÁN

1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | D | C | D | A | D | B | C | C | B | D |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | A | B | B | A | B | C | C | D | C | A |

1. TỰ LUẬN. (5 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 | Trình bày đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu lạc | **2** |
| Nguồn lương thực: Chính là gạo nếp, gạo tẻ, muối, mắm cá,... | 0,5 |
| Nơi ở: Chủ yếu ở nhà sàn được dựng bằng tre, nứa, lá, gỗ... | 0,5 |
| Phương tiện đi lại: đi bộ, thuyền, bè, trâu, bò, ngựa, voi... | 0,5 |
| Trang phục: thường cắt tóc ngang vai, búi tó hoặt tết tóc kiểu đuôi sam. Nam đóng khố, cởi trần, đi chân đất, nữ mặc váy, yếm. Vào dịp lễ hội họ có thể đội mũ lông chim, đeo trang sức vòng tay, hạt chuỗi, khuyên tai,... | 0,5 |
|  | **So sánh sự khác nhau giữa nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế La Mã? Giải thích vì sao lại có sự khác nhau đó?** | **3** |
| **Nhà nước thành bang Hy Lạp:** |  |
| - Đứng đầu là vua, nhưng vua không nắm toàn bộ quyền hành. Cơ quạn quyền lực cao nhất đó là Đại hội nhân dân | 0,5 |
| - Đại hội nhân dân: Gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên, có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước | 0,5 |
| - Đại hội nhân dân bầu ra: Hội đồng 500 người, Tòa án 6000 người và Hội đồng 10 tư lệnh | 0,5 |
| **Nhà nước đế chế La Mã** |  |
| Quyền lực tập trung trong tay hoàng đế. Viện nguyên lão chỉ mang tính hình thức. Cơ quan Đại hội nhân dân không còn quyền biểu quyết những vấn đề hệ trọng của đất nước. | 0,5 |
| Sở dị có sự khác nhau vì: để cai trị vùng đất rộng lớn bao trùm nhiều phần cảu cả 3 châu lục (Âu,Á, Phi) vào thời kỳ đế quốc La Mã thì cần có bộ máy nhà nước trong đó quyền lực tập trung vào trong tay một người đó là hoàng đế. Trong khi đó các thành bang ở Hy Lạp chủ yếu phát triển kinh tế công thương nghiêp, buôn bán bằng đường biển, nên nhà vua cũng không thể thâu tóm được toàn bộ quyền hành | 1 |

**Dặn dò**

**Chuẩn bị bài mới**

CHUẨN BỊ BÀI MỚI

Hướng dẫn HS về nhà xem các video phục vụ cho 4 tiết tiếp theo

<https://youtu.be/vqvXYvF4Yes> Giai thoại Lịch sử Hai Bà Trưng

<https://youtu.be/1UwWs-w9jzM> HAI BÀ TRƯNG DỰNG CỜ KHỞI NGHĨA

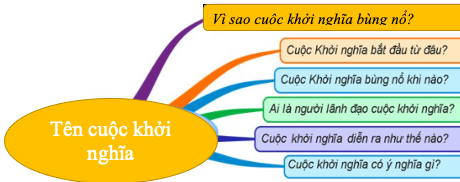
<https://youtu.be/xl_dPBfN2mU> TRƯNG TRẮC DIẾT TÔ ĐỊNH

<https://youtu.be/rXhquyRxX5Q> KHỎI NGHĨA BÀ TRIỆU

<https://youtu.be/BBgnPKJXfcA> khởi nghĩa Lý Bía

<https://youtu.be/JWjgHYbpXAo> khởi nghĩa Phùng Hưng

Mỗi cuộc khởi nghĩa tìm hiểu các câu hỏi thơ hệ thống câu hỏi sau



BÀI 16. **CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA VIỆT NAM THỜI KÌ BẮC THUỘC**

(2tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**

- Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc: tổ chức bộ máy cai trị, chính sách bóc lột về kinh tế và đồng hoá về văn hoá, xã hội.

- Chỉ yêu cầu học sinh kể tên được các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, sau đó tùy địa phương tập trung trình bày một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu có liên quan hoặc diễn ra tại địa phương; hoặc lựa chọn một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu để trình bày.

- Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam thời Bắc thuộc.

- Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam thời Bắc thuộc.

- Cuộc chiến chống đồng hoá, tiếp thu văn hoá bên ngoài và bảo tồn văn hoá Việt.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử:Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu gốc cấu thành nên bài học; hình ảnh minh hoạ; sơ đồ, lược đồ,...).

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời Bắc thuộc

+ Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời Bắc

- Phát triển năng lực vận dụng: Trải nghiệm công việc của một người viết sử khi HS biết cách vận dụng kiến thức, viết suy luận ngắn của bản thân về một hậu quả từ chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với nước ta trong thời Bắc thuộc.

- năng lực chưng: tự chủ, tự học và giao tiếp

**3.Hình thành những phẩm chất**

- Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc.

- Yêu nước, sẵn sàng góp sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập.

- Các hình ảnh, video có liên quan đến thời kỳ bắc thuộc

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu về chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Phương Bắc

**3. Dự kiến tiết học:**

Tiết 1: Hoạt động khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức Mục1

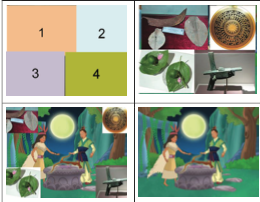
Tiết 2: Hoạt động hình thành kiến thức mục II và hoạt động luyện tâp, vận dụng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG 1: XUẤT PHÁT

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học mới.

b) *Nội dung:* GV tổ chức trò chơi “ Đó chữ đoán vật”

c) *Sản phẩm:* 

d) *Cách thức thực hiện:*

**Bước 1:** đố chữ đoán vật

Có 4 ô chữ 1, 2, 3, 4, GV đề nghị HS chọn ô chữ và đặt câu hỏi. Nếu trả lời đúng sẽ lật được một góc hình. Trong quá trình đó, HS có quyền đoán hình ảnh chính.

1. Vật dụng chính được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp thời Văn Lang – Âu Lạc.

2. Thành tựu văn hoá nổi tiếng của Việt Nam, là biểu tượng của văn hoá Đông Sơn.

3. Thức ăn đặc biệt, thường sử dụng trong lễ gặp mặt, đám cưới, đám hỏi.

4. Đồ vật nổi tiếng, liên quan đến thần Kim quy và An Dương Vương

**Bước 2**: lật hình đoán tranh

Tên một truyền thuyết liên quan đến việc Âu

Lạc mất nước (Đáp án: Mị Châu – Trọng Thuỷ).

**Bước 3**: truyền thuyết “Mị Châu – Trọng Thuỷ” đề cập đến sự kiện gì? (nước Âu Lạc rơi vào tay Triệu Đà). Sự kiện này có ý nghĩa như thế nào đến lịch sử Việt Nam? (Năm 179 TCN, thành Cổ Loa thất thủ trước cuộc tiến công xâm lược của Triệu Đà, cơ đồ Âu Lạc đắm biển sâu. Triệu Đà sáp nhập Âu Lạc vào nước Nam Việt. Từ đó, dân tộc Việt Nam mất nước và chịu sự đô hộ của các triều đại phong kiến Trung Quốc kéo dài hơn 1000 năm

**HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC**

**1. Tổ chức bộ máy cai trị**

a) Mục tiêu: Nêu được một số chính sách cai trị về chính trị của phong kiến phương Bắc đối với nước ta trong thời Bắc thuộc

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận cặp đôi tìm hiểu về chính sách cai trị về chính trị của các triều đại phương Bắc đối với nước ta

c) Sản phẩm: Chia Âu Lạc thành các quận, huyện và sáp nhập vào lãnh thổ Trung Quốc

Đưa người Hán sang cai trị người Việt theo luật pháp hà khắc.

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ**  Đọc thông tin mục chính sách cai trị về chính trị và quan sát sơ đồ hình 14.3 lược đồ hành chính nước ta thuộc Đường. Hãy thảo luận cặp đôi lần lượt trả lời các câu hỏi sau:   * Chính sách cai trị về chính trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta thời Bắc thuộc thể hiện như thế nào? * Các triều đại phong kiến phương Bắc chủ trương đặt nước ta thành quận, huyện trực thuộc Trung Quốc nhằm mục đích gì?     **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các cặp đọc, quan sát và thực hiên, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở:  + Sau khí chiếm được Âu lạc triều đại phong kiến làm gì về đơn vị hành chính. Tổ chức chính quyền…? (*sáp nhập vào TQ; cử người cai trị*)  + Tên gọi của nước ta thời nhà Triệu, thuộc hán và thuộc Đường là gì? (*tên gọi nước ta trong thời kì nhà Triệu Giao chỉ , Cửu Chân; thuộc Hán là Giao Châu (111 TCN – 220) và thời thuộc Đường là An Nam Đô hộ phủ (679 – 905*)  + Nhìn vào sơ đồ Hình 14.2 cho biết người đứng đầu các cấp là ai? ( *Cấp Huyện trở lên là người Hán. Cấp xã vẫn là người Việt)*  + Nhận xét về tổ chức chính quyền ở Giao Châu thời thuộc Hán và tổ chức chính quyền An Nam Đô hộ phủ thời thuộc Đường? (*Chính quyền đô hộ phương Bắc kiểm soát nước ta ngày càng chặt chẽ nhưng vẫn không khống chế được làng xã Việt. Các Tù trưởng, hào trưởng người Việt vẫn quản lí cấp huyện xã (thời Hán) và cấp làng xã (thời Đường*).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  Các nhóm trưng bày sản phẩm, cử đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung và phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các triều đại phong kiến phương Bắc chủ trương đặt nước ta thành quận, huyện trực thuộc Trung Quốc nhằm mục đích dễ cai trị và dần dần thu phục người Việt. | + Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như châu - quận, dưới châu - quận là huyện. Từ sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng, chính quyến từ cấp huyện trở lên đều do người Hán nắm giữ.  + Áp dụng pháp luật hà khắc và thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta.  + Huy động sức người, sức của để xây đắp những thành luỹ lớn ỏ’ trị sở các châu và bố trí quân đồn trú để bảo vệ |

**2. Chính sách bóc lột về kinh tế**

a) Mục tiêu: Nêu được một số chính sách bóc lột về kinh tế của phong kiến phương Bắc đối với nước ta trong thời Bắc thuộc

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận cặp đôi tìm hiểu về chính sách cai trị về kinh tế của các triều đại phương Bắc đối với nước ta

c) Sản phẩm: Sử dụng chế độ tô thuế

Bắt cống nạp sản vật quý (ngọc minh cơ, sừng tê, ngà voi, đồi mồi...)

Nắm độc quyền về sắt và muối đối với người Việt

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ**  Đọc thông tin mục chính sách cai trị về kinh tế và quan sát sơ đồ hình 14.4;5 . Hãy thảo luận cặp đôi lần lượt trả lời các câu hỏi sau:   * Hãy cho biết chính quyền đô hộ phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị về kinh tế đối với nước ta như thế nào? * Tại sao các triều đại phong kiến Phương Bắc lại nắm độc quyền về muối và sắt?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các cặp đọc, quan sát và thực hiên, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở:   * đọc đoạn trích xem dân ta phải nạp những sản vật gì? * Những sản vật đó có dễ tìm không? * Em hiểu thế nào là nạp thuế; cống nạp   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV goị 1 cặp bất kỳ trình bày, các cặp khác bổ sung và phản biện  **Bước 4:** CV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và chốt HS ghi nhận | + Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại và bắt dân ta cày cấy. + Áp đặt chính sách tô thuế nặng nề. độc quyến vế sắt và muối  + Bắt dân ta cống nạp nhiều vải vóc, hương liệu, sản vật quý. |

**3. Chính sách cai trị về văn hoá**

a) Mục tiêu: Nêu được một số chính sách cai trị về văn hoá của phong kiến phương Bắc đối với nước ta trong thời Bắc thuộc

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận cặp đôi tìm hiểu về chính sách cai trị về văn hoá của các triều đại phương Bắc đối với nước ta

c) Sản phẩm: Mở trường lớp dạy chữ Hán

Áp dụng luật Hán

Tìm cách truyền bá văn hóa, phong tục phương Bắc.

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ**  Đọc thông tin mục 3 Về văn hoá xã hội em hãy cho biết chính quyền đô hộ phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị về văn hoá như thế nào? Tại sao chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hoá dân tộc Việt Nam?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở:  + Chính quyền đô hộ mở trường học, truyền bá Nho giáo, dạy chữ Hán cho người Việt nhằm mục tiêu gì? (*Đồng hoá văn hoá*).  +Tại sao chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hoá với dân tộc Việt Nam?  +Trong các chính sách văn hoá, xã hội của chính quyền đô hộ, chính sách nào là nguy hiểm nhất? Vì sao? (*Chính sách nguy hiểm nhất là đồng hoá văn hoá. Chính quyền đô hộ muốn làm mất đi bản sắc văn hoá dân tộc Việt và tiếng Việt, làm người Việt mất đi ý thức dân tộc và khát vọng độc lập, mãi mãi là một phần của Trung Quốc).*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV goị 1 cặp bất kỳ trình bày, các cặp khác bổ sung và phản biện  **Bước 4:** CV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và chốt HS ghi nhận | .  **Về văn hoá - xã hội:** Chính quyền phong kiến phương Bắc đều thực hiện chính sách đổng hoá dân tộc Việt trong suốt thời Bắc thuộc. |

**II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI**

**1. Những chuyển biến về kinh tế**

a) Mục tiêu: Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế ở Việt Nam trong thời Bắc

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | | Sản phẩm cần đạt |
| **Phiếu học tập** | | |
| Lĩnh vực | Thành tựu | |
| Nông nghiệp  Thủ công nghiệp |  | |
| Thương nghiệp |  | |
| *Em có nhận xét gì về tình hình kinh tế nước ta*  *…………………………………………………………………………………………………………* | | |
| Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ  GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin sgk hoàn thành phiếu học tập trên  Thời gian thảo luận:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở nếu cần  Quan sát Hình 16.4,5. Cho thấy việc đồ đồng Đông Sơn vẫn phát triển ở nhiều nơi trên đất nước ta trong thời Bắc thuộc có ý nghĩa như thế nào? ( *Từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ I, dù bị phong kiến phương Bắc tìm cách phá hoại, sức sống bền bỉ của nền văn hoá Đông Sơn cổ truyền vẫn được duy trì và phát triển, là minh chứng cho cuộc đấu tranh bảo vệ nền văn hoá cổ truyền của dân tộc).*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV gọi nhóm 1 báo cáo nhiệm vụ 1, nhóm 2 góp ý  Nhóm 3 báo cáo nhiệm vụ 2 nhóm 2 góp ý  Nhóm 4 báo cáo nhiệm vụ 3 nhóm 1 góp ý  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét hoạt động và đánh giá cho điểm các nhóm | | ***Nông nghiệp:***  + Sử dụng sức lao động của trâu, bò phổ biến.  + Phong Khê: có đê phòng lụt, có nhiều kênh ngòi.  + Hai vụ lúa: vụ chiêm, vụ mùa.  + Cây trồng và vật nuôi phong phú.  ***Thủ công nghiệp:***  + Chính quyền phương Bắc giữ độc quyền đồ sắt.  + Nghề rèn sắt phát triển, nghề làm gốm mở mang.  + Nghề dệt vải (*tơ tre, tơ chuối*). *Vải tơ chuối là đặc sản của miền đất Âu Lạc cũ, các nhà sử học gọi là vải Giao Chỉ.*  ***Thương nghiệp:*** hàng hóa trao đổi buôn bán.  + Hình thành các chợ làng, chợ phiên  + Trao đổi với thương nhân Giava, Trung Quốc, Ấn Độ.  + Chính quyền đô hộ giữ độc quyền về ngoại thương. |

**2. Những chuyển biến về xã hội**

a) Mục tiêu: Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời Bắc

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức HS hoạt động cá nhân/ cặp đôi quan sát Hình 16.4 và đọc thông tin trả lời câu hỏi    – Quan sát tư liệu 16.6, hãy nêu những chuyển biến trong cơ cấu xã hội nước ta thời Bắc thuộc so với thời Văn Lang, Âu Lạc.  – Theo em, tầng lớp nào trong xã hội sẽ lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa giành độc lập của người Việt thời Bắc thuộc? Tại sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV gọi 2 cặp ngẫu nhiên trả lời câu hỏi, các bạn khác phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chốt | ***So với thời Văn Lang - Âu Lạc, xã hội thời Bắc thuộc đã có nhiều thay đổi:***   * Đứng đầu không phải là vua, nắm giữ mọi quyền hành như thời Văn Lang-Âu Lạc nữa mà thay vào đó dưới thời kì bị đô hộ đứng đầu là quan lại Hán, sau đó đến địa chủ Hán, hào Trưởng người Việt. * Xã hội bị phân hóa giàu nghèo. Nông dân dưới thời kì bị đô hộ bị chia làm hai loại: Nông dân công xã về nông dân lệ thuộc. Một số người bị bắt làm nô lệ   => Đó là những tầng lớp xã hội mới, chưa có ở thời Văn Lang - Âu Lạc.  - Mâu thuẫn chủ yếu, bao trùm xã hội bấy giờ là mâu thuẫn giữa nhân dân Âu Lạc với chính quyền đô hộ phương Bắc. Đó là cơ sở làm bùng lên các cuộc đấu tranh giành độc lập liên tục trong suốt thời kì Bắc thuộc.  Trong các thành phần xã hội tầng lớp hào trưởng bản địa sẽ là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo ngọn cờ khởi nghĩa giành lại độc lập tự chủ cho người Việt vì đầy là tầng lớp có uy tín và vị thế trong xã hội. |

**3. Hoạt động LUYỆN TẬP**

*a. Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

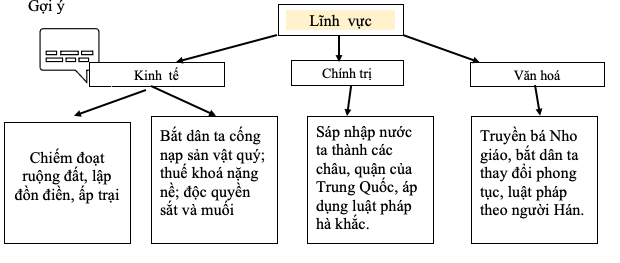
*b. Nội dung: -* GV tổ chức cho HS hoàn thành bài tập theo sgk

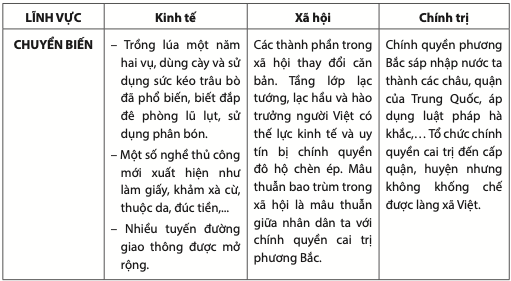
*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

d) Tổ chức thực hiện:

1. Vẽ sơ đồ tư duy về các chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với Giao Châu – An Nam trong thời Bắc thuộc

2. Em hãy xác định những chuyển biến mới về kinh tế, xã hội, văn hoá của nước ta trong thời Bắc thuộc theo bảng sau:



Câu 2

**4.Hoạt động VẬN DỤNG**

*a. Mục tiêu:* Trải nghiệm công việc của một người viết sử khi HS biết cách vận dụng kiến thức, viết suy luận ngắn của bản thân về một hậu quả từ chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với nước ta trong thời Bắc thuộc.

*b. Nội dung*: GV tổ chức cho HS hoàn thành các bài tập vận dụng

*c. Sản phẩm*: dựa vào gợi ý của GV các em viết được một đoạn văn suy luận riêng của mỗi em

*d. Tổ chức thực hiện*

Từ thông tin bài học, em suy luận như thế nào về hậu quả chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta theo bảng dưới đây.

GV lập bảng gợi ý những từ khoá để HS viết thành đoạn văn theo suy luận riêng của mỗi em.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | THÔNG TIN CHÍNH SÁCH | HẬU QUẢ |
| Chính trị | Sáp nhập nước ta thành các châu, quận của Trung Quốc, áp dụng luật pháp hà khắc, | Âm mưu xoá bỏ quốc gia – dân tộc Việt, biến Việt Nam thành châu, quận của Trung Quốc. |
| Kinh tế | – Chiếm đoạt ruộng đất, lập đồn điền, ấp trại.  – Bắt dân ta cống nạp sản vật quý; thuế khoá nặng nề; giữ độc quyền sắt và muối. | – Nhân dân mất ruộng đất, bị phá sản trở thành nông dân lệ thuộc hoặc nô tì cho nhà nước đô hộ.  – Vơ vét cạn kiệt sức người sức của, kiểm soát chặt chẽ các cuộc nổi dậy, khởi nghĩa. |
| Xã hội | Cai trị hà khắc, đưa người Hán sang Việt Nam sinh sống,... | Đồng hoá dân tộc. |
| Văn hoá | Truyền bá Nho giáo, bắt dân ta thay đổi phong tục, luật pháp theo người Hán, xoá bỏ những tập quán của người Việt, | Đồng hoá văn hoá, xoá bỏ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc. |

HS dựa vào những gợi ý trên đây để viết thành đoạn văn theo suy luận riêng của mỗi em.

**BÀI 17. ĐẤU TRANH BẢO TỒN VÀ  
PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DÂN TỘC THỜI BẮC THUỘC (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Cuộc đấu tranh chống đồng hoá, tiếp thu văn hoá bên ngoài và bảo tồn bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam diễn ra suốt thời Bắc thuộ c

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử hiện vật và chữ viết có trong bài.

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được những nét chính những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc.

- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Vai trò của tiếng Việt trong bảo tồn văn hoá Việt ở cả quá khứ và hiện tại.

**3. Hình thành những phẩm chất**

–  Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc.

–  Yêu nước, sẵn sàng đóng góp công sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án phiếu học tập.

- Các hình ảnh minh hoạ về cuộc đấu tranh giữ gìn và phát triển văn hoá dân tộc

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu về chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Phương Bắc

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học mới.

b) *Nội dung:* GV tổ chức trò chơi “ Đố vui ô chữ”

c) *Sản phẩm:* Giải được ô chữ

d) *Cách thức thực hiện:*

GV tổ chức trò chơi ô chữ lần lượt gọi học sinh giải 9 ô chữ mỗi câu trả lời đúng 9 điểm; bạn nào tìm được ô chữ hàng dọc trước 4 câu được 10 điểm sau 5 câu được 9 điểm

Câu 1. (7 chữ cái): Truyền thuyết giải thích về một phong tục có nội dung ca ngợi tình nghĩa vợ chồng, tình cảm anh em.

Câu 2. (7 chữ cái): Phong tục được người Việt cổ sử dụng để làm đẹp và tránh bị thuỷ quái làm hại.

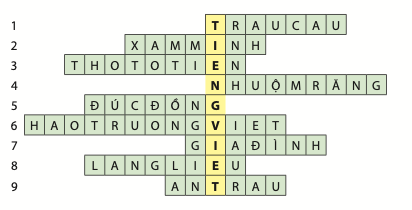
Câu 3. (9 chữ cái): Tín ngưỡng truyền thống của người Việt, để tưởng nhớ về cội nguồn.

Câu 4. (9 chữ cái): Người Việt xem đây là cách làm đẹp và bảo vệ răng.

Câu 5. (7 chữ cái): Nghề rèn đúc kim loại nổi tiếng của người Việt cổ.

Câu 6. (13 chữ cái): Tầng lớp đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc trong thời Bắc thuộc.

Câu 7. (7 chữ cái): Yếu tố này được coi là một tế bào của xã hội.  
Câu 8. (8 chữ cái): Tên vị hoàng tử nấu bánh chưng, bánh giầy để thờ cúng tổ tiên.  
Câu 9. (6 chữ cái): Một phong tục phổ biến của người Việt cổ, ngày nay thường dùng trong lễ cưới hỏi. Ô chữ hàng dọc (9 chữ cái): Ngôn ngữ được người Việt lưu giữ và bảo tồn từ xưa đến nay. (TIẾNG VIỆT)



GV vào bài. Điều kì diệu nào đã giúp người Việt vẫn giữđược những giá trị của nến văn hoá truyển thống trước chính sách đồng hoá văn hoá thâm hiểm của phong kiến phương Bắc? Câu hỏi này sẽ được giải đáp qua nội dung của bài học.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**II. ĐẤU TRANH BẢO TỒN VĂN HOÁ DÂN TỘC**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được những biểu hiện trong việc giữ gìn văn hóa của người Việt trong thời kì Bắc thuộc.

**b. Nội dung hoạt động:** HS đọc kênh chữ sgk và xem Video thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy - trò* | *Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt* |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:  HS đọc kênh chữ sgk và xem câu chuyện hình ảnh.    **Thảo luận nhóm:**  Những biểu hiện nào cho thấy chính sách đồng hoá của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta đã thất bại?  **Bước 2**. HSnhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động. Trong quá trình hoạt động các em tham khảo thêm nội dung phần chữ nhỏ sgk.   * Nhắc lại những phong tục tập quan của cư dân Văn Lang- Âu Lac * Em hãy cho biết một số nét văn hóa của người Việt cổ vẫn được duy trì trong thời Bắc thuộc? * Những nét văn hóa nào còn duy trì đến ngày nay?   **Bước 3.** GVgọi HS đại diện các nhóm lên trình bày. Sau đó cho các em nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS Lắng nghe và ghi chép | - Người Việt nghe và nói hoàn toàn tiếng mẹ đẻ.  - Những tín ngưỡng truyền thống tiếp tục được duy trì như thờ cúng tổ tiên..  - Các phong tục tập quán như: Xăm mình, nhuộm răng ăn trầu, làm bánh chưng, bánh giầy, mặc váy yếm được lưu truyền từ đời này sang đời khác. |

**II. PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DÂN TỘC**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được sự phát triển của văn hóa dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Hoa trong thời kì Bắc thuộc.

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS đọc phần kênh chữ ở sgk để thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS trình bày một số tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Hoa.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt* |
| Bước 1. **GV** chuyển giao nhiệm vụ:   * Nhìn vào thông tin sau, em hãy cho biết trong thời kì Bắc thuộc nhân dân ta đã tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Hoa như thế nào?( Nhóm/ Khăn trải bàn)      * Nêu những ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo hay những kĩ thuật tiếp thu được từ Trung Quốc còn duy trì đến ngày nay.?   **Bước 2.** HSnhận nhiệm vụ và thực hiện hoạt động  - GV yêu câu HS đọc đoạn tư liệu: Dân cắt tóc vẽ mình, không thể lấy pháp độ của nước đội mũ mang đai mà trị được”. (Ngô Sỹ Liên và các sử thần thời Lê, Dại Việt sử kí toàn thư (bản dịch), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.147).  - Hỏi: Lời tâu của viên quan đô hộ người Hán cho em biết điều gì?,  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển Các nhóm cử đại diện trình bày và các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: GV nhận xét, trình bày và kết luận: Nước ta vốn là một nước độc lập (ngoài cõi), có truyền thống văn hoá, phong tục tập quán riêng (cắt tóc, vẽ mình), khác với người Hán, không thể áp đặt được đồng thời cũng phản ánh sự thừa nhận thất bại từ chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc. | + Học một số kĩ thuật, phát minh tiến bộ của người Trung Quốc như làm giầy, chế tạo đồ thuỷ tinh, giã gạo bằng cối đạp, ở nhà đất bằng, kĩ thuật bón phân bắc và dùng sức kéo trâu bò.  + Tiếp thu một phần lễ nghĩa của Nho giáo như một số quy tắc lễ nghĩa trong quan hệ gia đình, cách đặt tên họ giống người Hán.  + Đón nhận tinh thần từ bi, bác ái của Phật giáo được truyến bá từ Trung Quốc sang. Đạo giáo từ Trung Quốc dẩn hoà nhập với tín ngưỡng dân gian, thờ thần của người Việt,...  + Tiếp thu một sổ lễ tết có nguồn gốc từ Trung Quốc như tết Hàn thực, tết Đoan Ngọ, tết Trung thu,... nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp với sinh hoạt văn hoá của người Việt. |

**HOAT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cặp đôi* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi thầy, cô giáo.

*c) Sản phẩm:* HStrả lời câu hỏi

*d) Tổ chức thực hiện:*

Câu hỏi:

1. Theo em, tại sao khoảng thời gian từ năm 179 TCN đến năm 938 được gọi là thời Bắc thuộc?

2. Những phong tục, tập quán nào của người Việt được bảo tồn suốt thời Bắc thuộc và vẫn lưu giữ trong đời sống văn hoá hằng ngày của chúng ta ngày nay?

3. Quan sát hình 17.5 và 17,6, em hãy cho biết yếu tố văn hoá nào du nhập từ bên ngoài đã được nhân dân tiếp thu có chọn lọc?

Dự kiến sản phẩm

**1. Khoảng thời gian từ năm 179 TCN đến năm 938 được gọi là thời Bắc thuộc** vì đây là khoảng thời gian Việt Nam cai trị bởi các triều đình Trung Quốc, nghĩa là thuộc địa của Trung Quốc.

**2. Những phong tục tập quán nào của người Việt được bảo tồn suốt thời Bắc thuộc và vẫn có mặt trong đời sống văn hóa hằng ngày của chúng ta ngày nay như:**

* Thờ cúng tổ tiên
* Tổ chức mở hội hằng năm
* Ăn trầu, chôn người chết trong quan tài...

**3. Quan sát tư liệu 17.5, em hãy cho biết việc khay gốm Lạch Trường tranh trí hoa văn Đông Sơn kết hợp bởi nghệ thuật tạo hình Trung Quốc thể hiện** sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc để phát triển văn hóa Việt của người dân trong thời kì Bắc thuộc

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Nhằm giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

*c) Sản phẩm:* HStrả lời câu hỏi

*d) Tổ chức thực hiện:*

1. Theo em, tiếng nói có vai trò như thế nào trong việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc? Em có suy nghĩ gì về hiện tượng nhiều học sinh “pha” tiếng nước ngoài vào tiếng Việt khi giao tiếp

***( Tiếng nói có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc.****Tiếng nói, chữ viết là hồn cốt của mỗi tộc người.  Tiếng nói, chữ viết tiếng Việt có nguồn gốc bản địa, được cha ông ta sáng tạo, gìn giữ, cải tiến trong hành trình tạo dựng cuộc sống, phát triển cộng đồng xã hội. Trải qua các triều đại lịch sử, qua những giai đoạn phát triển, tiếng Việt đã trở thành hồn cốt của dân tộc, có sức sống lâu bền trong tâm hồn, lối sống, tư duy của con người Việt Nam.*

***Em phản đối hiện tượng các bạn trẻ lạm dụng việc sử dụng tiếng nước ngoài vào tiếng Việt khi giao tiếp****. Tuy việc sử dụng tiếng lóng cũng có tác dụng nhất định đối với giới trẻ như: khả năng truyền đạt thông tin nhanh, tiết kiệm thời gian (chủ yếu dùng ký hiệu, viết tắt), có những yếu tố sáng tạo…làm cho hoạt động giao tiếp cũng phong phú hơn nhưng việc lạm dụng sử dụng quá đà sẽ đánh mất đi bản sắc dân tộc, mất đi sự trong sáng của tiếng Việt)*

2. Hơn 1000 năm bị đô hộ, nhân dân ta vẫn giữ được tiếng nói, phong tục tập quán và phát triển kinh tế là nhờ vào đâu? ( *- Các triều đại phong kiến Phương Bắc chưa với tới làng xã Việt Nam.Lòng yêu nước, tinh thần sáng tạo trong lao động.–Ý thức vươn lên, ý thức bảo vệ nền văn hóa dân tộc của nhân dân ta*)

**DẶN DÒ.**

- Học bài, trả lời các câu hỏi sgk

- Chuẩn bị nội dung bài mới:

+ Những việc làm của Họ Khúc và họ Dương để dựng nền tự chủ cho dân tộc như thế nào?

+ Theo em, những việc làm của Họ Khúc có ý nghĩa như thế nào?

**BÀI 18. CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU GIÀNH ĐỘC LẬP THẾ KỈ X**

**(5 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trước thế kỉ X

Chỉ yêu cầu học sinh kể tên được các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, sau đó tùy địa phương tập trung trình bày một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu có liên quan hoặc diễn ra tại địa phương; hoặc lựa chọn một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu để trình bày.

**2. Năng lực**- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của các lược đồ, sơ đồ khởi nghĩa trong bài dưới sự hướng dẫn của GV.

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa

+ Trình bày được những diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

+ Nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

+ Lập được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

- Phát triển năng lực vận dụng

HS phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học qua việc hoàn thành bài tập vận dụng trang 95.

**3. Hình thành những phẩm chất**

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc và ý chí căm thù giặc ngoại xâm.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, phiếu học tập.

- Kênh hình, lược đồ phóng to, giấy A2/A0 (nếu có thể).  
- Video clip về khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Mai Thúc Loan,...

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu về chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Phương Bắc

**3. Dự kiến tiết học**

Tiết 1. Hoạt động khởi động , Khởi nghĩa Bà Trưng

Tiết 2 Khởi nghĩa Bà Triệu

Tiết 3 Khởi ngĩa Lý Bí

Tiết 4 khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phùng Hưng

Tiết 5 Làm bài tập phần Luyện tập và vận dụng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

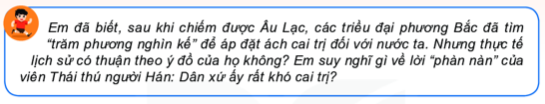
**HOẠT ĐỘNG 1: XUẤT PHÁT**

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học mới.

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS đọc phần dẫn bài và nghe bài hát trat lời câu hỏi định hướng

Các bước thực hiện:

* Hãy đọc phần dẫn của bài



* Và nghe bài hát

# <https://youtu.be/3FinJrxIcjI> LK Dòng Máu Lạc Hồng | Đất Việt | Tiếng Vọng Ngàn Đời - Đan Trường

* GV hỏi HS: Ghỉ ra sự mâu thuẫn giữa ý đồ tìm “trăm phương nghìn kê” của chinh quyền đô hộ để áp đặt ách cai trị đối với nhân dân ta với thực tế phải thừa nhận “dân xứ ấy rất khó cai trị”. Từ đó chỉ ra nguyên nhân dẫn đến thực tế ấy

- **Sản phẩm**: do tinh thần đấu tranh liên tục, quật cường chống ách đô hộ của người Việt qua các cuộc khởi nghĩa; thể hiện rõ trong nội dung bài hát “Dòng máu Lạc Hồng”

-Nhiều cuộc khởi nghĩa đã bùng nổ tiêu biểu là các cuôc khởi nghĩa Bà Trưng……… Phùng Hưng.

**HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ KIẾNTHỨC**

**1. KHỞI NGHĨA HAI BA TRƯNG**

a) Mục tiêu: trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc khởi nghĩa

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận cặp đôi/nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng |
| Nguyên nhân |  |
| Chống quân xâm lược |  |
| Thời gian, địa điểm |  |
| Diễn biến chính |  |
| Kết quả, ý nghĩa |  |

d) Cách thức thực hiện: GV có thể tổ chức cho HS xem các video sau

<https://youtu.be/vqvXYvF4Yes> Giai thoại Lịch sử Hai Bà Trưng

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Nhiệm vụ 1** hoạt động thảo luận cặp đôi tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Em hãy đọc 4 câu thơ trên và đoạn trích trong lời thề khắc trên bia đá của Bà Trưng em hãy:   * cho biết đôi nét về Bà Trưng? * nguyên nhân bùng nổ và mục đích của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?     **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Các cặp quan sát thực hiện nhiệm vụ. * GV có thể hướng dẫn HS khai thác đoạn trích Lời thề khắc trên bia đá ở đền Hai Bà Trưng để tìm ra từ/cụm từ chỉ nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa (*đau lòng thương dân vô tội, dấy nghĩa trừ tà, che chở dân lành, thu phục lại muôn vật cũ của tổ tông không phụ ý trời, không phụ sự trông đợi của tổ phụ,...* )   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV gọi 2 cặp ngẫu nhiên trả lời câu hỏi, các bạn khác phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chốt nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa  **Nhiệm vụ 2 Thảo luận nhóm tìm hiểu diễn biến**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhóm 1**: chỉ trên lược đồ hình 2 (tr.71) diễn biến chính của khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  **Nhóm 2**: Đoạn tư liệu 1 và hình 3 cho em biết điều gì về khí thế của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và tình thế của chính quyển đô hộ?  **Nhóm 3:** Khai thác thông tin và đoạn tư liệu trong SGK, hãy cho biết kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở nếu cần;  **Với nhóm 1,** GV gợi ý cho nhóm hoàn thành sơ đồ lập bảng hệ thống tóm tắt các bước tiến chính của cuộc khởi nghĩa gắn liền với các địa danh quan trọng: bùng nổ ở đâu? (*Hát Môn, Phúc Thọ)*; tiến đánh xuống đâu? (*Mê Linh, Cổ Loa);* chiếm được thành nào? (*Luy Lâu*); xưng vương, đóng đô ở đâu? (*Mê Linh*)  **Với nhóm 2** GV hỏi so sánh tương quan lực lượng khi quan sát tranh em thấy ntn? (*tương quan lực lượng và khí thế của hai bên trái ngược: Quân Hán, đứng đầu là Tô Định hốt hoảng, bỏ chạy, trong khi quân của Hai Bà Trưng mạnh mẽ, hùng dũng đi “đến đâu đểu như có gió cuốn”, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn “các quận Cửu Châu, Nhật Nam, Hợp Phố,... đều hưởng ứng*”).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV lần lượt gọi các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xets, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chốt | - Nguyên nhân sâu xa:xuất phát từ chính sách cai trị hà khắc của chính quyển đô hộ nhà Hán)  - Mục đích của cuộc khởi nghĩa: chống ách đô hộ, bảo vệ nhân dân, khôi phục lại nền độc lập, tự chủ đã được thiết lập từ thời Hùng Vương dựng nước  - Thời gian bùng nổ Mùa xuân năm 40  - Nét chính về diễn biến, kết quả:  + Trưng Trắc, Trưng Nhị phất cờ nổi dậy khởi nghĩa tại cửa sông Hát (nay thuộc xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội). Tướng lĩnh khắp 65 thành trì đểu quy tụ vê' với cuộc khởi nghĩa.  + Từ sông Hát, nghĩa quân theo đường sông Hồng tiến xuống đánh chiếm căn cứ quân Hán ở Mê Linh và Cổ Loa (nay thuộc Hà Nội).  + Nghĩa quân tiếp tục tấn công thành Luy Lâu và chiếm được trị sở của chính quyền đô hộ.  + Khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên ngôi vua, đóng đô ở Mê Linh.  - Ý nghĩa: Chứng tỏ tinh thần bất khuất của người Việt; tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập sau này. |

**2 . KHỞI NGHĨA BÀ TRIỆU**

a) Mục tiêu: trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc khởi nghĩa

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video, đọc thông tin sgk thảo luận cặp đôi/nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện:

<https://youtu.be/rXhquyRxX5Q> Sự tích Bà Triệu

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**    Hoạt động cá nhân: Quan sát tranh và đọc thông tin nêu hiểu biết của em về nhân vật Bà Triệu  Hoạt động nhóm: chia lớp thành 4 nhóm   * Xem video: <https://youtu.be/6OQ0FbbXpJM> * Đọc thông tin sgk * Sử dụng kỉ thuật dạy học 5W1H yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập   **What:**Đoạn clip đề cập đến sự kiện gì?  **Who:** Em biết gì về nhân vật Bà Triệu ?  **Where**: Cuộc khởi nghĩa nổ ra năm nào? Ở đâu ?  **Why:** Nguyên nhân, mục đích cuộc khởi nghĩa?  **Wow**: Cuộc khởi nghĩa diễn ra như thế nào ?  **How**: Cuộc khởi nghĩa đã có ý nghĩa như thế nào ?   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Khởi nghĩa Bà Triệu | | Nguyên nhân, mục đích |  | | Chống quân xâm lược |  | | Thời gian, địa điểm |  | | Diễn biến chính |  | | Kết quả, ý nghĩa |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở nếu cần;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV lần lượt gọi các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung, GV cho điểm nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chốt | + Nguyên nhân cuộc khởi nghĩa Bà Triệu là do chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Ngô ở đầu thếkỉ thứ III.  + Mục đích: “Lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người”.  + Diễn biến:  . Năm 248, khởi nghĩa bùng nổ từ căn cứ ở núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá).  • Nghĩa quân đã giành được chính quyền tại nhiều huyện lị, thành ấp ở Cửu Chần, Cửu Đức, Nhật Nam, khiến cho toàn thể Giao Châu đều chấn động.  • Nhà Ngô đã cử 8 000 quân sang đàn áp. Do lực lượng chênh lệch cuối cùng nghĩa cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.  + Y nghĩa: cuộc khởi nghĩa đã làm rung chuyên chính quyến đô hộ và còn góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho các cuộc khởi nghĩa sau này. |

**3. KHỞI NGHĨA LÝ BÍ VÀ SỰ THÀNH LẬP NƯỚC VẠN XUÂN**

a) Mục tiêu: Nguyên nhân, nét chính vế diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa Lý Bí.

- Sự ra đời, ý nghĩa sự thành lập của nhà nước Vạn Xuân và cuộc kháng chiến bảo vệ thành quả của nhà nước Vạn Xuân dưới thời Lý Bí và Triệu Quang Phục.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video, đọc thông tin sgk thảo luận cặp đôi/nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện: <https://youtu.be/BBgnPKJXfcA> khởi nghĩa Lý Bí

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| Hoạt động nhóm: chia lớp thành 4 nhóm   * Xem video: <https://youtu.be/BBgnPKJXfcA> * Đọc thông tin sgk * Sử dụng kỉ thuật dạy học 5W1H yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập   **What:**Đoạn clip đề cập đến sự kiện gì?  **Who:** Em biết gì về nhân vật Lý Bí ?  **Where**: Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở đâu? năm nào?  **Why:** Nguyên nhân, mục đích cuộc khởi nghĩa?  **Wow**: Cuộc khởi nghĩa diễn ra như thế nào ?  **How**: Cuộc khởi nghĩa đã có ý nghĩa như thế nào ?   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Khởi nghĩa Lý Bí | | Nguyên nhân, mục đích |  | | Chống quân xâm lược |  | | Thời gian, địa điểm |  | | Diễn biến chính |  | | Kết quả, ý nghĩa |  |   Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí mùa xuân năm 542 so với khởi nghĩa của Hai Bà Trưng có điểm gì giống và khác nhau?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở nếu cần;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV lần lượt gọi các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung, GV cho điểm nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chốt  Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí mùa xuân năm 542 so với khởi nghĩa của Hai Bà Trưng có điểm gì giống và khác nhau:  - Giống nhau: Cùng nổ ra vào mùa xuân nhằm chống lại chính quyến đô hộ phương Bắc; cùng giành được thắng lợi ban đầu và thành lập được chính quyền tự chủ một thời gian.  - Khác nhau:  + Hai Bà Trưng mới xưng vương thì Lý Bí đã xưng đế;  + Hai Bà Trưng mới xây dựng được chính quyền tự chủ sơ khai thì Lý Bí đã xây dựng quốc hiệu riêng với chính quyền có hai ban văn, võ;  + Hai Bà Trưng đóng đô ở Mê Linh trong khi Lý Bí dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch; chính quyền tự chủ  + Hai Bà Trưng chỉ tồn tại được ba năm trong khi chính quyền của nhà nước Vạn Xuân tồn tại lâu hơn,... | - Lý Bí ông ở huyện Phổ Yên (Thái Nguyên).  - Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa là do chế độ cai trị khắc nghiệt của nhà Lương.  - Diễn biến:  + Đầu năm 542, khởi nghĩa bùng nổ, lật đổ chính quyền đô hộ, làm chủ Giao Châu. + Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), lập triều đình, dựng điện Vạn Thọ và xây chùa Khai Quốc.  + Năm 545, quân Lương sang xâm lược nước Vạn Xuân. Triệu Quang Phục thay Lí Bí tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến, xây dựng căn cứ tại đấm Dạ Trạch (Hưng Yên). Kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua, gọi là Triệu Việt Vương. + Năm 602, nhà Tuỳ đưa quân sang xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt.  - Ý nghĩa: Cuộc khởi nghĩa Lý Bí cuối cùng thất bại nhưng đã chứng tỏ tinh thần độc lập, tự cường của người Việt, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở giai đoạn sau. |

**4. KHỞI NGHĨA MAI THÚC LOAN ( năm 713-722)**

a) Mục tiêu: Nguyên nhân, nét chính về diễn biến và kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video, đọc thông tin sgk thảo luận cặp đôi/nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập, trình bày được diễn biến trên bản đồ

d) Cách thức thực hiện: <https://youtu.be/fX6TWRM_kBI> Mai Thúc Loan dựng cờ khởi nghĩa

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ  Hoạt động nhóm: chia lớp thành 4 nhóm   * Xem video: <https://youtu.be/fX6TWRM_kBI> * Đọc thông tin sgk * Sử dụng kỉ thuật dạy học 5W1H yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập   **Why:**Nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa?  **When:** Cuộc khởi nghĩa bùng nổ khi nào?  **Where**: Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở đâu?  **What:** Mục đích cuộc khởi nghĩa?  **Who:**  Người lãnh đạo ?  **How**: Cuộc khởi nghĩa diễn ra như thế nào?   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Khởi nghĩa Mai Thúc Loan | | Nguyên nhân |  | | Thời gian |  | | Địa điểm |  | | Mục đích |  | | Diễn biến |  | | Kết quả -Ý nghĩa |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở nếu cần;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  Các nhóm dán sản phẩm lên bảng, theo dõi nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chốt  **Nhiệm vụ 2 . Gọi HS lên bảng trình bày trên lược đồ**    Nhiệm vụ 3:  So sánh với các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Lý Bí trước đó về phạm vi, quy mô và thời gian tồn tại.   * Giống nhau: đều là những cuộc khởi nghĩa lớn có quy mô vượt ra phạm vi một địa phương cụ thể, thành lập được chính quyền tự chủ trong một thời gian. * Khác nhau: Khởi nghĩa Mai Thúc Loan giành chính quyến trong 10 năm, Hai Bà Trưng trong 3 năm, Lý Bí trong 58 năm; phạm vi và quy mô khởi nghĩa Mai Thúc Loan rộng lớn hơn, thu hút cả sự hưởng ứng của nhân dân Chăm-pa và Chân Lạp. | - Nguyên nhân: chính sách cai trị, bóc lột của nhà Đường  - Diễn biến:  + Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở Hoan Châu, nay thuộc Nghệ An, Hà Tình.  +Phạm vi cuộc khởi nghĩa lan rộng khắp cả nước)  + Lực lượng tham gia, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa gồmvài chục vạn dân nghèo, cả nhân dân Chăm-pa, Chân Lạp).  + Quân khởi nghĩachiếm thành Tống Bình, Mai Thúc Loan xưng đế, xây thành Vạn An làm quốc đô).  - Kết quả khởi nghĩa kéo dài trong 10 năm, cuối cùng bị đàn áp  - Ý nghĩa: Là một trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất thời Bắc thuộc, đã giành và giữ chính quyền độc lâp trong khoảng gần 10 năm (713 - 722). Đây là một trong những cột mốc quan trọng trên con đường đấu tranh đi đến giải phóng đất nước |

**5. KHỞI NGHĨA PHÙNG HƯNG ( Khoảng năm 776- 791)**

a) Mục tiêu: Nguyên nhân, nét chính về diễn biến và kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video, đọc thông tin sgk thảo luận cặp đôi/nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập, trình bày được diễn biến trên bản đồ

d) Cách thức thực hiện<https://youtu.be/JWjgHYbpXAo> khởi nghĩa Phùng Hưng

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy - trò | Sản phẩm cần đạt |
| **Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ  Hoạt động nhóm: chia lớp thành 4 nhóm  Xem video: <https://youtu.be/JWjgHYbpXAo> khởi nghĩa Phùng Hưng   * Đọc thông tin sgk * Sử dụng kỉ thuật dạy học 5W1H yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập   **Why:**Nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa?  **When:** Cuộc khởi nghĩa bùng nổ khi nào?  **Where**: Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở đâu?  **What:** Mục đích cuộc khởi nghĩa?  **Who:**  Người lãnh đạo ?  **How**: Cuộc khởi nghĩa diễn ra như thế nào?   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Khởi nghĩa Phùng Hưng | | Nguyên nhân |  | | Thời gian |  | | Địa điểm |  | | Mục đích |  | | Diễn biến |  | | Kết quả -Ý nghĩa |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm quan sát thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý các câu hỏi gợi mở nếu cần;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  Các nhóm dán sản phẩm lên bảng, theo dõi nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chốt | \* Nguyên nhân: Do chính sách bóc lột nặng nề của nhà Đường.  \* Kết quả: Khởi nghĩa thất bại nhưng đã giành quyền làm chủ trong 9 năm  \* Ý nghĩa:  Khẳng định quyết tâm giành lại độc lập dân tộc, tự chủ, mong muốn dân tộc được hòa bình, tự do của người Việt  Phản ánh nỗi bất bình của nhân dân ta trước những chính sách tàn bạo của quân xâm lược  Mở đường cho những thắng lợi to lớn về sau. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a. Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

*b. Nội dung: -* GV tổ chức cho HS hoàn thành phiếu học tập

*c) Sản phẩm:*  Hoàn thành bài tập theo đúng gợi ý

d) Tổ chức thực hiện:

Bài tập 1 Em hãy nối cột A vào Cột B cho phù hợp với nội dung lịch sử

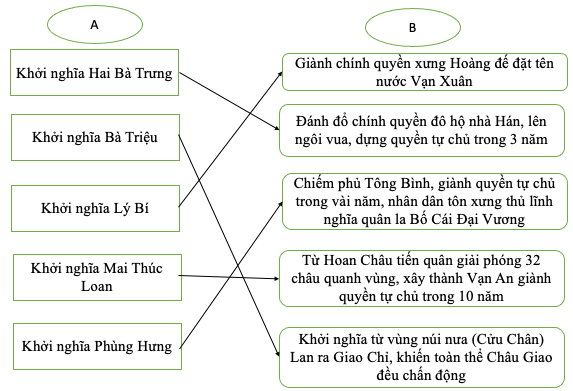


Bài tập 2. Lập bảng thống kê về các cuộc khởi nghĩa theo mẫu sau

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Hai Bà Trưng | Khởi nghĩa Bà Triệu | Khởi nghĩa Lí Bí | K/N Mai Thúc Loan | Khởi nghĩa Phùng Hưng |
| Thời gian bùng nổ |  |  |  |  |  |
| Nơi đóng đô |  |  |  |  |  |
| Kết quả |  |  |  |  |  |
| Ý nghĩa |  |  |  |  |  |

Từ kết quả của bài tập 2 và dựa vào kiến thức đã học, em có nhận xét gì về tinh thần đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta?

Gợi ý Câu 1



Câu 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng | Khởi nghĩa Bà Triệu | Khởi nghĩa Lí Bí | Khởi nghĩa Mai Thúc Loan | Khởi nghĩa Phùng Hưng |
| Thời gian bùng nổ | Năm 40 - 43 | Năm 248 | Năm 542 - 602 | Năm 713 - 722 | Cuối thế kỉ VIII |
| Nơi đóng đô | Mê Linh | Căn cứ ở núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá) | Đóng đô ở vùng của sông Tô Lịch (Hà Nội) | Xây thành Vạn An (Nghệ An) | Phủ Tống Bình (Hà Nội |
| Kết quả | Thắng lợi | Thất Bại | Thắng lợi | Thắng lợi | Thắng lợi |
| Ý nghĩa | Nền độc lập dân tộc được khôi phục. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của dân dân tộc. Khẳng định ý thức độc lập của dân tộc.  Khẳng định vai trò lớn lao của người phụ nữ Việt Nam. | Không chỉ làm rung chuyển đô hộ mà còn góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho cuộc khởi nghĩa Lý Bí | Cuộc khởi nghĩa Lý Bí cho ta thấy đc lòng yêu nước, sự quyết giành lại độc lập, tự do của đất nước ta trong lòng mỗi người dân. Đồng thời khi Lý Bí lên ngôi hoàng đế còn cho thấy rằng nước ta đã là một nước độc lập, có dân, có vua và có hạnh phúc, ấm no | Là cuộ khởi nghĩa lớn nhất, đánh dấu mốc quan trọng trên con đường đấu tranh để giải phóng dân tộc | Khẳng định quyết tân giành lại đọc lập, tự chủ của người Việt, mở đường cho những thắng lợi to lớn về sau |

Nhận xét về tinh thần đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta:

Trong thời kì Bắc thuộc, nhân dân ta đã rất anh dũng, kiên cường chống trả lại quân xâm lược. Có một ý chí lớn mạnh không chịu khuất phục, gục ngã trước sự tàn bạo, độc ác của quân độ hộ. Tất cả chứng tỏ nhân dân ta đoàn kết, đồng lòng và có tình yêu nước nồng nàn, mãnh liệt.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a. Mục tiêu:* Trải nghiệm công việc của một người viết sử khi HS biết cách vận dụng kiến thức, viết suy luận ngắn của bản thân về một hậu quả từ chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với nước ta trong thời Bắc thuộc.

*b. Nội dung*: GV tổ chức cho HS hoàn thành các bài tập vận dụng

*c. Sản phẩm*: các em viết được một đoạn văn suy luận riêng của mỗi em

*d. Tổ chức thực hiện*

Em hãy tìm hiểu thêm thông tin từ sách, báo và internet để biết hiện nay có những con đường, trường học, di tích lịch sử nào,... được mang tên Hai Bà Trưng, Lý Bí và Mai Thúc Loan. Điều này gợi cho em suy nghĩ gì?

\* Một số tên trường, tên đường mang tên các vị anh hùng:

Trường THPT Mai Thúc Loan ở  Xã Thạch Châu - Huyện Lộc Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Đường Hai Bà Trưng nằm ở quận 1 và quận 3 TP.HCM, đường Hai Bà Trưng ở Hà Nội

Trường mầm non Lý Bôn ở Cao Bằng

\* Ý nghĩa: Thể hiện sự biết ơn, tôn thờ các vị vua, vị anh hùng có công với dân với nước. Đồng thời nhắc nhở thế hệ trẻ giữ gìn và xây dựng đất nước để xứng đáng với công lao ấy

**BÀI 19 BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ ĐẦU THẾ KỈ X**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được những nét chính( nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc, họ Dương. – học sinh tụ học

- Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong cách tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.

- Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản trong bài dưới sự hướng dẫn của GV.

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Trình bày được những nét chính về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương

+ Mô tả được những nét chính của trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền

+ Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938

- Phát triển năng lực vận dụng

+ Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học qua việc tìm hiểu các con đường, trường học, làng xã mang tên các vị anh hùng dân tộc thời Bắc thuộc nơi em đang sống.

- Năng lực chung: Tự học, hợp tác

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả học tập tốt.

- Yêu nước: Có ý thức tìm hiểu về những truyền thống đấu tranh của ông cha ta, nhận thức được vai trò, công lao của các thế hệ đi trước để giữ gìn, phát huy thành quả xây dựng đất nước.

**-** Trách nhiệm: lòng biết ơn, khâm phục và tự hào về chí khí anh hùng, Có ý thức xây dựng và bảo vê đất nước ta hiện nay.

**II.CHUẨN BỊ THIẾT BỊ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, phiếu học tập.

- Các hình ảnh, video có liên quan đến bài học. Lược đồ về cuộc khởi nghĩa, kháng chiến trong thế kỉ X

**2. Học sinh:**

Đọc và chuẩn bị bài.

**3. Dự kiến tiết học:**

**Tiết 1:** Hoạt động khởi động vag mục I Hình thành kiến thức

**Tiết 2:** Mục 2 Hình thành kiến thức; và luyện tập vận dụng

**III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b.Nội dung:** HS quan sát kênh hình, kênh chữ để tìm ra chủ đề của bức tranh

c) Sản phẩm: chiến thắng Bạch Đằng[*https://www.youtube.com/watch?v=0pL7hNV41lI*](https://www.youtube.com/watch?v=0pL7hNV41lI)

[*https://youtu.be/wzW9RXg0AFM*](https://youtu.be/wzW9RXg0AFM)

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh (hoặc video clip) trả lời câu hỏi:



1. Nội dung bức tranh nói về sự kiện lịch sử nào?

2. Sự kiện này diễn ra như thế nào, kết quả ra sao?

HS trả lời

GV dẫn vào bài: ông cuộc dựng nền tự chủ của họ Khúc, họ Dương đã kết thúc ách đô hộ hơn 1000 năm của phong kiến Trung Quốc đối với nước ta về mặt danh nghĩa. Việc dựng nền tự chủ đã tạo cơ sở để nhân dân ta tiến lên giành độc lập hoàn toàn và Ngô Quyền đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử ấy bằng một trận quyết chiến chiến lược, đánh tan ý chí xâm lược của kẻ thù, mở ra thời kỳ độc lập lâu dài của Tổ quốc. Quá trình đó diễn ra như thế nào, cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong chủ đề bài học hôm nay: “**BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ Ở ĐẦU THẾ KỈ X”**

**HOẠT ĐÔNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. HỌ KHÚC VÀ HỌ DƯƠNG DỰNG QUYỀN TỰ CHỦ - Học sinh tự đọc**

**1. Cuộc nổi dậy của Khúc Thừa Dụ**

**a. Mục tiêu:** Trình bày những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo nhằm xây dựng nền tự chủ

**b. Nội dung hoạt động:** GV tổ chứcHS đọc kênh chữ sgk và xem Video, sử dụng phuơng pháp hỏi đáp yêu câu HS trình bày những chính sách nhắm xây dựng quyền tự chủ

**c. Sản phẩm:**

HS trình bàycác cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của Khúc Thừa Dụ, Khúc Thừa Hạo (905-907)

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy - trò** | **Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt** |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:  HS đọc kênh chữ sgk và xem video <https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-khuc-thua-du-gianh-lai-chu-quyen-128283.htm>  - Em cho biết vài nét về các nhân vật Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo.  - Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ trong hoàn cảnh nào?  - Quan sát vào sơ đồ cải cách của Khúc Hạo em hãy trình bày những việc làm của Khúc Hạo, tác dụng của những việc làm đó?  - Để tưởng nhớ công lao của Khúc Thừa Dụ nhân dân ta đã làm gì?  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.  **Bước 3.** GV sử dụng con quay bất kỳ gọi HS trình bày, các HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4:** GV chôts HS Lắng nghe và ghi chép  Gvgiải thích Tiết độ sứ : một chức quan của Trung Quốc cuối thời Đường đứng đầu một vùng rộng lớn bao gồm nhiều quận, huyện . Nay phong cho Khúc Thừa Dụ để chứng tỏ An nam vẫn thuộc nhà Đường.  Chuyển ý: cho HS nghe bài hát:  <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/duong-dinh-nghe-suc-song-moi.GCKVus5RS7.html>  qua nội dung bài hát nói về nhân vật nào? HS trả lời Gv dẫn vào mục 2 | - Hoàn cảnh: Vào thế kỉ IX Nhà Đường suy yếu, Khúc Thừa Dụ nổi dậy đánh chiếm thành Tống Bình rồi tự xưng là tiết độ sứ, xây dựng chính quyền tự chủ    -Những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo để gây dựng nền tự chủ: tự xưng Tiết độ sứ, định lại thuế, tha bỏ lực dịch, lập sổ hộ khẩu; rút ra được ý nghĩa của những việc làm đó: xây dựng chính quyền tự chủ, độc lập với phong kiến phương Bắc cho người Việt. |

2. Dương Đình Nghệ chống quân Nam Hán, củng cố nền tự chủ.

**a. Mục tiêu:** Trình bày những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo nhằm xây dựng nền tự chủ

**b. Nội dung hoạt động:** GV tổ chứcHS đọc kênh chữ sgk và xem Video, sử dụng phuơng pháp hỏi đáp yêu câu HS trình bày những chính sách nhắm xây dựng quyền tự chủ

**c. Sản phẩm:**

HS trình bàycác cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của Khúc Thừa Dụ, Khúc Thừa Hạo (905-907)

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy - trò** | **Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt** |
| **Bước 1.GV giao nhiệm vụ**  **Cho HS xem video về Dương Đình Nghệ**  <https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-duong-dinh-nghe-giai-phong-thanh-dai-la-129442.htm>  <https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-duong-dinh-nghe-giai-phong-thanh-dai-la-phan-2-129667.htm>  Đọc thông tin, kết hợp quan sát hình 1, thảo luận để hoàn thành các yêu cầu sau:  - Nêu 3 điều em biết về Dương Đình Nghệ?  - Xác định trên lược đồ vị trí thành Đại La; mũi tên chỉ hướng xâm lược của quân Nam Hán; mũi tên chỉ hướng tấn công của quân Dương Đình Nghệ  - Tường thuật những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Dương Đình Nghệ lãnh đạo.  **Bước 2.** HS nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.  **Bước 3.** GVgọi HS lên trình bày. Sau đó cho các em nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS Lắng nghe và ghi chép | Dương Đình Nghệ quê ở làng Ràng (Dương Xá, Đông Sơn, Thanh Hoá), là một hào trưởng ở Ái Châu (Thanh Hoá). Là người thuộc dòng họ lớn, ông nuôi 3000 “con nuôi” đều lấy họ Dương.  + Dưới sự tập hợp của Dương Đình Nghệ, hào kiệt khắp nơi kéo vê' làng Giàng (Thanh  Hoá) tụ nghĩa. + NĂM 931, Từ làng Giàng, Dương Đình Nghệ kéo quân vây chiếm thành Tống Bình. + Quân Nam Hán cử quân tiếp viện sang đánh chiếm lại thành Tống Bình. + Quân của Dương Đình Nghệ chặn đánh quân tiếp viện. + Quân Nam Hán phải rút chạy. Cuộc kháng chiến thắng lợi.  Dương Đình Nghệ tự xưng là Tiết lộ xứ- xây dựng nền tự chủ |

**II. NGÔ QUYỀN VÀ CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG NĂM 938**

**1, Kế hoạch đánh giặc**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được kế hoạch đánh quân đánh quân Nam Hán của Ngô Quyền

**b. Nội dung hoạt động:**

HS đọc kênh chữ sgk và xem tranh ảnh, lược đồ thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm:** HS trình bàyđược nội dung của bài học.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy - trò** | **Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt** |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:  GV cho HS xem video thân thế Ngô Quyền  <https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-than-the-ngo-quyen-130101.htm>  Nhiệm vụ 1. GV yêu cầu HS đọc sách giáo khoa trả lời các câu hỏi sau:  +  Ngô Quyền là người như thế nào?  +  Ông đánh giá và nhận định về điểm yếu, điểm mạnh của địch như thế nào?  +  Ngô Quyền vạch ra kế hoạch đánh địch như thế nào? Vị trí quyết chiến nằm ở đâu? Cách đánh ra sao?  – Nhiệm vụ 2: GV tổ chức cho HS đóng vai một vị tướng của Ngô Quyền để tóm tắt lại kế hoạch đánh giặc của chủ tướng cho binh lính.  **C:\Users\GiGa\Desktop\images.jpg**  **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.  Gợi ý:  - Ngô Quyền đánh giá về quân Nam Hán có lợi ở chiến thuyền, điểm yếu của quân ta nếu không phòng bị trước thì “thế được thua chưa biết ra sao”.  - Chuẩn bị kế hoạch đánh giặc và xác định cách đánh: 1. Sai người đem cọc vạt nhọn đầu bịt sắt đóng ngầm trước ở cửa biển; 2. Cho thuyền nhẹ ra khiêu chiến; 3. Nhử thuyền của giặc theo nước triều lên vào vị trí có bãi cọc ngầm; 4. Chế ngự, không cho chiếc nào ra thoát  **Bước 3.** GV gọi HS lên trình bày. Sau đó cho các em khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS Lắng nghe và ghi chép | - Ngô Quyền lựa chọn vùng cửa sông Bạch Đằngđ ể bố trí trận địa đánh giặc.  - Ngô Quyền: cho người chặt gỗ, đẽo nhọn, bịt sắt rồi đóng xuống lòng sông; lợi dụng nước triều lên xuống để dụ đối phương vào trận địa cọc kết hợp với mai phục để dễ bề chế ngự quân giặc; dự đoán được khó khăn mà quân Nam Hán sẽ gặp phải: bị động, bất ngờ, không kịp trở tay,. |

**2. Diễn biến**

**a. Mục tiêu:** HS nêu đượcnhững nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức cách đánh giặc của Ngô Quyền.

- Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

**b. Nội dung hoạt động:**

HS đọc kênh chữ sgk và xem tranh ảnh, lược đồ thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm:** HS trình bàyđược nội dung của bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt* |
| *Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ:*   * *Dựa vào hình 5 và tư liệu 2 em hãy trình bày ngắn gọn diễn biến trên sông Bạch Đằng năm 938 trên lược đồ*      * Theo em, nét độc đáo trong cách tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm nào? * Em hãy cho biết ý nghĩa chiến thắng Bạch Đằng năm 938 * Để ghi nhớ công ơn của Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền thì chúng ta đã làm gì? (Xây lăng, đặt tên trường, đường phố)   Bước 2. HS nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.  Bước 3. GV gọi HS đại diện các nhóm lên trình bày. Sau đó cho các em nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS Lắng nghe và ghi chép | \* Diễn biến: SGK  \* Nét độc đáo:  - Dự đoán chính xác đường tiến công của giặc.  - Chọn vị trí và địa điểm quyết chiến phù hợp, thuận lợi cho quân ta rút lui và phản công.  - Kế sách đóng cọc độc đáo, mang lại hiệu quả cao và tạo sự bất ngờ cho quân giặc.  \* Ý nghĩa:  - Đánh bại hoàn toàn ý định xâm lược nước ta của quân Nam Hán, bảo vệ nền độc lập tự chủ.  - Chính thức kết thúc 1000 năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài.  - Thể hiện tinh thần chiến đấu quật cường của dân tộc ta.  - Thể hiện tài năng, trí tuệ, bản lĩnh của Ngô Quyền. |

**HOẠT ĐÔNG 3: LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức và nhằm tạo hứng thú cho HS trong học tập.

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cá nhân hoặc nhóm* trả lời các câu hỏi thông qua phiếu học tập và trò chơi đẩy lui bệnh dịch.

*c) Sản phẩm:* HStrả lời câu hỏi

*d) Tổ chức thực hiện:*

**1. Hoàn thành phiếu học tập**

Hãy nối tên nhân vật với sự kiện lịch sử tương ứng

Nhân vật lịch sử

Sự kiện lịch sử

Kháng chiến chống quân Nam Hán (930-931)

Khúc Thừa Dụ

Mỏ đầu cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ (905)

Khúc Hạo

Tiếp tục đấu tranh giành quyền tự chủ (907)

Kháng chiến chống quân Nam Hán (938)

Ngô Quyền

Dương Đình Nghệ

**2. Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đẩy lui dịch bệnh nhằm tạo hứng thú cho HS trong học tập.**



**Câu 1:** Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán lần thứ nhất là

A. Khúc Thừa Dụ. B. Khúc Hạo.

***C. Dương Đình Nghệ.*** D. Ngô Quyền.

**Câu 2:** Sau khi đánh thắng quân Nam Hán, Dương Đình Nghệ đã làm gì?

1. Lên ngôi vua, xây dựng chế độ phong kiến.

***B.******Tự xưng Tiết độ sứ, tiếp tục xây dựng nền tự chủ.***

C. Lên ngôi hoàng đế, đem quân sang đánh nhà Hán.

D. Tự mình sang chầu vua Nam Hán để xin thần phục.

**Câu 3:** Đâu không phải là kế hoạch của Ngô Quyền chuẩn bị đánh quân Nam Hán?  
A. Tìm hiểu chế độ thủy triều ở cửa sông Bạch Đằng.  
B. Chủ động đón đánh quân Nam Hán.  
C. Bố trí bãi cọc ngầm ở long sông Bạch Đằng.  
***D. Cho con trai sang nhà Nam Hán làm con tin để cầu hòa.***

**Câu** **4**:Trong chiến thắng Bạch Đằng, tính nhân dân thể hiện ở điểm nào?  
A. Thực hiện vườn không nhà trống.  
***B. Trong một thời gian ngắn, một khối lượng lớn cây rừng được đem về đóng xuống lòng sông nhưng đối phương không hay biết.***C. Thực hiện đánh nhanh thắng nhanh.  
D. Mua được khối lượng sắt lớn để bịt đầu nhọn của cọc.  
**Câu 5**: Vì sao lại nói chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 là một chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta?  
A. Sử dụng chiến lược, chiến thuật đúng đắn.  
B. Khẳng định tinh thần chiến đấu ngoan cường của dân tộc.  
C. Trung Quốc không bao giờ dám đêm quân đánh nước ta một lần nữa.  
***D. Đập tan ý chí xâm lược của quân Nam Hán.*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Nhằm giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cá nhân* HS lựa chọn một trong hai nội dung sau để thực hiện.

*c) Sản phẩm:* HS *viết và sưu tầm nội dung mà mình lựa chọn.*

*d) Tổ chức thực hiện:*

1. Em hãy tra cứu thông tin để biết hiện nay có những con đường, trường học, làng xã hay di tích lịch sử,... nào mang tên các vị anh hùng dân tộc trong thời Bắc thuộc ở nơi em đang sống.

*2. Em hãy viết khoảng 7-10 câu giới thiệu về một nhân vật lịch sử trong thế kỉ X mà em yêu nhất và chia sẻ với bạn bè.*

*Sưu tầm thêm thông tin, hình ảnh có liên quan đến một vấn đề mà em tâm đắc nhất của bài học từ sách, báo, internet và tập trình bày theo cách của mình.*

**DẶN DÒ.**

- Học bài, trả lời các câu hỏi sgk

- Chuẩn bị nội dung bài mới: Bài 19 Văn hóa Cham Pa.

Cụ thể học sinh tìm hiểu về *Thánh địa Mỹ Sơn* theo Sơ đồ 5W1H theo các câu hỏi:

* *Tại sao Thánh địa Mỹ Sơn được xây dựng?*
* *Thánh địa Mỹ Sơn được xây dựng khi nào?*
* *Thánh địa Mỹ Sơn được xây dựng ở đâu?*
* *Ai là người chủ trương xây dựng Thánh địa Mỹ Sơn?*
* *Thánh địa Mỹ Sơn được xây dựng như thế nào?*
* *Thánh địa Mỹ Sơn  được xây dựng có ý nghĩa gì?*

Ngày soạn: Ngày dạy:

**BÀI 20. VƯƠNG QUỐC CHĂM-PATƯTHÊ KỈ II ĐẾN THÊ KỶ X**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Lịch sử hình thành của vương quốc cổ Chăm Pa

- Những nét đặc sắc về kinh tế, xã hội của cư dân Cham Pa

- Một số thành tựu văn hoá của Cham Pa

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác sử dụng kênh hình và tư liệu .

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Mô tả được sự thành lập và quá trình phát triển của vương quốc Chăm-pa

+ Trình bày được những nét chính về kinh tế và tổ chức xã hội của Chăm-pa

+ Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.

- Phát triển năng lực vận dụng

+ Hiểu được yếu tố nào của văn hoá Chăm góp phần tạo nên sự phong phú của văn hoá Việt Nam?

+ Những thành tựu văn hoá tiêu biểu nào của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến ngày nay?

- Năng lực chung: tự chủ , hợp tác và giao tiếp

**3. Hình thành những phẩm chất**

+ Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những tinh hoa văn hoá Chăm.

+ Giáo dục tình thần tương thân tương ái giữa các cộng đồng người có chung số phận lịch sử và chung lãnh thổ.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án phiếu học tập.

- Lược đồ Vương quốc Chăm-pa (phóng to).  
- Một số video vê' thành tựu văn hoá Chăm-pa.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu về thành tựu văn hoá Cham Pa

**3. Dự kiến tiết dạy**

Tiết 1 Hoạt động khởi động và mục I,II

Tiết 2 Mục III và hoạt động luyện tập và vận dụng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học mới.

b) *Nội dung:* GV tổ chức Học sinh quan sát tranh và đọc tên các bức tranh

c) *Sản phẩm:* đọc đúng tên 3 bức tranh và nêu chủ đề nước Cham Pa

d) *Cách thức thực hiện:*

Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh và đọc tên các bức tranh và cho biết các bức tranh này nói về chủ đè gì?

Hình 1. Hình 2. Hình 3

***c. Gợi ý sản phẩm:***

Nêu được tên các kênh hình và sự kiện liên quan:

- Hình 1-Tháp Chăm ở Phan Rang.

- Hình 2-Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

- Hình 3-Bia cổ chữ Phạn ở Thánh địa Mỹ Sơn.

Đặc biệt khu Thánh địa Mỹ Sơn được tổ chức Unesco công nhận là đi sản VH thế giới 1999. - Những di tích trên có liên quan đến nhà nước cổ Cham-pa thuộc nền văn hóa đồng thau Sa Huỳnh (Quảng Ngãi) ở Bắc Trung bộ Việt Nam.

**HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. SỰ RA ĐỜI VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA VƯƠNG QUỐC CHĂM – PA**

**1. Vương quốc Cham Pa ra đời**

a) *Mục tiêu*: mô tả được quá trình thành lập của vương quốc Cham Pa

b) *Nội dung:* Quan sát lược đồ chỉ được phạm vi nước Cham Pa, đọc kênh chữ trình bày được sự thành lập nước Cham Pa

c) *Sản phẩm:* Chỉ được phạm vi nước Cham Pa, nêu được hoàn cảnh, thời gian thành lập

d) *Cách thức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt* |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**    GV tổ chức hoạt động cặp đôi thảo luận các câu hỏi:   * Quan sát trên lược đồ chỉ phạm vi nước Cham Pa? Cho biết điều kiện tự nhiên của khu vực này như thế nào? * Tượng Lâm là tên địa danh nằm ở đàu? Vỉ sao nhân dân Tượng Lâm nổi dậy khởi nghĩa? * Cham pa ra đời trên nền tảng của nền văn hoá nào?   **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.  **Bước 3.** GV gọi HS đại diện các nhóm lên trình bày. Sau đó cho các em nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS Lắng nghe và ghi chép | - Cham Pa nằm trên dải đất miền Trung: dải đất dài và hẹp, khí hậu khô nóng, ít mưa, đất đai không màu mỡ nhưng lại có bờ biển dài với nhiều vịnh kín gió, nhiều rừng nhiệt đới.  - Năm 192 nhân dần Tượng Lâm dưới sự lãnh đạo của Khu Liên, đã lật đổ ách thống trị của nhà Hán, lập nên nước Lâm Ấp - tên gọi ban đầu của Nhà nước Chăm-pa). |

**2. Chặng đường mười thế kỉ đầu tiên - học sinh tự đọc**

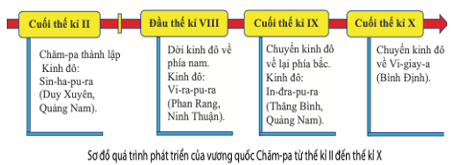
a) *Mục tiêu*: trình bày được chặng đường đầu tiên của Cham Pa

b) *Nội dung:* Gv tổ chức cho HS đọc thông tin hoàn thành trục thời gian

c) *Sản phẩm:* lập được đường thời gian thể hiện sụ phát triển của Cham Pa

d) *Cách thức thực hiện:*

|  |
| --- |
| *Hoạt động thầy – trò* |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV Hãy lập sơ đồ thể hiện quá trình phát triển của vương quốc Cham Pa và xác định trên bản đồ kinh đô của Cham Pa     …….. ………. ……. …………  …….. ..……. …….. ………..  Bước 2: HS đọc sách giáo khoa và hoàn thành bài tập  Bước 3:  HS trình bày  Bước 4 Giáo viên nhận xét và chổt |



II. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC XÃ HỘI

1. Hoạt động kinh tế

a) *Mục tiêu*: Nắm được những nét chính về kinh tế Cham-pa ở thế kỉ II – X. Lý giải được vì sao có những hoạt động đó

b) *Nội dung:* GV tổ chức HS quan sát tranh ảnh đọc thông tin sgk hoàn thành bài tập theo nhóm

c) *Sản phẩm:* Hoàn thành phiếu học tập

d) *Cách thức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**   * Đọc thông tin sgk, quan sát tranh ảnh hoàn thành bảng thống kê *theo nhóm* những nét chính về hoạt động kinh tế của cư dân Cham-pa từ thế kỉ II – thế kỉ X (theo mẫu sau):  |  |  | | --- | --- | | *Lĩnh vực* | *Hoạt động chính* | | *Nông nghiệp* |  | | *Thủ công nghiêp* |  | | *Thương nghiệp* |  |  * Điều kiện tự nhiên đã có tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế của cộng đồng cư dân Chăm-pa xưa? Theo em, hoạt động kinh tế nào quan trọng nhất đối với họ? Tại sao?   **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  GV hộ trợ bằng các câu hỏi gợi mở:  - Điều kiện tự nhiên đã có tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế của cộng đồng cư dân Chăm-pa xưa?  (*1.Với đường bờ biền dài, nhiều vịnh kín gió -> hình thành các cảng biển -> tạo điều kiện cho nghề đi biển hình thành và phát triển hoạt động giao thương kinh tế biền;*  *2. Rừng nhiệt đới nhiều -> khai thác được nguồn lợi tự nhiên quý để trao đổi, buôn bán,...;*  *3. Những dải đồng bằng ven các con sông, tạo điều kiện cho nông nghiệp trồng lúa và chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp làm nghề thủ công phát triển*).   * So sánh hoạt động kinh tế của cư dân Chăm-pa và cư dân Văn Lang - Âu Lạc; (*kinh tế Cham Pa đa dạng còn Văn Lang Âu lạc chủ yếu là trồng lúa nước)* * Theo em, câu thành ngữ “xa rừng, nhạt biển” có đúng với hoạt động kinh tế ở Chăm-pa không? Vì sao?   **Bước 3.** Các nhóm trình bày sp lên bảng, GV quan sát và chọn 1 bạn đại diện 1 nhóm trình bày.. Sau đó cho các em nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: GV nhận xét và kết luận  Đồng thời giải thích thêm:  - Nghề đi biển và giao thương hàng hải là một trong những nét nổi bật của kinh tế Chăm-pa. Điều này cho phép nhận thức rằng câu thành ngữ “xa rừng, nhạt biển” chỉ đúng khi nói về cư dân Việt cổ ở khu vực Bắc Bộ, không đúng với Chăm-pa (Chăm-pa là một thế lực biển hùng mạnh, trung tâm buôn bán quốc tế lớn, kết nối với Trung Hoa, Ấn Độ và các nước Ả Rập). Hơn nữa, cư dân bản địa Chăm-pa cũng chính là những người đầu tiên góp phẩn khai phá, xác lập chủ quyến ở vùng biển miền Trung nước ta | -Hoạt động chủ yếu là trồng lúa nước, sử dụng công cụ bằng sắt và sức kéo của trâu bò.  -Thủ công nghiệp: khá phát triển với nghề rèn sắt, dệt, làm đồ gốm, đồ trang sức, chế tạo vũ khí bằng kim loại, đóng gạch…  - Nghề khai thác lâm thổ sản cũng phát triển.  - Buôn bán trong và ngoài nước phát triển |

2.Tổ chức xã hội

a) *Mục tiêu*: trình bày được thể chế nhà nước và các tầng lớp cư dân trong xã hội

b) *Nội dung:* GV tổ chức HS hoạt động cặp đôi quan sát sơ đồ đọc sách giáo khoa trả lời câu hỏi

c) *Sản phẩm:* vẽ sơ đồ

d) *Cách thức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ**  Đọc sách giáo khoa và quan sát sơ đồ tổ chức xã hội chăm pa trả lời câu hỏi:   * Nhà nước Cham Pa theo thể chế nào? * Mô tả các thành phần trong xã hội Cham Pa     **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  **Bước 3.** GV lần lượt gọi 2 HS trình bày, Các bạn khác nhận xét và bổ sung, nếu sai sót GV chỉnh sửa  **Bước 4**: GV nhận xét và kết luận | * Chăm-pa là nhà nước quân chủ: đứng đầu là vua được đồng nhất với một vị thần, có quyền lực tối cao; dưới vua là các quan đại thần và các quan đứng đầu ba cấp: châu, huyện, làng (tổ chức Nhà nước Van Lang còn khá đơn giản và sơ khai). * *XÃ HỘI CÓ 3 TẦNG LỚP* * *Quý tộc* * *Dân tự do* * *Nô lệ* |

III.NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ TIÊU BIỂU

a) *Mục tiêu*: + Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.

b) *Nội dung:* GV tổ chức HS hoạt động cặp đôi quan sát sơ đồ đọc sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập; tổ chức các nhóm báo cáo về công trình thánh địa Mỹ Sơn

c) *Sản phẩm:* Hoàn thành phiếu học tập và báo cáo nhóm

d) *Cách thức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Nhiệm vụ 1**  Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ  Đọc sgk thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | *Lĩnh vực* | *Thành tựu* | | *Chữ viêt* |  | | *Tín ngưỡng tôn giáo* |  | | *Lễ hội* |  | | *Kiến trúc đỉêu khắc* |  |   **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  **Bước 3.** GV lần lượt gọi 4 HS đại diện các cặp trình bày, mỗi bạn 1 lĩnh vực Các bạn khác nhận xét và bổ sung, nếu sai sót GV chỉnh sửa  **Bước 4**: GV nhận xét và kết luận  **Nhiệm vụ 2**  - Cử đại diện các nhóm trình bày bài giới thiệu về. Khu thành địa Mỹ Sơn (Bài chuẩn bị trước ở nhà theo hệ thống câu hỏi W51H)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét cho điểm | - Sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn (chữ Chăm cổ, thế kỉ IV).  - Tín ngưỡng và tôn giáo: + Thờ thần tự nhiên (Mặt Trời, Núi, Nước, Lúa,...)  + Du nhập Phật giáo, Ân Độ giáo.  - Kiến trúc và điêu khắc gắn với các công trình tôn giáo đặc sắc, trở thành di sản văn hoá tiêu biểu (Thánh địa Mỹ Sơn,...).  - Lễ hội: tiêu biểu nhất là Ka-tê |
| Thánh địa Mỹ Sơn - nơi tổ chức cúng tế và là khu lăng mộ, đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thếgiới. Thánh địa Mỹ Sơn, với hơn 70 đền tháp xây dựng bắt đầu từ giữa thế kỉ VII. Các vua Chăm trước đây chọn Mỹ Sơn để đóng đô có lẽ do tính chất thiêng liêng của vùng đất để tôn thờ thần thánh và cũng do đây là vị trí phòng ngự tốt trong trường hợp kinh đô Trà Kiệu bị đe doạ. Theo văn bia đê’ lại, tiền thân của nó là một ngôi đền làm bằng gỗ từ thế kỉ thứ IV đề thờ thần Di-va Bha-dre-xve-ra. Nhưng đến khoảng cuối thế kỉ VI, một cơn hoả hoạn đã thiêu cháy ngôi đền gỗ. Sau đó vào đầu thế kỉ VII, vua Sam-bhu-vac-man (trị vì từ năm 577 đến năm 629) đã dùng gạch để xây dựng lại ngôi đền còn tổn tại đến ngày nay. Các triều vua sau đó vẫn tiếp tục tu sửa lại các đến tháp cũ và xây dựng các đền tháp mới để thờ các vị thần.  Mỹ Sơn là khu thánh địa quan trọng nhất của dân tộc Chăm suốt từ cuối thế kỉ IV đến thế kỉ XV. Giá trị của các di tích ở Mỹ Sơn còn được thể hiện qua nghệ thuật điêu khắc, chạm nổi trên gạch, trên đá với những hình ảnh sống động về các vị thần, tu sĩ, vũ nữ, hoa lá, muông thú và các vật tế lễ,...  Với những giá trị lịch sử văn hoá, thẩm mĩ, Thánh địa Mỹ Sơn đã được UNESCO bình chọn là Di sản văn hoá thế giới năm 1999. | |

**HOẠT ĐÔNG 3 LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức và nhằm tạo hứng thú cho HS trong học tập.

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cá nhân hoặc nhóm* trả lời các câu hỏi thông qua phiếu học tập và trò chơi đẩy lui bệnh dịch.

*c) Sản phẩm:* HStrả lời câu hỏi

*d) Tổ chức thực hiện:*

Câu 1Em hãy nêu những hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm. Hoạt động kinh tế nào ngày nay vẫn được cư dân miền Trung Việt Nam chú trọng?

Câu 2 Lập bảng thông kê theo mẫu sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | *Hoạt động kinh tế* | *Đời sống Xã hội* | *Văn hoá – tín ngưỡng* |
| *Cư dân Cham pa* |  |  |  |
| *Cư dân Văn Lang Âu lạc* |  |  |  |

*Gợi ý :*

**Câu 1.** *Em hãy nêu những hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm. Hoạt động kinh tế nào ngày nay vẫn được cư dân miền Trung Việt Nam chú trọng?*Những hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm:  
– Trồng lúa, biết làm đập nước, các loại ruộng trũng, ruộng cao, ruộng chua mặn,...

– Thủ công nghiệp phát triển, đặc biệt là nghề xây tháp và chạm khắc.  
– Khai thác lâm sản (trầm hương).  
– Đánh cá, cướp biển, trao đổi sản vật ở các cảng biển.  
Hoạt động kinh tế ngày nay vẫn được cư dân miền Trung Việt Nam chú trọng là nông nghiệp, đánh cá.

*Câu 2*

****

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Hiểu được yếu tố của văn hoá Chăm góp phần tạo nên sự phong phú của văn hoá Việt Nam. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu nào của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến ngày nay?

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cá nhân* HS lựa chọn một trong hai nội dung sau để thực hiện.

*c) Sản phẩm:* HS *viết và sưu tầm nội dung mà mình lựa chọn.*

*d) Tổ chức thực hiện:*

**GV tổ chức cho HS làm bài tập**

**Bài tập 1** *Những thành tựu văn hoá tiêu biểu nào của vương quốc Chăm-pa vẫn được bảo tồn đến ngày nay? Di tích văn hoá Chăm nào được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới? Theo em, Cần phải làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích?*

***Gợi ý trả lời:***

– Di tích văn hoá, đền tháp, nghệ thuật tạo hình, điêu khắc trên chất liệu đá và gạch (Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng).

– Di sản Văn hoá thế giới: Thánh địa Mỹ Sơn.

Để bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử cần:

+ giữ gìn sạch sẽ các di sản văn hóa, địa phương.

+ đi tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, di sản văn hóa

+ không vứt rác bừa bãi

+ tố giác kẻ gian ăn cắp các cổ vật di vật

+ tham gia các lễ hội truyền thống.

+ nhắc nhở, tuyên truyền với về tầm quan trọng và ý nghĩa của di sản văn hoá

**Về nhà tìm hiểu về vương quốc Phù Nam** [**https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%B9\_Nam**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%B9_Nam)

**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BÀI 21. VƯƠNG QUỐC CỔ PHÙ NAM**

**(2 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

**1Kiến thức**

- Quá trình hình thành của vương quốc Phù Nam;

- Những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam;

- Một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được tư liệu để dựng lên bức tranh lịch sử gần đúng với sự thật nhất về thời kì Phù Nam trên vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam – mức độ hiểu.

+ Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam – mức độ hiểu.

+ Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam – mức độ hiểu.

- Phát triển năng lực vận dụng: Nhận biết mối liên hệ giữa văn hoá Phù Nam với văn hoá Nam Bộ ngày nay.

- Năng lực tự học, giao tiếp hợp tác

**3. Hình thành những phẩm chất**

Giáo dục niềm tự hào về vùng đất Nam Bộ xưa – cửa ngõ giao lưu văn hoá thế giới của khu vực Đông Nam Á và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy những tinh hoa văn hoá Óc Eo.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án phiếu học tập.

- Lược đồ Vương quốc Phù Nam trong khu vực Đông Nam Á, Lược đồ khu vực Đông Nam Á ngày nay.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tìm hiểu về thành tựu văn hoá Phù Nam

**3. Dự kiến tiết dạy**

Tiết 1 Hoạt động khởi động và mục I,II

Tiết 2 Mục III và hoạt động luyện tập và vận dụng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

a) *Mục tiêu*: Tạo tâm thế để học sinh xác định được mục tiêu và nội dung về kiến thức, kĩ năng trong bài học mới.

b) Nội dung: GV sử dụng video nền văn hoá Óc Eo kết hợp với phiếu KWL giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu đoạn video, thông qua video có hiểu biết gì và muốn biết gì thêm về Quốc gia này

c) Sản phẩm: HS có thể đề cập đến đất nước Phù Nam và hoàn thành phiếu học thập

d) *Cách thức thực hiện:*

Bước 1: GV tổ chức cho HS xem video sau<https://youtu.be/w1WSL6Uqd3k>

* *Phát phiếu cho HS yêu cầu điền vào mục K và W*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| K(điều em đã biết) | **W** (điều em muốn biết thêm) | **L** (điều em học được) |
| Venn diagramHãy viết 3 điều mà em đã biết về quốc gia này khi xem xong video | ResearchHãy viết 2 điều muốn biết thêm khi học quốc gia này | DatabaseNhững gì các em biết được sau khi học xong bài này |
| …….. | …………. | ………………. |

Bước 2: HS quan sát suy nghĩ, và hoàn thành phiếu

Bước 3: GV gọi bất kỳ 2 HS trả lời suy nghĩ của mình. HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, trên cơ sở đó GV dẫn dắt, gợi mở vào bài học mới.

Bước 4: GV voà bài mới

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I.QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, PHÁT TRIỂN VÀ SUY VONG CỦA PHÙ NAM**

a) Mục tiêu: HS xác định được địa bàn hình thành và thời gian xuất hiện, kết thúc của Vương quốc Phù Nam

b) Nội dung: VG tổ chức HS quan sát lược đồ và đọc thông tin sgk trả lời các câu hỏi theo cặp đôi

c) Sản phẩm: Xác định đúng vị trí, thời gian tồn tại của vương quốc Phù Nam

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**    Thảo luận cặp đôi  Quan sát vào lược đồ sau và đọc thông tin sgk em hãy:  1/ Vương quốc Phù Nam ra đời ở đâu và vào thời gian nào? Ở đây có điều kiện tự nhiên như thế nào?  2/ Lập đường thời gian thể hiện các mốc hình thành, phát triển và suy vong của Vương quốc Phù Nam học sinh tụ học    **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  GV quan sát và hộ trợ bằng các câu hỏi gợi mở;   * Vương quốc Phù Nam xưa tương ứng với lãnh thổ những nước nào ở khu vực Đông Nam Á hiện nay? * Vì sao từng là một vương quốc hùng mạnh trong thế kỉ III - V nhưng đến đầu thế kỉ VII Vương quốc Phù Nam lại bị suy yếu và bị xâm chiếm? *(do nhiều nguyên nhân: đất đai bị nhiễm mặn bởi những đợt biển tiến, diện tích đất canh tác cũng mất dẩn; tuyến đường giao thương trên biền không còn đi qua Phù Nam,... tác động đến tình hình kinh tế, xã hội của cư dân nơi đây, là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy vong của Vương quốc Phù Nam*.)   **Bước 3.** GV lần lượt gọi 4 HS đại diện các cặp trình bày, mỗi bạn 1 lĩnh vực Các bạn khác nhận xét và bổ sung, nếu sai sót GV chỉnh sửa  **Bước 4**: GV nhận xét và kết luận | * Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I. Địa bàn chảu yếu của Vương quốc Phù Nam là khu vực Nam Trung Bộ ngày nay. Thời kì đỉnh cao, phạm vi của Phù Nam được mở rộng, có thể bao gồm nhiều vùng đất thuộc một số nước Đông Nam Á ngày nay như Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Lào,.... * Đường thời gian thể hiện các mốc hình thành, phát triển và suy vong của Vương quốc Phù Nam: |
|  | |

II. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC XÃ HỘI

1. Hoạt động kinh tế

a) Mục tiêu: HS qua quan sát tranh ảnh và đọc thông tin xác định được các hoạt động kinh tế của Phù Nam

b) Nội dung: VG tổ chức HS quan sát lược đồ và đọc thông tin sgk thoả luận nhóm trả lời các câu hỏi

c) Sản phẩm: Xác định đúng các Hoạt động kinh tế chính: nông nghiệp trồng lúa, chăn nuôi, đánh bắt thuỷ, hải sản, làm nghê' thủ công, buôn bán đường biển.

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức HS thảo luận nhóm theo bàn:   * Theo em, với điều kiện tự nhiên của vùng đất Nam Bộ nước ta, cư dân Phù Nam có thể phátt triền được những hoạt động kinh tế nào? Hãy cho biết những hoạt động kinh tế chính của cư dân Phù Nam.   **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  GV quan sát và hộ trợ bằng các câu hỏi gợi mở;   * Các em quan sát H2,3,4,5 thông qua các bức hình này thể hiện hoạt dộng kinh tế gì của cư dân Phù nam?   **Bước 3.** GV lần lượt gọi 1 HS đại diện các nhóm trình bày Các nhom khác nhận xét và bổ sung, nếu sai sót GV chỉnh sửa  **Bước 4**: GV nhận xét và kết luận  - Hoạt động kinh tế chính: nông nghiệp trồng lúa, chăn nuôi, đánh bắt thuỷ, hải sản, làm nghê' thủ công, buôn bán đường biển. | + Với các đồng bằng được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông Đồng Nai, sông Cửu Long -» tạo điều kiện cho nghề nông trồng lúa nước phát triển, cùng với đó là các nghề thủ công (làm gốm, luyện đồng, rèn sắt,...).  + Vị trí nằm sát biển, đường bờ biển dài với những vịnh biền -> thích hợp hình thành các cảng biển thu hút thương nhân nước ngoài đến buôn bán (Óc Eo), nghề đánh bắt thuỷ hải sản và đặc biệt là buôn bán, giao thương trong và ngoài vương quốc rất phát triển.  + Nghề trồng lúa và giao thương trên biển là một trong những nét nổi bật của kinh tế Phù Nam nhìn từ đặc trưng của điều kiện tự nhiên. |

2. Tổ chức xã hội

a) Mục tiêu: HS xác định được tổ chức nhà nước Phù Namvà các thành phần tầng lớp xã hội của Phù Nam

b) Nội dung: GV sử dụng kỉ thuật hỏi đáp HS đọc thông tin sgk hoàn thành các câu hỏi gv đưa ra

c) Sản phẩm: nêu tổ chức nhà nước Phân chủ chuyển chế; xã hội phân chi 5 bộ phận

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ**  GV sử dụng kỉ thuật dạy học Hỏi – đáp Tổ chức học sinh khai thác thông tin trong SGK đề trả lời câu hỏi:   * Nhà nước Phù Nam được tổ chức như thế nào? * Xã hội Phù Nam gồm những tầng lớp nào? * Xã hội Phù Nam có những nét tương đồng nào so với xã hội Chăm-pa?   **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  **Bước 3.** GV lần lượt gọi 1 HS trình bày, Các bạn khác nhận xét và bổ sung, nếu sai sót GV chỉnh sửa  **Bước 4**: GV nhận xét và kết luận  - Hoạt động kinh tế chính: nông nghiệp trồng lúa, chăn nuôi, đánh bắt thuỷ, hải sản, làm nghê' thủ công, buôn bán đường biển. | + Vể tổ chức nhà nước: nhà nước quân chủ chuyên chế: vua đứng đầu vương quốc và có quyền lực cao nhất; dưới vua là hệ thống quan lại trong một hệ thống chính quyền có nhiều cấp bậc.  + Về các thành phần, tầng lớp xã hội: xã hội Phù Nam phân chia thành 5 bộ phận: quý tộc, tăng lữ, thương nhân, thợ thủ công và nông dân.  + Nét tương đồng so với xã hội Chăm-pa đó là sự hình thành của tầng lớp thương nhân. |

III. MỘT SỐ THÀNH TỰU VĂN HOÁ

a) Mục tiêu: HS nêu được một số thành tựu văn hoá cảu cư dân Phù Nam

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS đọc thông tin hoàn thành phiếu học tâp

c) Sản phẩm: hoàn thành phiếu học tập

d) Cách thức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động thầy – trò* | *Sản phẩm cần đạt* |
| **Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ**  Đọc thông tin sgk và các thông tin trên ty vi intenet hoàn thành phiếu học tập   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | **Tín ngưỡng** |  | | **Tôn giáo** |  | | **Tạc tượng** |  | | **Đời sống vật chất** |  | | **đ/c tinh thần** |  |   **Bước 2. HS** nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  **Bước 3.** GV lần lượt gọi 1 HS trình bày, Các bạn khác nhận xét và bổ sung, nếu sai sót GV chỉnh sửa  **Bước 4**: GV nhận xét và kết luận | - Tín ngưởng, tôn giáo:  + Thờ đa thần (tiêu biểu là thần Mặt Trời). + Tiếp nhận tôn giáo từ Ấn Độ (Phật giáo, Ấn Độ giáo); từ đây tiếp tục truyền bá đến  nhiều vùng đất khác.  Nghế tạc tượng (gỗ, đá) đạt đến phong cách riêng (phong cách Phù Nam).  - Một số thành tựu văn hoá vật chất, tinh thần khác: đểu là kết quả của sự thích ứng với điều kiện tự nhiên (sử dụng ghe, thuyền, nhà sàn trên mặt nước,...), đồ trang sức được chế tác cực kì tinh xảo. |

**HOẠT ĐÔNG 3 LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức và nhằm tạo hứng thú cho HS trong học tập.

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cá nhân hoặc nhóm* trả lời các câu hỏi

*c) Sản phẩm:* HStrả lời câu hỏi

*d) Tổ chức thực hiện:*

Bài tập 1 Em hãy lựa chọn các dữ liệu bên dưới để điền vào chỗ trống

a, Nhà sàn. b. thành thị. C. Hin-đu giáo

d. Phật giáo. E. bức chạm nổi. F ghe thuyền

g. Gỗ. h. kim hoàn. L. Ấn độ

K, sông nước. J. chữ Phạn

Đời sống hằng ngày găn bó với ……………là đặc trưng dễ nhân biết nhất của văn hoá Phù Nam.Người Phù Nam ở ……………, làm nhà trên kênh rạch, xây ……………ở vùng đất nổi, đi lại chủ yếu bằng mảng ……………. ……………đã du nhập vào Phù Nam. Trong bốn bia khắc bằng ……………tồn tại đến ngày nay, bia Đồng Tháp Mười (Đồng Tháp) còn khá nguyên vẹn. ……………và Phật giáo đều được du nhập từ ……………và phát triển ở Phù Nam> Thế kỉ V-VI ……………chiếm ưu thế. Nhiều pho tượng Phật bằng đủ chất liệu, đá, đồng và đặc biệt là …………… vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Bên cạnh một nền nghệ thuật ……………tinh tế, phát triển cao, Phù Nam còn nổi tiếng với những ……………trên đã, đất nưng

Bài tập 2 Hãy sánh hoạt động kinh tế, tổ chức xã hội của cư dân Phù Nam và cư dân Chăm-pa,

**Gợi ý**

Câu 1. Đời sống hằng ngày găn bó với **sông nước** là đặc trưng dễ nhân biết nhất của văn hoá Phù Nam.Người Phù Nam ở **nhà sàn**, làm nhà trên kênh rạch, xây **thành thị** ở vùng đất nổi, đi lại chủ yếu bằng mảng **ghe thuyền**. **Chữ Phạn** đã du nhập vào Phù Nam. Trong bốn bia khắc bằng **chữ phạn** tồn tại đến ngày nay, bia Đồng Tháp Mười (Đồng Tháp) còn khá nguyên vẹn. **Hin-đu-giáo** và Phật giáo đều được du nhập từ **Ấn Độ** và phát triển ở Phù Nam> Thế kỉ V-VI **Phật giáo** chiếm ưu thế. Nhiều pho tượng Phật bằng đủ chất liệu, đá, đồng và đặc biệt là **gõ** vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Bên cạnh một nền nghệ thuật **kim hoàn** tinh tế, phát triển cao, Phù Nam còn nổi tiếng với những **bức chạm nổi** trên đã, đất nưng

Câu 2 Sự giống và khác nhau về hoạt động kinh tế và tổ chức xã hội giữa cư dân Phù Nam và cư dân Chăm-pa.

Giống:

Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước, sử dụng sức kéo của trâu bò. Ngoài ra, cư dân còn chăn nuôi, làm các mặt hàng thủ công, đánh cá.

 Có tập quán ở nhà sàn, có đời sống văn hoá phong phú gắn với sản xuất nông nghiệp.

- Khác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Cư dân Chăm - pa | Cư dân Phù Nam |
| Hoạt động kinh tế | Nông nghiệp trồng lúa, công cụ sắt và sức kéo trâu bò, đã biết sử dụng guồng nước  Các nghề thủ công khai thác làm thổ sản khá phát triển, đóng gạch, kĩ thuật xây tháp đạt trình độ cao | Sản xuất nông nghiệp, kết hợp làm nghề thủ công, đánh cá và buôn bán bằng  Ngoại thương đường biển rất phát triển. |
| Tổ chức xã hội | Gồm quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc và nô lệ | Phân hóa thành: Quý tộc, bình dân và nô lệ |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Nhận biết mối liên hệ giữa văn hoá Phù Nam với văn hoá Nam Bộ ngày nay.

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và HS làm việc *cá nhân* HS lựa chọn một trong hai nội dung sau để thực hiện.

*c) Sản phẩm:* HS *viết và sưu tầm nội dung mà mình lựa chọn.*

*d) Tổ chức thực hiện:*

Dựa vào kiến thức đã học, em hãy suy luận về nguyên nhân khiến cho vương quốc PhùNam bị suy vong vào đầu thế kỉ VII

Theo em, nét văn hoá nào của cư dân Phù Nam xưa còn lưu giữ trong đời sống của cư dân Nam Bộ hiện nay

**Gợi ý**

* Nguyên nhân khiến cho Vương quốc Phù Nam bị suy vong vào đầu thế kỉ VII:

Phù Nam không phải là một đế quốc đã được tổ chức chặt chẽ, thống nhất dưới một bộ máy cai trị có quyền lực mạnh mẽ, mà chỉ là một tập hợp lỏng lẻo những tiểu quốc với tư cách nước chư hầu.

Mối quan hệ giữa chính quốc Phù Nam với các tiểu quốc chư hầu hết sức lỏng lẻo và chỉ được duy trì bằng sức mạnh quân sự chinh phục và đàn áp, đi đôi với việc cướp bóc của cải và bắt người về làm nô lệ.

Việc Phù Nam hay đi đánh phá để cướp bóc các nước láng giềng đã làm hao tổn nhân, tài, vật lực của vương quốc khiến vương quốc ngày càng suy yếu.

Một số tài liệu cho rằng, người Phù Nam di cư cùng với hai khả năng: Bộ phận những người mà tổ tiên xưa từ biển vào, nay họ lại trở ra biển, về lại Mã Lai hay đảo Java, một bộ phận đi lên phía Nam Trường Sơn, sống chung với đồng bào của mình, trở thành những tộc người Nam Trường sơn hôm nay như đồng bào Mạ.

=> Tất cả dẫn đến sự diệt vong của vương quốc Phù Nam trong thế kỷ thứ VII.

- Hiện nay người dân Nam Bộ vẫn dùng ghe, thuyền để đi lại trên kênh, rạch. Họ vẫn dựng những ngôi nhà sàn rộng trên mặt nước. Họ buôn bán và sinh hoạt, ăn ngủ tại đó. Các mặt hàng buôn bán thì rất đa dạng

**Ngày soạn:**

**Ngày giảng:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II**

**MỤC TIÊU**

1. **Về kiến thức**

+ Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc đối với nước ta

+ Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa nước ta thời Bắc thuộc

+ Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập nước ta thế kỉ X

+ Cham pa- Phù Nam

**2. Về năng lực**

+ Trình bày được chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và những những chuyển biến về kinh tế, văn hóa nước ta thời Bắc thuộc

+ Thống kê được các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập nước ta

+ ghi nhớ được tên các nhận vật lịch sử trong thời kỳ bước ngoạt lịch sử

+ Khái quát được những nét cơ bản về đất nước Cham Pa và Phù Nam

- Bồi dưỡng kỹ năng bước đầu so sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử

**-** Định hướng phát triển năng lực:

+ Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

+Năng lực chuyên biệt:So sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử

- Rèn luyện kĩ năng nêu, trình bày và đánh giá vấn đề

**3. Về phẩm chất:**

- Giáo dục lòng yêu nước: Công lao của các vị anh hùng, các giá trị văn hóa

- Từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn văn hóa và xây dựng quê hương đất nước hiện nay.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Nội dung ôn tập

- Các phiếu bài tập

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** Hệ thống câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG : ÔN TẬP KIẾN THỨC**

GV tổ chức cho HS ôn tập các nội dung chính sau:

**I. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của nước ta dưới thời Bắc thuộc**

**1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc**

**Câu 1. Tổ chức cho HS hoàn thành phiếu học tập sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Tên nước | Đơn vị hành chính |
| Năm 179 TCN |  |  |
| Năm 111 TCN |  |  |
| Đầu thế kỷ III |  |  |
| Đầu thế kỷ VI |  |  |
| 679 – thế kỷ X |  |  |

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Tên nước | Đơn vị hành chính |
| Năm 179 TCN | Nam Việt | Triệu Đà chia Âu Lạc thành hai quận: Giao Chỉ và Cửu Chân |
| Năm 111 TCN | Châu Giao | Nhà Hán chia Âu Lạc thành 3 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam |
| Đầu thế kỷ III | Giao Châu | Nhà Ngô tách Châu Giao thành Quảng Châu (Trung Quốc) và Giao Châu (Âu Lạc cũ) |
| Đầu thế kỷ VI | Giao Châu | Nhà Lương chia Âu Lạc thành 6 châu: Giao Châu, Ái Châu, Đức Châu, Lợi Châu, Minh Châu, Hoàng Châu |
| 679 – thế kỷ X | An Nam đô hộ phủ | Nhà Đường đổi Giao Châu thành An Nam đô hộ phủ và chia Giao Châu thành 12 châu. |

**Câu 2 HS nhớ lại KT hoàn thiện phiếu 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thông tin chính sách** | **Hậu quả** |
| Chính trị |  |  |
| Kinh tế |  |  |
| Xã hội |  |  |
| Văn hóa |  |  |

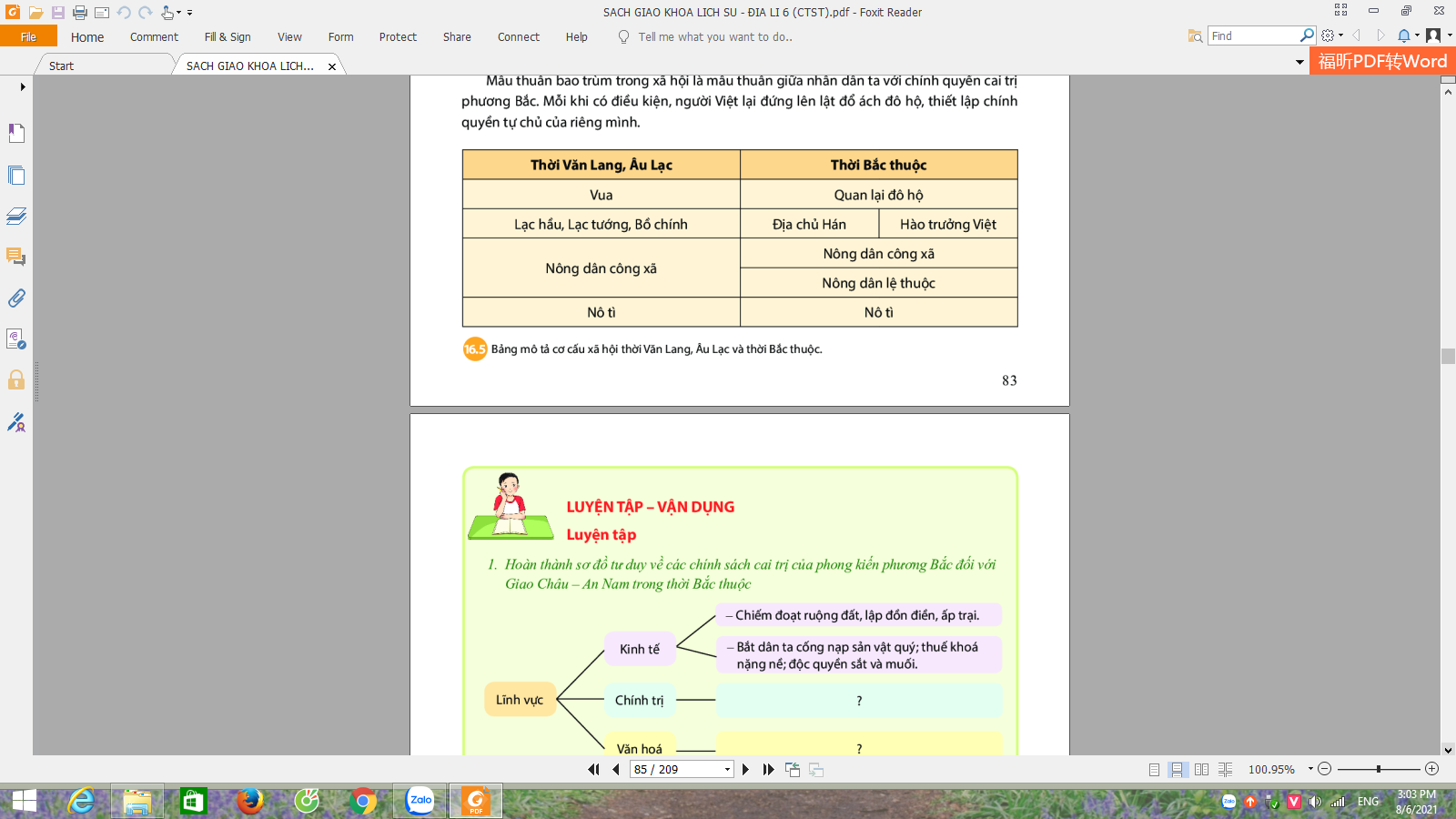
**- Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thông tin chính sách** | **Hậu quả** |
| Chính trị | Sáp nhập nước ta thành các châu, quận của Trung Quốc, áp dụng luật pháp hà khắc | Âm mưu xoá bỏ quốc gia dân tộc Việt biến Việt Nam thành châu, quận của Trung Quốc |
| Kinh tế | - Chiếm đoạt ruộng đất, lập đồn điền, ấp trại  - Bắt dân ta cống nạp sản vật quý, thuế khoá nặng nề, giữ độc quyền sắt và muối | - Nhân dân mất ruộng đất, bị phá sản trở thành nông dân lệ thuộc hoặc nô tì cho nhà nước đô hộ  - Vơ vét cạn kiệt sức người sức của, kiểm soát chặt chẽ các cuộc nổi dậy, khởi nghĩa |
| Xã hội | Cai trị hà khắc, đưa người Hán sang Việt Nam sinh sống | Đồng hoá dân tộc. |
| Văn hóa | Truyền bá Nho giáo, bắt dân ta thay đổi phong tục, luật pháp theo người Hán, xoá bỏ những tập quán của người Việt,... | Đồng hóa văn hóa, xóa bỏ nền văn minh Văn Lang, Âu Lạc. |

**2. Sự chuyển biến về xã hội, văn hóa và kinh tế**

**Câu 3. Trong thời kỳ Bắc thuộc xã hội, văn hoá và kinh tế nước tra có sự chuyển biến như thế nào?**

**a. Sự chuyển biến về xã hội**

****

b. **Sự chuyển biến về văn hóa**

- Mặc dù chính quyền đô hộ mở một số trường học dạy chữ Hán. Những luật lệ, phong tục của người Hán được du nhập vào nước ta

Nhưng người Việt vẫn giữ được phong tục, tập quán và tiếng nói của tổ tiên; học chữ Hán nhưng vận dụng theo cách đọc riêng.

**c. Sự chuyển biến về kinh tế**

- Nông nghiệp: Trồng lúa nước.

- Các nghề thủ công cổ truyền được duy trì và phát triển như: gốm, dệt vải.

- Giao lưu, buôn bán trong và ngoài nước.

\* Tóm lại kinh tế nước ta phát triển mặt dù rất chậm chạp.

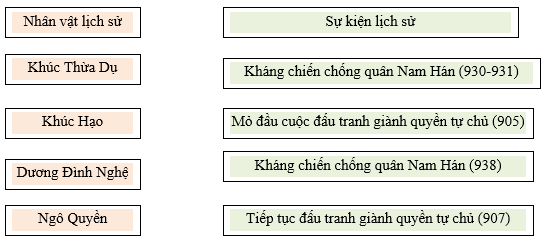
**II. Các cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân ta**

**Câu 4. Em hãy hoàn thành bảng sau về các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu trước thế kỷ X**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa | Thời gian | Những địa danh quan trọng |
| 1 | Hai Bà Trưng | Năm 40 - 43 | Hát môn (phúc Thọ – Hà nội) Mê Linh ; Cổ Loa ; Luy Lâu |
| 2 | Bà Triệu | Năm 248 | Núi Nưa (Triệu sơn – Thanh Hoá); Núi Tùng; Giao Châu |
| 3 | Lý Bí | Năm 542 - 602 | Tô Lịch (Hà nội ); Đầm Dạ Trach (Hưng Yên) |
| 4 | Mai Thúc Loan | Năm 713 - 722 | Vạn An (Nam Đàn – Nghệ An); Tống Bình, |
| 5 | Phùng Hưng | Cuối thế kỉ VIII | Đường Lâm –Sơn Tây – Hà Nội |

**III. Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X**

**Câu 5. Hãy nối tên nhân vật với sự kiện lịch sử tương ứng**

****

**Câu 6. Trình bày nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Bạch Đằng năm 938?**

Do tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta khi hưởng ứng cuộc kháng chiến do Ngô Quyền lãnh đạo, đóng góp sức lực của mình để xây dựng được trận địa cọc lớn trên sông Bạch Đằng

Do sự chỉ huy tài giỏi của Ngô Quyền và của tướng lĩnh, đã biết phát huy sức mạnh của dân tộc, biết sử dụng và phát huy các yếu tố "thiên thời, địa lợi, nhân hòa", biết phát huy sở trường "thuỷ chiến" của dân tộc ta để giành thắng lợi

**IV Vương quốc Cham Pa – Phù Nam**

**Câu 7. Hãy so sánh về hoạt động kinh tế và tổ chức xã hội giữa cư dân Phù Nam và cư dân Chăm-pa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | **Cư dân Chăm - pa** | **Cư dân Phù Nam** |
| **Giống** | Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước, sử dụng sức kéo của trâu bò. Ngoài ra, cư dân còn chăn nuôi, làm các mặt hàng thủ công, đánh cá.   Có tập quán ở nhà sàn, có đời sống văn hoá phong phú gắn với sản xuất nông nghiệp | | |
| **Khác** | Hoạt động kinh tế | Nông nghiệp trồng lúa, công cụ sắt và sức kéo trâu bò, đã biết sử dụng guồng nước  Các nghề thủ công khai thác làm thổ sản khá phát triển, đóng gạch, kĩ thuật xây tháp đạt trình độ cao | Sản xuất nông nghiệp, kết hợp làm nghề thủ công, đánh cá và buôn bán  Ngoại thương đường biển rất phát triển |
| Tổ chức xã hội | Vể tổ chức nhà nước: nhà nước quân chủ chuyên chế  Gồm tang lữ quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc và nô lệ | Vể tổ chức nhà nước: nhà nước quân chủ chuyên chế  Tầng lớp xã hội: quý tộc, tăng lữ, thương nhân, thợ thủ công và nông dân. |

**DẶN DÒ VỀ NHÀ ÔN TẬP TIẾT SAU KIỂM TRA HỌC KỲ**

- Nêu, trình bày một số chính sách cai trị của phong kiến phương Băc trong thời kỳ bắc thuộc

- Nêu một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hóa ở Việt nam trong thời kỳ Bắc thuộc

- Kể tên các nhân vật sự kiện trong thời Bắc thuộc

- Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng 938

- Đánh giá công lao của Ngô Quyền

- So sánh hoạt động kinh tế, văn hóa của cư dân Chăm pa, Phù Nam với cư dân Văn Lang – Âu Lac**?**

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

+ Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại

+ Các cuộc khởi nghĩa

+ Chiến thắng bước ngoặt

+ Nhà nước Chăm Pa, Âu Lạc

**2. Năng lực**

+ Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề ở mục kiến thức

+ biết trình bày một bài lịch sử

**3. Phẩm chất**

 - Hình thành ý thức nghiêm túc, tự giác, trách nhiệm của bản thân đối với việc học tập.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề/**  **bài học** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | | **Cộng** | | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **Đ** |
| **Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II TCN đến năm 938** | - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Băc trong thời kỳ bắc thuộc  - Nêu một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hóa ở Việt nam trong thời kỳ Bắc thuộc  - Kể tên các nhân vật sự kiện trong thời Bắc thuộc | | - Trình bày được tổ chức cai trị của các tiều đại phong kiến đối với nước ta.  - Giải thích được mục đích chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc  -Trình bày đươc đặc điểm văn hoá nước ta thời Bắc thuộc | |  | |  | |  |  |  |
| *Số câu* | 8 |  | 4 |  |  |  |  |  | 12 |  |  |
| *Số điểm* | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 |  | **3** |
| *Tỉ lệ* | 20 |  | 10 |  |  |  |  |  | 20 |  |  |
| **Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X** |  | | - Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng 938 | |  | | - Đánh giá được công lao của Ngô Quyền | |  |  |  |
| *Số câu* |  |  | 4 | 2/3 |  |  |  | 1/3 | 4 | 1 |  |
| *Số điểm* |  |  | 1 | 2 |  |  |  | 1 | 1 | 3 | **4** |
| *Tỉ lệ* |  |  | 10 | 20 |  |  |  | 10 | 10 | 30 |  |
| **Vương Quốc Cham pa** | Nêu được sự thành lập nước và một số thành tựu văn hóa của Cham Pa | |  | | So sánh hoạt động kinh tế, văn hóa của cư dân Chăm pa với cư dân Văn Lang – Âu Lac**?** | |  | |  |  |  |
| *Số câu* | 4 |  |  |  |  | 1 |  |  | 4 | 1 |  |
| *Số điểm* | 1 |  |  |  |  | 2 |  |  | 1 | 2 |  |
| *Tỉ lệ* | 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Vương quốc Phù Nam | Nêu được sự thành lập nước và một số thành tựu văn hóa của Phù Nam | |  | |  | |  | |  |  |  |
|  | 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Tổng số câu* | 16 |  | 4 | 2/3 |  | 1 |  | 1/3 | 20 | 2 |  |
| *Tổng điểm* | 4 |  | 1 | 2 |  | 2 |  | 1 | 5 | 5 |  |
| *Tổng tỉ lê %* | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **50** | **50** |  |

**III. ĐỀ RA**

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy chọn ý đúng

**Câu 1 Trong tổ chức cai trị, chính sách của các triều đại phương bắc đối với nước Âu Lạc là gì?**

A. Chia nước tra thành các quận, cử quan lại đến cai trị

B. Chiếm ruộng đất, bắt dân ta công nạp sản vật quý, hương liệu vàng bạc

C. Tăng thuế khoá và lao dịch nặng nề

D. Xoá bỏ những phong tục tập quán của người Việt

**Câu 2. Chính quyền phong kiến phương Bắc đã thi hành chính sách độc quyền về**

1. ruộng đất. B. muối, sắt. C. thu thuế. D. thương nghiệp

**Câu 3. Chính quyền phong kiến phương Bắc truyền bá Nho giáo, tư tưởng lễ giáo phong kiến Trung Quốc vào nước ta nhằm mục đích gì?**

A. Để khai hoá văn minh cho dân tộc ta

B. Để đào tạo ra các người tài, phục vụ cho chính quyền đô hộ

C. Để phát triển văn hoá Hán trên lãnh thổ nước ta

D. Để nô dịch đồng hoá nhân dân ta

**Câu 4. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội nước ta thời Bắc thuộc là**

A. mâu thuẫn giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ

B. mâu thuẫn giữa nhân dân ta với quý tộc người Việt

C. mâu thuẫn giữa quý tộc Việt với chính quyền đô hộ

D. mâu thuẫn giữa nông dân Việt với chính quyền đô hộ

**Câu 5. Nghề thủ công nào mới xuất hiện ở nước ta trong thời kỳ Bắc thuộc**

A. Nghề rèn sắt. B. Nghề đúc đồng. C. Nghề làm giấy. D. Nghề làm gốm

**Câu 6. Điểm nổi bật tình hình văn hoá nước ta thời Bắc thuộc là gì?**

A. Văn hoá Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hoá nước ta

B. nhân dân ta tiếp thu văn hoá Trung Quốc một cách triệt để

C. tiếp thu văn hoá Trung QUốc để phát triển văn hoá dân tôc

**D**. Bảo tồn phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc

**Câu 7. Tầng lớp nào trong nhân dân sẽ đóng vai trò lãnh đạo người Việt đấu tranh giành lại chủ quyền độc lập, tụ chủ trong thời kỳ Bắc thuộc?**

A. Quan lại địa chủ hán đã Việt hoá. B. Đại chủ người Việt

C. Nông dân làng xã. D. Hào trưởng bản địa

**Câu 8 Địa bàn nổ ra cuộc khởi nghĩa Hai BÀ Trung hiện nay thuộc đại phương nào**

A. Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. B. Huyện Phúc Thọ Hà Nội

C. Huyện Mê Linh, Hà Nội. D. Huyện Đông Anh, Hà Nội

**Câu 9 “ Tôi muốn cưỡi con gioá mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người” Câu nói này của ai?**

A. Trưng Trắc. B. Trưng Nhị. C. Bà Triệu. D. Âu cơ

**Câu 10. Sự ra đời cuả nước Vạn Xuân gắn với thắng lợi cuộc khởi nghĩa nào?**

A. Khởi nghĩa Bà Triệu. B. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan

C. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ. D. Khởi nghĩa Lý Bí

**Câu 11 Dấu tích thành Vạn An trong cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan hiện nay nằm ở đâu**

A. Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. B. Huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

C. Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. D. Huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

**Câu 12 Ai là người được nhân dân suy tôn là Bố. Cái đại vương**

A. Lý Bí. B. Phùng Hưng. C. Mai Thúc Loan. D. Ngô Quyền

**Câu 13. Địa bàn chủ yếu của Vương quốc Phù Nam ở đâu**

A. Vùng ven biển miền Trung nước ta.

B. Các tỉnh Nam Bộ nước ta

C. Bao gồm nhiều vùng đất thuộc một số quốc gia Đông Nam Á hiện nay

D. Vùng đồng bằng sông Cửu long nước ta

**Câu 14 Vương quốc Phù Nam được hình thành vào thời gian nào?**

A. Đầu công nguyên. B. Cuối thế kỉ I TCN. C. Thế kỉ VII TCN**.** D. Khoảng thế kỉ I

**Câu 15 Vương quốc Phù Nam được hình thành trên cơ sở nền văn hoá nào?**

A. Văn hoá Óc Eo. B. Văn hoá Chăm-Pa. C. Văn hoá Ấn Độ. D. Văn hoá Đông Sơn

**Câu 16 Văn hoá Phù Nam chịu ảnh hưởng cảu nền văn hoá nào?**

A. Văn hoá Óc Eo. B. Văn hoá Chăm-Pa. C. Văn hoá Ấn Độ**.** D. Văn hoá Trung Quốc

**Câu 17. Vương quốc Cham-pa được hình thành vào thời gian nào?**

A. Đầu Công nguyên. B. Thế kỉ VII TCN C. Cuối thế kỉ II TCN. D. Cuối thế kỉ II

**Câu 18. Hiện nay ở nước ta có công trình văn hoá Chăm nào được UNESCO công nhận là gi sản văn hoá thế giới**

A. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam). B. Tháp Chăm (Phan rang)

C. Cố đô Huế. D. Tháp Hoà Lai (Ninh Thuận)

**Câu 19:** Quốc gia cổ Lâm Ấp - Cham-pa được hình thành trên địa bàn của nền văn hóa

A. Đồng Nai.               B. Óc Eo.                C. Sa Huỳnh.           D. Đông Sơn.

**Câu 20:** Chữ viết của người Chăm có nguồn gốc từ loại văn tự nào?

A. Chữ Ai Cập cổ B. Chữ Phạn C. Chữ Pa-li D. chữ Hán

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1 (2 điểm)** So sánh thành tựu kinh tế, văn hóa của người Chăm và người Văn Lang Âu Lạc

**Câu 2 (3 điểm)** Em hãy trình bày kế hoạch đánh quân Nam Hán của Ngô Quyền? Qua đó đánh giá công lao của Ngô Quyền đối với đất nước ta?

**III. ĐÁP ÁN**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (mỗi câu đúng 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | B | D | A | C | D | D | B | C | D |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | C | B | B | D | A | C | D | A | C | B |

**PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 | **So sánh thành tựu kinh tế, văn hóa của người Chăm và người Văn Lang Âu Lạc** | 2 |
| **Những điểm giống nhau:** |  |
| - Về kinh tế: Nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước, trồng lúa một năm 2 vụ. Biết trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, khai thác lâm thổ sản, đánh cá...Biết sử dụng công cụ sắt và sức kéo của trâu, bò. Biết dệt vải, làm đồ gốm. Biết buôn bán, trao đổi hàng hóa với các nước. | 0,5 |
| - Về văn hóa: có tập quán ở nhà sàn, có thói quen ăn trầu cau, theo đạo Phật, có đời sống văn hóa phong phú gắn với sản xuất nông nghiệp. | 0,5 |
| \* **Những điểm khác nhau:** **-**Về kinh tế: Người Chăm làm ruộng bậc thang ở sườn đồi, sáng tạo ra xe guồng nước đưa nước vào tưới ruộng.. | 0,5 |
| - Về văn hóa: Người Chăm có tục hỏa táng người chết, theo đạo Bà La Môn, có chữ viết riêng – chữ Phạn, sáng tạo ra một nền kiến trúc đặc sắc, độc đáo như tháp Chăm, đền, tượng. | 0,5 |
| 2 | **Trình bày nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Bạch Đằng năm 938? Và đánh giá công lao của Ngô Quyền?** |  |
| 3 |
| **Nguyên nhân thắng lợi** |  |
| + Do tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta khi hưởng ứng cuộc kháng chiến do Ngô Quyền lãnh đạo, đóng góp sức lực của mình để xây dựng được trận địa cọc lớn trên sông Bạch Đằng. | 1 |
| + Do sự chỉ huy tài giỏi của Ngô Quyền và của tướng lĩnh, đã biết phát huy sức mạnh của dân tộc, biết sử dụng và phát huy các yếu tố "thiên thời, địa lợi, nhân hòa", biết phát huy sở trường "thuỷ chiến" của dân tộc ta để giành thắng lợi. | 1 |
| **Đánh giá công lao của Ngô Quyền** |  |
| + Có công chấm dứt hơn 1000 năm thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc, giành lại độc lập dân tộc. | 0,5 |
| + Củng cố và xây dựng đất nước, giúp đất nước yên bình và đặt nền móng cho một quốc gia độc lập, thống nhất sau này. | 0,5 |